

MỤC LỤC

DAVID.....	2
VÒNG XOÁY	21
NHÀ TIÊN TRI TỪ JUPITER	33
FLEUR.....	53
LINH HỒN MUỐN GÌ.....	70
CÁI TÌM ĐƯỢC.....	77
CHIỀU CHỦ NHẬT.....	83
CỦA CHIM VÀ THÚ.....	89

DAVID

Đôi khi, nó tưởng phố xá là của nó. Đây là nơi duy nhất nó yêu mến, thật thế, nhất là khi mới sáng ra, chưa có ai cả, chỉ có những chiếc xe hơi lạnh lẽo. David muốn tắt cả cứ mãi như vậy: với bầu trời quang trên các ngôi nhà sẫm tối, và yên lặng, cái yên lặng lớn lao, tưởng như từ trên trời xuống đây để vỗ về trái đất. Nhưng có các thiên thần không nhỉ? Xưa kia mẹ nó kể cho nó nghe những câu chuyện thật dài về những thiên thần có cánh bằng ánh sáng bay trên trời phía trên thành phố và hạ xuống để cứu giúp những ai cần giúp và mẹ nói rằng người ta biết là thiên thần có mặt khi ta cảm thấy một làn gió lướt qua cổ, nhanh và nhẹ như một hơi thở khiến ta run rẩy. Anh nó là Edouard thường cười nó vì nó tin những câu chuyện ấy, và anh nói rằng bọn thiên thần chẳng có đâu, rằng trên trời chẳng có gì khác ngoài mấy cái máy bay. Còn mây? Nhưng vì sao mây lại chứng tỏ rằng thiên thần tồn tại? David chẳng còn nhớ nữa, và dù cho nó ráng hết sức cũng chẳng nhớ được gì.

Nhưng vào buổi sáng, lúc này đây, thật tự do, quá tự do, bởi chẳng còn cái gì nữa, chẳng còn ai chờ đợi. Tuy nhiên nó muốn chuyện này không bao giờ chấm dứt, bởi vì sau đó mới khủng khiếp, sau đó, khi ngày thực sự đã bắt đầu, và xe hơi, xe ca, mô tô cứ chạy, và tất cả mọi người cứ đi - với bộ mặt đanh cứng. Họ đi đâu? Họ muốn gì? David muốn nghĩ tới các thiên thần, nhưng thiên thần bay cao tới mức chẳng còn thấy trái đất, chỉ còn tấm thảm mây màu trắng lướt chậm chậm dưới cánh của họ. Nhưng bầu trời nhất thiết phải là lúc về sáng cơ, thật to, và trong vắt, bởi đó hẳn là lúc các thiên thần có thể bay thật lâu, mà không sợ gặp phải một máy bay nào.

Phố xá vào lúc sáu giờ sáng thật đẹp và bình lặng. Sau khi đã đóng cửa nhà lại, và treo cái giầy có buộc chìa khoá vào cổ, và kéo cái phéc mơ tuya trên áo bludông vải nilông màu xanh da trời, David lao ra phố. Nó chạy giữa những chiếc xe hơi đang đỗ, nó ngược các nhịp thang gác, nó dừng giữa trung tâm một quảng trường nhỏ, tim đập thình thịch cứ như có ai theo dõi nó. Chẳng có ai cả, và ngày chỉ mới rạng, bầu trời xám, trong khi những ngôi nhà hãy còn sẫm tối, cửa đóng kín, giam hãm trong giấc ngủ se lạnh lúc về sáng. Chim bồ câu giờ đã rộn rã bay trước mặt David. Tới chỗ đường gờ mái nhà chúng cất tiếng gù gù. Chưa nghe thấy tiếng động cơ rền, chưa nghe thấy tiếng người nói.

David đi tới tận cổng trường học mà không chú ý. Đó là một toà nhà xám xịt màu xám len lỏi vào giữa những ngôi nhà cũ kĩ bằng đá, và David nhìn cánh cửa quét màu lục sẫm, nơi bọn trẻ cứ đá vào thành vết nứt mẻ, phía dưới. Nhưng có lẽ chẳng phải ngẫu nhiên nó tới đó; đơn giản là nó muốn thấy một lần nữa cái cánh cửa ấy mà, và cả bức tường có những hình vẽ trên đó, cái cầu thang dính đầy bã kẹo cao su, và những cửa sổ nham nhở bịt lại bằng lưới sắt. Nó muốn nhìn tất tột, và nghĩ rằng đây là lần cuối cùng khiến trái tim nó đập nhanh hơn, cứ như là tất cả đã đổi thay, là nó đã bị đuổi đi, bị rượt đuổi. Đây là lần cuối, lần cuối, và đó là điều nó nghĩ, và cái đó quay cuồng trong đầu nó tới chóng mặt. Nó không nói chuyện đó với ai hết, không nói cả với mẹ nó, nhưng giờ thì chắc chắn là tất cả đã kết thúc.

Tuy nhiên nó cứ ở đó rất lâu, ngồi trên bậc cầu thang nhỏ dẫn tới cửa ra vào, cho tới khi tiếng động của xe tưới đường kéo nó ra khỏi cơn mơ màng. Nước phụt ra từ ống như tiếng xé và tiếng nổ, chảy ướt đầm dọc theo những hẻm phố. Tia nước khiến thùng xe hơi đang đỗ kêu vang lên, và quét đi rác rưởi ở dọc rãnh lề đường. David đứng dậy, đi khỏi trường, nó bắt đầu đi qua phố xá.

Phía kia của đại lộ là thành phố mới, bí hiểm, chứa đầy hiểm hoạ. Nó đã có lần tới đó, với anh Edouard, nó còn nhớ tất, các cửa hàng bách hoá, những toà nhà lớn đứng trước những khu sân bãi láng nhựa đường, những cột đèn đường cao hơn cả cây cối, tỏa ra

ánh sáng vàng khè, chói mắt. Đó là những chỗ người ta không đi tới, chẳng biết được có gì. Những chỗ người ta sẽ lạc.

Thành phố lớn, lớn đến nỗi người ta không bao giờ thấy chỗ nó kết thúc. Có lẽ người ta có thể suốt đêm ngày cứ đi dọc theo đại lộ thôi, và người ta vẫn sẽ cứ đi dọc theo các bức tường, đi xuyên qua phố xá, bãi đỗ xe, các bãi đất, mặt tiền các ngôi nhà, và người ta vẫn cứ thấy nơi chân trời, tựa như ảo ảnh, lấp lánh những tấm kính và đèn pha ô tô.

Thế đấy, ra đi để không bao giờ trở lại. Trái tim David hơi se lại, bởi lẽ nó nhớ tới lời anh Edouard của nó, khi anh ấy chưa đi: “Rồi một ngày, tao sẽ đi, và cả nhà sẽ không gặp lại tao nữa”. Anh ấy đã nói không có ý phét lác, mà với ánh mắt đầy tuyệt vọng tâm tới đến nỗi David phải trốn vào góc khuất để khóc. Thật là khủng khiếp khi nói những chuyện ấy, rồi lại làm thế nữa.

Hôm nay là một ngày không phải giống như những ngày khác. ánh sáng mùa hè đã tới, lần đầu tiên trên mặt tiền các ngôi nhà, trên các thùng xe ô tô đang đậu. Mùa hè tạo ra các ngôi sao khắp nơi, khiến mắt nóng rẫy lên, và dù sợ hãi và lo ngại, David vẫn cứ thấy hài lòng vì đã đi ra thành phố. Chính vì thế mà nó đã rời nhà, rất sớm, ngay sau lúc mẹ nó đóng cửa để đi làm, nó đi mà không ăn miếng bánh mì phết bơ mẹ nó để lại trên bàn, nó chạy xuống cầu thang, và nó đã chạy ra khỏi nhà, với chiếc chìa khoá đập đập trên ngực. Chính vì điều đó, và cũng vì anh Edouard của nó, bởi nó đã nghĩ tới chuyện ấy suốt đêm, rôt cuộc, gần cả đêm, trước khi ngủ.

“Tao sẽ đi rất xa, và tao sẽ không bao giờ về nữa”. Anh Edouard đã nói thế, nhưng anh đã đợi gần cả năm trời mới đi. Mẹ nó đã tưởng là anh không còn nghĩ tới chuyện đó nữa, và tất cả mọi người - tóm lại, những ai đã nghe anh nó nói thế - cũng nghĩ vậy, nhưng còn nó, David, thì không quên. Nó nghĩ tới chuyện đó suốt cả ngày và cả ban đêm nữa, nhưng nó không nói gì. Và lại có ích gì khi nói: “Bao giờ thì anh ra đi mãi mãi?”, bởi chắc chắn là anh Edouard sẽ nhún vai không đáp. Có lẽ bây giờ anh ấy vẫn còn chưa biết ra sao.

Đó là một ngày giống như ngày hôm nay, David nhớ rất rõ. Cũng có mặt trời trên trời xanh, và đường phố của thành phố già nua đều sạch và trống rỗng, như là mới mưa xong, bởi xe tưới đường công cộng vừa mới đi qua. Nhưng rất trống trải và rất dễ sợ, và ánh đèn sáng trên cửa sổ, phía cao trên các ngôi nhà, và tiếng chim bồ câu gù, và người ta nghe thấy tiếng trẻ con gọi nhau từ nhà này sang nhà kia, trong mê cung của những hẻm phố hầy còn tối tăm và ngay cả cái thanh bình và lặng lẽ của buổi sáng cũng khủng khiếp, bởi David và mẹ nó đêm ấy đã không ngủ, để đợi anh nó về, đợi những tiếng gõ cửa bao giờ cũng gõ như vậy: Cốc -cốc -cốc, Cốc - cốc. Sau đó, bởi là ngày chủ nhật và mẹ nó không đi làm, ngôi nhà nhỏ đầy lo âu đến mức David chịu không nổi, và nó bỏ đi suốt cả ngày, khắp các phố, từ nhà này sang nhà khác, để tìm một dấu hiệu, nghe một tiếng nói, đến tận các công viên, tận bãi cát. Những con chim mòng biển bay lên khi nó bước dọc theo bờ, đổ xuống chỗ xa hơn, kêu eo éo vì chúng không thích người ta quấy rầy.

Nhưng David không thích nghĩ tới ngày hôm đó nhiều bởi nó nghĩ có lẽ mỗi lo âu sẽ trở lại, và bây giờ nó nghĩ tới mẹ, mẹ ngồi trên chiếc ghế tựa trước cửa sổ, mẹ chờ đợi, bất động và nặng nề chẳng khác gì một pho tượng. Nó ngồi xuống cái ghế dài trên quảng trường nhỏ, nhìn mọi người đã bắt đầu động dậy và bọn trẻ vừa chạy vừa hét, trước giờ học.

Thật khó khăn khi người ta còn bé mà chỉ còn một mình. David nghĩ tới anh Edouard của nó, nhớ rõ về anh, cứ như anh vừa mới đi, hôm kia. Anh nó mười bốn tuổi, vừa tròn mười bốn tuổi khi chuyện đó xảy ra, trong khi David mới lên chín. Quá bé để ra đi, có lẽ vì thế mà anh Edouard của nó không muốn cho nó đi. Mới chín tuổi, liệu có thể chạy, có thể đánh nhau kiếm sống, liệu có thể không bị lạc mất hay không? Tuy nhiên, có một hôm hai anh em đã đánh nhau trong nhà vì chuyện gì nhỉ? Nó chẳng biết nữa, nhưng chúng đã đánh nhau thực sự, và trước khi bắt nó phải bất động bằng cách khoá cổ nó lại, anh Edouard đã bị ngã, chính David đã khiến anh ngã bằng cú ngoéo giò, và anh nó vừa nói vừa

thở hỗn hển: “Bé con thế mà mày cũng đã biết đánh nhau đấy, mày ấy”, David nhớ rất rõ.

Bây giờ anh nó ở đâu? David nghĩ tới anh, nghĩ nhiều đến nỗi nó cảm thấy trái tim cứ đập thành thịch trong lồng ngực. Có thể nào anh không nghe thấy, tại nơi anh đang ở ấy mà lẽ nào anh không cảm thấy cái nhìn của nó đang gọi anh? Nhưng có lẽ anh ấy đang ở ngoài mút thành phố, xa hơn nữa, phía bên kia những phố lớn và đại lộ đã biến thành những cái hố không thể vượt qua, mé bên kia những vách đá trắng của các toà nhà lớn, anh bị lạc, bị bỏ rơi. Vì tiền mà anh ấy đã ra đi, bởi mẹ không muốn cho anh gì cả, bởi mẹ đã thu những khoản lương thợ cơ khí tập sự của anh ấy, và vì anh không bao giờ có tiền đi xem phim, chơi bóng đá, mua kem hay chơi bi-a điện tử trong các quán cà phê.

Đồng tiền thật bẩn thỉu, David ghét tiền, và nó ghét anh Edouard của nó đã bỏ đi vì cái đó. Đồng tiền thật là xấu, và David khinh bỉ tiền. Hôm nọ trước mặt thằng Hoceddine bạn nó, David đã vứt một đồng tiền xuống cái lỗ ở vỉa hè, chỉ vậy thôi, cho khoái. Nhưng Hoceddine nói rằng nó điên, và thằng đó đã tìm cách dùng một cái que kêu lên, nhưng chẳng được. Khi nào có tiền, David cho rằng nó sẽ ném tiền xuống đất hoặc xuống biển, để không ai tìm được. Còn nó, nó chẳng cần gì hết. Khi nào đói, đang ở giữa phố, nó lượn quanh các hiệu thực phẩm, và nó lấy cái gì lấy được, một quả táo hoặc quả cà chua, và nó chạy thực mạng qua các hẻm phố. Bởi lẽ còn bé, nó có thể chui vào vô khối chỗ nấp, các tầng hầm, dưới gầm cầu thang, những góc để thùng rác, góc cửa. Không ai có thể tóm được nó. Nó chạy trốn rất xa, và ăn quả ấy thật chậm, không làm dây bản. Nó ném vỏ và hạt vào rãnh lề đường. Nó thích nhất là cà chua, anh Edouard bao giờ cũng ngạc nhiên về chuyện đó, chính vì thế mà xưa kia anh ấy đã đặt biệt hiệu cho nó là “Cà chua” mà chẳng phải có ác ý gì, có lẽ trong thâm tâm anh thán phục nó vì chuyện ấy, đó là điều duy nhất mà anh ấy không thể làm được.

Có chứ, nó rất yêu cái tên của nó nữa, cái tên David. Đó là tên của cha, trước khi ông chết do tai nạn xe máy, ông tên là David Mathis, nhưng bây giờ nó quá bé nên đã không còn nhớ tới

chuyện đó nữa. Và không bao giờ mẹ chúng thích nói với chúng về người cha, có chăng đôi khi chỉ để nói rằng ông đã mất mà chẳng để lại gì cho bà, bởi lúc đó bà bắt đầu phải đi làm nghề giúp việc cho người ta để nuôi hai đứa. Nhưng anh Edouard hẳn phải còn nhớ về ông, bởi lúc ông mất anh đã sáu hoặc bảy tuổi rồi, có lẽ vì thế mà đôi khi anh có cái giọng kì kì, và cái nhìn đầy xúc động, khi anh lặp đi lặp lại tên nó: “David... David...”.

Khi nó tới đại lộ, tiếng xe hơi và xe cam nhông trở nên kinh khủng, không tài nào chịu nổi. Mặt trời gay gắt chiếu trên bầu trời, ném những tia lửa xuống các thùng xe, rọi sáng phía trên cao mặt tiền những toà nhà trắng. Người đi lại trên vỉa hè, nhưng đó không phải là những người nghèo trong thành phố cũ, những người ở Rập, Do Thái, người ngoại quốc mặc quần áo cũ màu xám hoặc xanh, nơi đây, là những người mà David không hề biết, rất cao lớn, rất khoẻ. David hài lòng vì mình bé, bởi hình như không ai nhìn thấy nó, không ai có thể để ý đến đôi chân trần xỏ vào dép cao su của nó, cũng không để ý tới chiếc quần dài đầu gối đã sờn, nhất là khuôn mặt héo hóp và tái, đôi mắt âm thầm của nó. Có một lúc, nó muốn quay lại khi chưa muộn, và bàn tay nó vô tình cứ xiết chặt cái chìa khoá đeo ở cổ.

Nhưng bao giờ cũng vậy, khi sợ hãi, nó nghĩ tới câu chuyện mẹ đã kể cho nó nghe, chuyện về người chần cừu giết chết gã khổng lồ chỉ bằng một hòn đá bắn từ cái túi bắn đá của anh khi tất cả bọn lính tráng và ngay cả đức vua vĩ đại phải kinh hoàng. David thích câu chuyện ấy và anh Edouard cũng thích, và có lẽ vì thế mà anh cứ nhắc đi nhắc lại tên anh chàng kia, cứ như là có cái gì đó siêu thường trong các âm tiết của cái tên nọ. Xưa kia, với anh nó, nó đâu có sợ khi bước đi ở đây, giữa cái phố không ai nhìn thấy chỗ kết thúc này. Nhưng bây giờ, không còn thế nữa, bởi nó biết anh Edouard đã bước đi ở chỗ này, trước khi biến mất. Tự đáy lòng nó biết vậy, còn hơn cả khi nó nhìn thấy được những dấu vết của anh nó trên nền ximăng vỉa hè. Anh nó đã tới đây, rồi anh nó biến mất, mãi mãi. David muốn quên ý nghĩ của những chữ “mãi mãi”, bởi lẽ những chữ ấy khiến nó đau, chúng gặm nhấm cơ thể nó từ bên trong, từ trong bụng.

Nhưng phải chú ý tới những người, những kẻ qua lại, cứ đi tới, đi tới một cách mù quáng. Mặt trời ở trên cao nơi bầu trời không mây, những toà nhà trắng lộng lẫy. Chưa bao giờ David thấy nhiều người đến thế, tất cả đều xa lạ, và những quầy kính nhà hàng, những quán ăn, những tiệm cà phê. Anh Edouard của nó đã tới đây, vì anh muốn có tiền, vì anh muốn kiếm được tiền. Trong các phố tối tăm, trong nhà, trong các hành lang ẩm ướt không ánh sáng, cái nghèo giống như một tấm ga ướt dính vào da, hoặc tệ hơn nữa, như một làn da bẩn và nhơm nhớp mà người ta không thể bóc đi. Thế nhưng nơi đây, ánh sáng và tiếng động thiêu đốt làn da, thiêu đốt con mắt, tiếng động cơ gầm gừ rút ra những kỷ niệm. David ráng sức một cách tuyệt vọng để không quên mọi chuyện đó, nó muốn cứ nhớ mãi. Anh Edouard nói với nó rằng thà chết trong tù còn hơn là sống ở đó, trong cái nhà tối tăm. Nhưng khi David kể lại chuyện ấy với mẹ, mẹ đã nổi giận, và bà dọa sẽ giam anh vào một chỗ cải tạo, rất xa, rất lâu. Bà nói rằng anh sẽ là một thằng kẻ cắp, một tên giết người, và nhiều chuyện mà David không hiểu được, nhưng anh Edouard của nó tái hấn mặt, anh ấy lắng nghe và trong cặp mắt âm thầm lóe lên một tia sáng mà David không muốn nhìn thấy, và hôm nay đây, khi nhớ lại, trái tim nó nhảy lên như lúc nó sợ hãi.

“Đồ hèn, đồ bẹp dí, thằng mách lẻo, thằng tồi”, anh Edouard hôm sau đã nói thế, và anh ấy ra sức nện nó, giáng cho nó những cú đấm vào mặt, cho tới lúc David khóc. Vì chuyện đó mà anh đã ra đi, vậy là mãi mãi, bởi lẽ David đã nói với mẹ rằng anh đã nói thà chết trong tù còn hơn.

Bây giờ David cảm thấy rất mệt, đột nhiên như vậy. Nó nhìn ra sau, nó thấy quãng đại lộ dài mà nó đã đi qua, các toà nhà, ô tô, xe tải, tất cả những thứ đó giống như cái còn đang ở trước mặt nó. Đi đâu đây? Nó đi tới điểm đỗ của xe buýt, nó ngồi lên một cái ghế nhựa dài. Dưới đất, có những chiếc vé đã dùng rồi, mọi người vứt đi. David nhặt một cái, và khi chiếc xe buýt tới, nó ra hiệu, rồi leo lên xe, và nó đút vào chỗ bấm vé cái mé vẫn còn nguyên của tấm vé. Nó tới ngồi ở cuối xe, nếu người soát vé lên xe, nó sẽ dễ xuống trước. Xưa kia, anh Edouard ngày chủ nhật đưa nó đi ra sân vận

động bằng cách đó, và tiền để đi xe buýt, chúng mua kẹo gồm. David thích mua một mẩu bánh mì nóng trong tiệm bánh. Nhưng hôm nay đây, nó chẳng có lấy một đồng nào để mua bánh mì. Nó nghĩ đến cái đồng đã vứt vào lỗ nơi vỉa hè, có lẽ bữa nay nó phải thử kêu lên xem sao?

Xe buýt chạy dọc theo cái lạch cạn khô, nơi có những đám đất rộng, phủ đầy xe hơi bất động và những đám đất hoang không cỏ. Giờ đây có những bức tường lớn ven sông với hàng ngàn cửa sổ giống hệt nhau, nơi ánh mặt trời lấp lánh, cứ như là nó không bao giờ có thể tắt. Xa rồi, xa rồi, nhưng thành phố đâu? Biển ở đâu, những hẻm phố tối tăm, những cầu thang, những mái nhà nơi chim câu gù gờ đâu rồi? Nơi đây, dường như chẳng khi nào có cái gì khác, chỉ có độc những bức tường và đám đất kia, và những dải đất hoang mà cỏ không mọc.

Khi xe buýt đến bến chót, David lại bước đi trên đại lộ, dọc theo cái lạch khô. Rồi, nhìn thấy một cái cầu thang, nó đi xuống tận lòng sông, ngồi trên đám đá cuội. Mặt trời về chiều thiêu đốt dữ, làm khô héo tất cả trên lòng sông, giữa những đồng đá cuội, có những cành cây khô, những mảnh thùng vỡ, có cả một cái nệm lò xo đã rỉ. David bắt đầu đi giữa các đồng đá vỡ, như tìm một cái gì đó. Thật dễ chịu, ở đây người ta chẳng còn nghe thấy tiếng xe hơi và xe cam nhông, chỉ thỉnh thoảng có tiếng phanh két chói tai, hay một tiếng còi xe dường như sữa lên phía bên kia tường các toà nhà. Đó là chỗ của chuột và chó hoang, và David không sợ chúng. Tuy vậy, nó chọn một viên đá đẹp, thật nhẵn và tròn trên bãi cát, giống như chàng chăn cừu trong câu chuyện mà nó thích, và bỏ hòn đá vào túi. Có viên đá nó cảm thấy an tâm hơn.

Nó nằm khá lâu trên lòng cái lạch cạn. Nơi đây lần đầu tiên, nó cảm thấy dễ chịu, xa thành phố, xa những chiếc xe hơi và cam nhông. ánh sáng mặt trời đã bớt gay gắt, bầu trời phủ sương mù. Hai bên sông, những toà nhà đứng dựng lên, dãy núi bằngximăng có cửa sổ nhỏ tí giống như hang rắn. Bầu trời bao la, và David nghĩ tới những đám mây xưa kia nó thường thích ngắm, khi nằm ngửa giữa các khu vườn, hay trên sỏi đá của bãi cát. Bấy giờ ta trông thấy hình thù các thiên thần, tia mặt trời phản chiếu màu

vàng trên bộ lông cánh của họ. Nó không kể với ai về chuyện đó, bởi không nên nói chuyện với ai về các thiên thần.

Hôm nay, lúc này đây, có lẽ họ sắp trở lại, bởi rất cần như vậy. David nằm trên lòng lạch, như xưa kia, và nó nhìn bầu trời chói chang qua kẽ mắt khép hờ. Nó nhìn, nó chờ, nó muốn có cái gì đó đi qua, một ai đó, một con chim, để nhìn dõi theo, để thử bỏ đi theo. Nhưng bầu trời hoàn toàn trống rỗng, tái nhợt và sáng loáng, nó trải ra cái trống rỗng làm đau từ bên trong cơ thể.

Đã lâu rồi David không cảm thấy như thế: như một luồng xoáy lớn lên từ trong sâu thẳm người nó, gạt bỏ mọi giới hạn, cứ như lúc ấy người ta là một con ruồi tí tẹo bay vờn trước một cái đèn pha thấp sáng. Giờ đây David nhớ lại hôm nó đi tìm anh Edouard của nó, qua tất cả mọi hẻm phố, mọi quảng trường, vào sâu các sân, nó còn gọi tên anh nữa. Đó là một ngày chủ nhật, trời rét, bởi hãy còn là giữa mùa đông. Trời xám, và có gió. Nhưng trong nó nổi lo âu cứ lớn dần, tới mức cơ thể chẳng chứa nổi, và trái tim phập phồng, bởi lẽ một mình mẹ nó đang đợi ở nhà, bất động và lạnh ngắt trên ghế tựa, mắt đăm đăm nhìn ra cửa ra vào. Ngoài bãi, nó tìm thấy anh, với bọn con trai cùng lứa. Bọn họ ngồi vòng tròn, khuất mắt mọi người và khuất gió nhờ bức tường hộ đề. Khi David tới gần, một đứa trong bọn con trai, đứa bé nhất, tên là Corto, nó quay lại và nói gì đó, và bọn kia ngồi im, nhưng anh Edouard đi về phía nó, và nói bằng giọng gay gắt: “Mày muốn gì?”. Và mắt anh nó kì kì và sáng rực như cơn sốt, nhìn rất sợ. Vì David không đáp lại, anh ấy nói thêm giọng cục cằn của người xa lạ: “Phải bà ấy phái mày đến rình mò tao không? Cút khỏi đây, về nhà đi”. Lúc ấy Corto tới, nó là thằng con trai kì dị có gương mặt con gái, thân hình dài và mảnh như con gái, nhưng giọng trầm so với tuổi và nó nói: “Kệ nó, có lẽ nó muốn chơi bóng với chúng mình đây”. Anh Edouard của nó cứ đứng im, như thể anh ấy không hiểu. Corto lại nói với David với một nụ cười lạ lùng: “Bé con, đến đây nào, ta chơi một trận bóng thật hay”. Bấy giờ David máy móc bước theo Corto tới tận chỗ đó, nơi họ ngồi vòng tròn trên những hòn cuội và nó thấy dưới đất, ở chính giữa, trên cái túi nilông, một ống đựng dung dịch có nút chặt, và còn có một tờ giấy thấm gấp đôi lại,

bọn con trai chuyền tay nhau, và lần lượt mỗi đứa áp mặt vào tờ giấy và chúng hít thở, mắt nhắm lại, và bọn chúng ho húng hắng. Bây giờ Corto chìa tờ giấy gấp lại cho David, và nó nói: “Nào, hít một cú đi, mày sắp được thấy các ông sao đó”. Và trong tờ giấy thậm chí có một vệt hồ sền sệt khá to, và khi David đã hít rồi, cái mùi xộc thẳng vào trong nó, và khiến đầu nó quay, và nó bắt đầu run, rồi khóc, do cái trống rỗng đang ở kia, trên bãi cát, gần bức tường bản, và vì Edouard không về nhà từ sáng nay.

Sau đó có cái gì kỳ lạ xảy ra, David nhớ rất rõ. Anh Edouard đã quàng tay quanh mình nó, giúp nó đi trên bãi cát, và anh ấy cùng đi với nó trên phố xá của thành phố cũ, và anh ấy vào nhà, và mẹ chẳng dám nói gì, cũng không la hét, tuy anh ấy đã đi suốt cả ngày đến bữa ăn trưa cũng chẳng về, nhưng anh ấy đã dẫn nó vào tận giường, trong hốc giường và anh ấy đã đỡ cho nó đi nằm, rồi anh nó cũng nằm luôn. Nhưng không phải để ngủ, bởi David đã thấy đôi mắt anh ấy mở ra nhìn nó cho tới khi nó chìm vào giấc ngủ.

Bây giờ giống như vậy, cơn lốc xoáy trở lại, khoét sâu sự trống rỗng trong đầu và trong cơ thể và ta đu đưa như đang rơi vào một cái lỗ sâu. Đó là do sự yên lặng và cô đơn gây nên. David nhìn quanh, những khoảng đá cuội bụi bặm trải ra, những mảnh vụn vỡ rác trên lòng sông, và nó cảm thấy sự yên lặng ngọt ngào. Bầu trời rất trong, hơi vàng do mặt trời đang lặn. Không ai tới nơi đây, chẳng bao giờ có ai tới. Chỉ là một chỗ của chuột, của những con ruồi bệt đi tìm thức ăn trong rác rưởi con người bỏ lại trên lòng sông.

David đã thấy đói. Nó nghĩ rằng nó chưa ăn tí gì từ chiều qua, cũng chẳng uống gì cả. Nó khát và đói, nhưng nó không muốn trở về thành phố cũ. Nó bước trên những bãi đá cuội cho tới tận chỗ dòng nước đang chảy ngoằn ngoèo chậm chậm. Nước lạnh và trong, và David uống thật lâu, quỳ gối trên những viên đá cuội, mặt áp sát nước. Được uống như thế, nó cảm thấy khá hơn, và có đủ sức đi ngược lòng sông, tới chỗ dốc lên xuống hơi lúi về mé trên. Đó là nơi xe tải tới trút các thứ trong thùng đá, vôi vữa, bùn.

David rời dòng lạch khô, nó trở về giữa chốn nhà cửa, tìm cái ăn. Những toà nhà trắng viền thành một nửa vòng cung, vây quanh một quảng trường lớn phủ kín những xe ô tô đang đỗ. Cuối quảng trường có một trung tâm thương mại, cửa ra vào rộng, màu sẫm. Chưa chi điện đã lấp lánh quanh cửa, để người tưởng là đã tới rồi. David rất thích đêm tối. Nó không sợ, mà ngược lại, nó biết rằng nó có thể trốn tránh khi đêm tới, cứ như là nó trở thành vô hình. Trong siêu thị rất sáng. Mọi người đi lại với xe đẩy nhỏ bằng kim loại. David biết nó phải làm gì. Thành bạn Lucas đã nói với nó đầu tiên. Ta phải chọn người để cùng đi vào, chọn đúng những người ngó bộ đứng đắn, có thể có kèm theo một đứa nhỏ. Tốt nhất, là các vị nội ngoại, đẩy chiếc xe nhỏ có em bé. Họ đi thong thả, họ không chú ý đến xung quanh, thế là ta có thể vào cùng họ, và làm như là đi sau. Những giám sát viên không theo dõi các vị nội ngoại kèm trẻ em.

David chờ một chút, trong góc bãi để xe. Nó thấy một chiếc ô tô đen lớn đỗ lại và từ trong đó bước ra một người đàn ông và một người đàn bà hãy còn trẻ, kèm theo cả gia đình gồm năm đứa con. Có ba đứa con gái và hai thằng con trai, bọn con gái cao lớn và đẹp, tóc dài màu vàng sẫm xõa xuống vai, riêng con bé nhất độ bốn năm tuổi thì tóc nâu. Hai đứa con trai khoảng từ mười một đến mười lăm tuổi, giống bố, cao lớn và thanh thoát, da rám nắng, tóc màu hạt dẻ. Tất cả bọn cùng bước về phía cổng siêu thị.

Con bé con ngồi vào một chiếc xe đẩy kim loại và chính là đứa chị cả đẩy xe, vừa đẩy vừa phá lên cười. Mẹ nó gọi nó, mẹ nó kêu tên chúng: "Christiane! Isa!" Và bọn con trai chạy theo, và giữ chiếc xe lại.

David đi theo bọn họ, lúc đầu từ xa, sau nó cùng họ đi vào trong siêu thị. Nó gần họ đến nỗi nghe tiếng họ nói, nó lắng nghe tất cả những gì họ nói. Bọn trẻ đi theo nhóm hai đứa một, chúng tập trung lại, chúng chạy, chúng quay trở lại, thậm chí chúng bao quanh David nhưng chẳng nhìn thấy nó, cứ như nó chỉ là một cái bóng. Chúng kéo bố mẹ đến chỗ bán bánh ngọt, và David lợi dụng cơ hội để lấy một chiếc bánh mì mà nó đã ăn một cách từ tốn hết khoanh này đến khoanh khác. Bọn con gái thật đẹp, và David nhìn

chúng với vẻ chăm chú gần như đau đớn. ánh sáng điện lấp lánh trên những mái tóc vàng, trên những chiếc áo anôrac bằng nilông màu xanh da trời hoặc đỏ. Đứa lớn nhất tên là Sonia, cô hẳn đã đến mười sáu tuổi, với giọng du dương vừa nói vừa gặt mái tóc loà xòa nơi má, chạm vào môi. David nghĩ tới anh Edouard của nó, với gương mặt âm thầm và rắn đanh, nghĩ tới đôi mắt đen bùng lên cơn sốt, nó cũng nghĩ tới Corto, trên bãi cát, tới cái nhìn vẫn đục, nước da tái, quầng mắt thâm lại làm bấn cả mặt, nó nghĩ tới gió lạnh trên bãi cát hoang vu. Bọn trẻ con quay quanh nó, la hét, cười gọi nhau. David háo hức nghe tên chúng cứ vang lên: “Alian! Isa! Dino! Sonia!...” Tới một lúc, bố mẹ quay lại, họ ngạc nhiên nhìn thấy David ăn những khoanh bánh mì, dường như họ định nói gì với nó. Nhưng David ngoảnh đi, nó đứng lại và để cho họ đi, rồi nó lại đi theo họ, nhưng cách xa xa. Đi qua gian hàng bánh bích quy, nó chọn một gói bánh kẹp có pho mát, và bắt đầu gặm. Nhưng bánh quá mặn khiến nó khát. Thế là nó đặt gói bánh đã ăn dở xuống và cầm lấy một gói loại bánh quy có pha quả vả mà nó rất thích. Gia đình kia, phía trước, đã xếp nhiều thứ lên xe đẩy, bánh bích quy, nước khoáng, sữa, những túi khoai tây. Các túi bột, xà phòng. Cái xe nặng đến nỗi giờ đây hai đứa con trai đẩy xe, và con bé con mút ngón tay với vẻ ngán ngẩm.

David nghĩ nó rất muốn đi theo họ như thế kia suốt cả đời, cho tới tận cùng thế giới, cho tới tận nhà họ. Chiều đến, họ trở về ngôi nhà đẹp đẽ sáng sủa, có vườn bao quanh đầy hoa và cây liễu và tất cả bọn họ sẽ ăn uống quanh một cái bàn to, như người ta thường thấy trong phim ảnh, ở bàn có tất cả các loại món ăn, và hoa quả, và kem trong cốc. Và bố mẹ chúng sẽ nói chuyện với chúng, và cả hai sẽ kể những câu chuyện, nhưng câu chuyện thật dài khiến chúng cười vang lên, rồi sau đó sẽ là giờ đi ngủ, trước tiên là bé Christiane, và họ sẽ kể cho nó nghe một chuyện để ru nó ngủ, mỗi người một lượt, cho đến khi mắt bé nhắm lại, rồi họ đi vào giường để ngủ, mỗi người có một giường riêng, có những tấm ga với những hình vẽ như ta thường thấy, và gian phòng thì rộng rãi và sơn màu xanh nhạt. Và trước khi ngủ, Sonia sẽ tới trong bộ đồ ngủ, với mái tóc dài màu vàng xòa xuống vai, và cô sẽ hôn nó

một cái, phớt ở đầu môi, và nó sẽ cảm thấy hơi ấm từ cô và mùi thơm từ tóc cô, ngay trước khi thiếp ngủ. Chính xác là như vậy, David có thể hình dung thấy điều đó khi nhắm mắt lại.

Bây giờ, tất cả bọn họ đi qua trước dãy hàng hoa quả, và họ dừng lại để chọn. David trở lại giữa bọn họ, nó còn muốn nghe thấy giọng của họ, ngửi thấy mùi hương của họ biết chừng nào. Nó dừng lại đứng ở bên cạnh Sonia, và để cho cô, nó chọn một quả táo đỏ đẹp, và chìa ra cho cô. Cô nhìn nó hơi ngạc nhiên, rồi mỉm cười thật dễ thương và nói cảm ơn, nhưng cô không cầm quả táo. Rồi gia đình ấy lại đi cách xa ra, và David từ từ ăn quả táo, mắt hơi nhòa đi vì nước mắt, chẳng hiểu vì sao nó lại muốn khóc. Nó nhìn họ đi về phía đầu bên kia của cửa hàng, vòng ra sau một núi những chai bia. Bây giờ, không còn lẩn trốn được nữa, nó đi ra khỏi siêu thị, đi qua dãy kệ trả tiền và nó ra ngoài ăn nốt quả táo, nhìn đêm xuống trên bãi đậu xe hơi.

Nó nán lại đó hồi lâu, ngồi trên một bờximăng, gần lối ra của bãi đậu xe, nhìn những chiếc xe hơi bật đèn pha lên và đi ra. Chiếc này tiếp sau chiếc kia, sập cửa, rồi lướt ra xa, biến đi, với những ngọn đèn đỏ và đèn hiệu nhấp nháy. Mặc cho lạnh lẽo lúc về đêm, David rất thích nhìn ô tô ra đi, như thế kia, với ánh sáng của chúng và những ánh hắt trên thùng xe. Nhưng phải cẩn thận với đám cảnh sát và những người gác. Họ có những chiếc xe hơi màu đen, đôi khi cả xe máy, và họ cứ thông thả đi tua trên bãi xe tìm kẻ cắp. Đột nhiên, David thấy có ai đó đang nhìn nó. Đó là một người đàn ông cao to và khỏe, bộ mặt tàn nhẫn, ông ta ra khỏi siêu thị bằng cửa sau và bước đi trên mặt đường không hề có tiếng động, đằng sau David. Giờ thì ông ta ở kia, ông ấy nhìn nó và dưới ánh đèn mặt tiền của Siêu thị, mắt ông ta long lanh một cách kỳ lạ. Nhưng đó chẳng phải là một người gác, cũng không phải cảnh sát. Ông ta cầm một túi bóng ngô và chốc chốc ông lại áp tay lên miệng, để ngón ngô nở bung, vẫn không ngừng nhìn về phía David, với đôi mắt đen, rất long lanh. David thỉnh thoảng liếc ông ta, và nó thấy ông ta đến gần, nó nghe tiếng động khi bàn tay to tướng khua trong túi bóng ngô. Bây giờ thì ông ta đã đến gần nó rồi, và tim David đập thành thịch và nó nhớ lại những câu chuyện

người ta kể, lúc ở trường, về những gã điên và mắc chúng bị ám ảnh chúng bắt cóc trẻ con để giết chết. Đồng thời, nỗi sợ hãi khiến nó không thể cựa quậy, và nó cứ ngồi trên bờ lềximăng, nhìn thẳng về phía bãi xe trước mặt nó đã gần như trống trơn, ở đó ánh đèn đường tạo nên những vệt vàng.

“Cháu muốn ăn bỏng ngô không?” David nghe thấy tiếng người đàn ông, ông ta nói dịu dàng, nhưng có gì đó rung động chút xíu, như là ông ta cũng sợ hãi vậy. David vọt ra khỏi bờ lề và ráng chạy thật nhanh về phía lối ra của bãi đậu xe, nơi còn có những chiếc ô tô đang đậu. Sau khi vượt qua một chiếc xe, nó dừng lại, nó nằm bẹp xuống đất và nó bò dưới những chiếc xe hơi, từ chiếc này qua chiếc khác, rồi nó lại bắt động, và nó nhìn quanh. Người đàn ông ở kia, ông ta chạy theo sau nó, nhưng gã quá to nên khó cúi xuống, gã sai bước dọc theo chiếc xe. David thấy bộ giò của gã đi qua, bước ra xa. Nó chờ một chút, rồi bò theo chiều ngược lại. Khi nó chui ra từ gầm chiếc xe tải đang đỗ, nó thấy bóng của người đàn ông, rất xa, đang vừa đi vừa nhìn quanh.

Giờ đây, David đỡ sợ, nhưng nó không dám đi trong đêm tối nữa. Chỗ đứng đầu xe cam nhông có phủ một tấm bạt, và David tháo một mé, và nó chui đầu dưới tấm bạt. Tôn lạnh lẽo, phủ đầy bụiximăng. Gần gần lái, David tìm những tấm vải cũ, và nó dọn cho mình một chỗ nằm. Cái đói, nỗi sợ hãi, và cả một ngày xa nhà toàn cuộc bộ khiến nó mệt mỏi. Và nó ngủ thiếp đi, trong lúc nghe tiếng động của động cơ chạy trên đường, dọc theo cái lạch khô cạn. Có lẽ nó còn nghĩ tới anh Edouard của nó một lần nữa, cũng chỉ độc có một mình như nó trong đêm, buổi tối nay.

Khi rạng đông lóe rạng, David tỉnh dậy. Cái lạnh ban đêm khiến nó ê ẩm, và cả nền cứng nơi chỗ đứng đầu xe nữa. Gió quất tấm bạt lật phật, lật nó lên rồi lại phủ xuống để lọt vào không khí lạnh lẽo và ẩm ướt, và màu xám của rạng đông.

David từ xe tải bước xuống, nó đi xuyên qua bãi đậu xe. Con đường lớn hoang vắng, vẫn còn được chiếu sáng bởi những bóng đèn đường màu vàng. Nhưng David rất thích thời khắc ấy, sớm

đến nỗi cư dân thành phố dường như đã lẫn xa vào trong các ngọn đồi. Có lẽ họ cũng chẳng bao giờ trở về nữa, cả bọn họ nữa?

Không vội vã, nó đi ngang qua đường và dọc theo cảng. Dưới kia con lạch khô rộng lớn và lặng lẽ. Lòng sông đá cuội rải xa tít tắp mé thượng cũng như mé hạ. ở giữa, dải nước hẹp chảy không thôi, hãy còn sẫm màu, màu đêm tối. David bước xuống bậc dẫn xuống sông, nó giẫm trên đá cuội. Nó có cảm giác tiếng chân bước đã thức tỉnh những con vật đương ngủ, những con ruồi to đẹt, những con ruồi trâu, con chuột. Khi nó tới gần nước, nó ngồi xổm, nó nhìn dòng chảy xiết cuộn xoáy, xói thành những đường xoáy.

Dần dà, ánh sáng tăng thêm, những hòn cuội xám bắt đầu lóng lánh, nước trở nên nhẹ nhàng, trong hơn. Có một thứ sương mù bốc lên từ lòng sông, khiến giờ đây David không còn nhìn thấy bờ sông, cả những cây đèn đường nữa, cả những ngôi nhà xấu xí của sổ đóng kín cũng không thấy. Nó rùng mình, và nhón đầu bàn tay chạm vào nước, giữ nước trong kẽ ngón tay. Nó không hiểu vì sao, tự nhiên nó nghĩ đến mẹ hằn đang đợi nó trong căn nhà tối tăm, ngồi trên ghế tựa trước cửa. Nó muốn trở về nhà cùng anh Edouard, giờ đây nó đã biết vì sao mà anh ấy đi, và nó cũng biết rằng nó sẽ không tìm thấy anh nó. Nó không muốn nghĩ tới chuyện đó để khỏi bị xúi quẩy, nhưng nó tin rằng cái may rủi sẽ dẫn dắt nó đi qua tất cả các phố xá, đại lộ, giữa những người không biết mình đi đâu, tới cái chỗ mà nó không biết. Nó đã không tìm thấy gì, không có chuyện may rủi. Dù cho nó có đi tìm cả trăm năm, cũng không tìm thấy anh nó được. Giờ đây nó biết vậy, không tuyệt vọng, nhưng dường như có gì đó đã thay đổi trong sâu thẳm của nó, và nó sẽ không bao giờ là như cũ nữa.

Bấy giờ nó nhìn ánh sáng dần dần lan nơi lòng sông. Bầu trời trong trẻo và lạnh, ánh sáng mang lại cho nó sức mạnh. Sương mù buổi sớm đã tan. Giờ đây lại nhìn thấy những toà nhà khổng lồ hai bên bờ sông. Mặt trời chiếu trắng xoá phía đông mặt tiền các toà nhà khiến những tấm kính lấp lánh, phía sau đó chẳng có ai.

Khi thấy đối, David quay trở lại siêu thị. Chưa có ai tới vào giờ này, và điệu nhạc khìn khịt của những loa phát thanh đường

như vang lên trong một hang đá trống rỗng mênh mang. Bên trong cửa hàng, ánh sáng của những thanh đèn neon tàn nhẫn và tập trung khiến mọi vật và sắc màu lấp lánh. David thôi không lẫn trốn nữa. Không có gia đình nào, không có bọn trẻ nào để nó có thể đi lẫn vào. Chỉ có những người bận rộn, những nhân viên bán hàng mặc áo blu trắng, những thu ngân viên ở đằng sau cái kết của họ. David ăn trái cây, đứng trước quầy bày hàng, một trái táo vàng, một quả chuối, nho đen. Chẳng ai để ý tới nó. Nó cảm thấy mình bé tí, gần như vô hình. Chỉ một thoáng, có một cô gái mặc áo blu trắng của cửa hàng nhìn nó ăn và một nụ cười lạ lùng hiện trên gương mặt cô, như thể cô nhận ra nó.

Nhưng cô vẫn tiếp tục xếp các dây hàng thực phẩm không nói gì.

Chính lúc bước ra khỏi Siêu thị là lúc David thấy muốn trộm tiền. Chuyện đó xảy ra đột ngột, có lẽ do đã chờ đợi bao nhiêu tiếng đồng hồ, có lẽ tại buổi đêm, hoặc tại nỗi cô đơn trên những đám đá cuội của dòng lạch khô. Đột nhiên, David hiểu vì sao anh Edouard của nó không trở về, vì sao người ta không thể tìm thấy anh nó. Khi tới trước cửa hàng giày dép thì chuyện xảy ra. David nhớ tới hôm nó cùng với mẹ đi tới sở cảnh sát, và họ phải đợi thật lâu, thật lâu trước khi bước vào phòng ông thanh tra. Mẹ không nói gì, nhưng ông kia nêu những câu hỏi với giọng dịu dàng, và thỉnh thoảng ông nhìn thẳng vào mắt David, và David cố sức chịu đựng cái nhìn, tìm cứ đập liên hồi. Có lẽ mẹ nó biết điều gì đó, một điều khủng khiếp mà bà không muốn nói, điều đã xảy ra với anh Edouard. Mặt bà tái hắc, và câm lặng, và người đàn ông ngồi sau bàn giấy bằng kim loại, cặp mắt long lanh như hạt huyền, và ông ta cố tìm hiểu, ông nêu ra những câu hỏi bằng giọng dịu dàng.

Chính vì điều đó mà giờ đây David dừng lại trước cái cửa hàng lớn bán giày dép, nơi ánh sáng trắng lấp lánh trên những tấm lát bằng vải nilông đỏ. Một cách thông thả, nó đi dọc theo những dãy giày dép mà không nhìn thấy, nó ngửi thấy mùi da và mùi nhựa nồng nặc. Nó làm thế một cách máy móc, như thể là nó lặp lại những cử chỉ ai đó đã từng làm vậy trước nó. Những tấm lát màu đỏ tạo nên ánh sáng quay cuồng; điệu nhạc êm dịu từ trên

trần tỏa xuống làm nó thấy hơi buồn nôn. Không có ai trong cửa hàng lớn ấy. Bác nhân viên đứng ở gần cánh cửa, họ nói chuyện mà không nhìn thẳng bé đang đi về phía cuối cửa hàng.

Nhạc dịu dặt khiến giọng hát tạo ra tiếng động phủ lên tất cả; những tiếng: a u, a oa, oa au... giống như tiếng chim trong rừng. Nhưng David không chú ý tới lời lẽ bài hát, nó dần bước, nhịn thở, tới đầu kia cửa hàng, nơi có két tiền. Nó bước đi rón rén giữa các ngăn hàng giày dép, ủng, giày cao cổ của trẻ con, nó tiến về phía két tiền tay trái nắm chặt viên đá tròn lượm ở bãi sông chiều qua. Tim nó đập mạnh trong lồng ngực, mạnh đến nỗi nó tưởng như những nhịp đập vang dội khắp cửa hàng. ánh sáng từ những thanh neon chói lòa, những tấm gương trên tường và trên các cây cột hắt ra những tia chớp. Nền nhà trải thảm nilông đỏ rộng mênh mông và hoang vắng, chân David lướt trên đó như trên mặt gương. Nó nghĩ tới những người gác đang đi kiểm tra trong các cửa hàng, và trên các bãi đỗ xe, trong những chiếc xe hơi màu xám, nó nghĩ tới những kẻ độc ác đang đợi, mắt vằn lên hung dữ. Trái tim nó cứ đập, cứ đập, và mồ hôi ướt đầm trán, gan bàn tay. Ở kia, đầu mút cửa hàng, nó nhìn rất rõ, đồ sộ và được ánh đèn chiếu sáng, cái két tiền bất động, và nó tiến về phía đó, tới cái nơi rất cuộc nó đã có thể biết, có thể gặp anh Edouard, địa điểm nóng bỏng cát dầu bức thông điệp bí ẩn. Giờ đây, nó hiểu, nó biết rõ, chính là vì điều ấy mà sáng hôm qua nó đã rời nhà với chiếc chìa khoá buộc nơi cổ: để tới tận nơi đây, nơi có thể sắp tìm được anh nó. Nó tiến về phía két tiền cứ như là thật sự anh nó được giấu ở đó, và khi tới gần nó sắp thấy xuất hiện cái bóng dáng mảnh và âm thầm, gương mặt thật đẹp và cặp mắt đen, rục lên trong cơn sốt, mái tóc xoắn thành búp rồi tung cứ như anh đang bước giữa gió vậy.

Nó xiết chặt viên đá tròn trong tay, viên đá nóng hổi và ướt đầm mồ hôi. Người ta đánh nhau với những gã khổng lồ như vậy đấy, chỉ độc có một mình trong thung lũng hoang vắng mênh mông, dưới ánh sáng chói lòa. Ta nghe thấy xa xa tiếng thét của bầy thú hoang dã chó sói, linh cẩu, chó rừng. Chúng rền rĩ trong

gió lặng. Và giọng nói của người khổng lồ vang lên, hần cười, và hần thét đứa trẻ đang đi về phía hần:

“Lại đây! Tao sẽ cho chim trời và thú vật trên cánh đồng ăn thịt mây. Lại đây!...” Và tiếng cười của hần khiến một luồng run rẩy lướt trên hòn đá cuội tròn của lòng sông.

Giờ đây, David đang ở tận cùng trong cửa hàng trước cái quầy trả tiền có kê kết sắt. ánh sáng trắng trên trần nhà phản chiếu lên các góc kim loại, lên lớp nhựa màu đen, lên nền đất đỏ màu máu. David không nhìn gì khác ngoài cái kết, nó tiến về phía đó, nó nhón ngón tay sờ lên kết, nó đi vòng quanh quầy hàng để tới sát gần hơn. Điệu nhạc êm dịu không ngừng tiếng than, tiếng rú rít xa xa, và tiếng tim David đập hoà với tiếng động chậm rãi của điệu nhạc. Một cơn say kì lạ, giống như cơn say tràn đầy đầu óc nó lúc nó hít tờ giấy thấm đượm mùi hăng hắc của thứ dung dịch nọ. Có thể gương mặt anh Edouard đang ở đây, giờ thì đã rất gần, âm thầm và uy nghi tựa như gương mặt của một gã da đỏ lưỡng quyền nhô cao, đang chờ đợi. Ai giam cầm anh? Ai ngăn anh không được trở về? Nhưng sự trống rỗng quay cuồng, chói lòa, không cho phép hiểu nổi.

David tì sát quầy trả tiền, gương mặt ngang tầm với ngăn kéo của kết tiền. Vừa vặn khi cái ngăn kéo hé mở, và nó từ từ trượt trên chính nó, cứ như là bàn tay một kẻ khác đã mở ra cầm lấy một xếp tiền và nắm chặt quá thể, ngón tay làm nhàu nát cả tiền.

Nhưng đột nhiên, sự trống rỗng chấm dứt, và chỉ còn lại nỗi sợ. Có ai đó, bên cạnh David, một thanh niên hơi đầy, khuôn mặt nom hơi có vẻ đồng cô, mái tóc nâu cuộn búp phủ quanh mặt. Anh ta túm lấy tay David, hai bàn tay bóp chặt đến nỗi David nghe thấy khớp tay nó kêu răng rắc, và nó thét lên vì đau đớn. Gương mặt anh thanh niên bóng loáng mồ hôi, và mắt anh lóe lên ánh sáng độc địa, trong khi anh lặp đi lặp lại, răng nghiến chặt, đến nỗi bắn cả nước bọt: “Thằng ăn cắp! Thằng ăn cắp! Thằng ăn cắp!” David không nói năng gì, thậm chí cũng chẳng vùng vẫy. Bàn tay trái của nó buông hòn cuội tròn của dòng sông xuống đất, hòn cuội

lăn trên sàn đỏ và dừng lại. “Thằng ăn cắp! Đồ ăn cắp bản thủ!” Người thanh niên tiếp tục không biết mệt, và giờ thì anh nói rất to, để những cô bán hàng ở mé cửa ra vào chú ý. “Thằng ăn cắp! Thằng ăn cắp! Thằng nhóc ăn cắp bản thủ!” anh ta hét, và gương mặt mang cái vẻ phẫn khích và giận dữ khiến David không thấy sợ anh ta nữa. Đơn giản thôi, nó nhắm mắt cưỡng lại cái đau do hai bàn tay gã thanh niên đang nghiền nát xương bàn tay và cổ tay của nó. Nó không muốn kêu, không muốn nói, bởi lẽ nó cần phải làm như vậy nếu nó muốn tìm thấy anh Edouard của nó. Giọng nghèn nghẹn của người thanh niên vang lên trong tai nó, đầy đe dọa và hằn học: “Thằng ăn cắp bản thủ! Thằng ăn cắp bản thủ!” Nhưng nó không trả lời. Không van xin, cũng không khóc, không nói rằng là người tới đây không phải là nó đâu, rằng không phải thứ nó muốn là tiền, mà là nó muốn gương mặt của anh nó cơ. Cũng không được nghĩ tới chuyện đó nữa, một khi gã khổng lồ đã thắng nó, và nó sẽ không phải là vua, và nó sẽ không tìm thấy cái mà nó tìm. Nhưng nó phải im lặng, ngay cả khi những người gác và những cảnh sát tới đem nó vào tù. Giờ đây có những người đàn bà kéo tới, họ bao quanh hai người, họ nói, họ gọi điện thoại. Một chị nói: “Thả nó ra, xem kìa, một đứa bé mà”. “Nhưng nếu nó trốn? Đây là một thằng ăn cắp bản thủ, cái bọn đang đẩy ra ở đây, chúng chỉ đợi người ta quay đi là chộp lấy cái kết”. “Mày tên là gì? Lên mấy?” Chính bố mẹ chúng dạy cho chúng làm vậy, mọi người biết đấy, hửn bọn nó mỗi tối lại mang tiền về nhà”. “Ăn cắp, đồ ăn cắp bản thủ!”

Cuối cùng, người thanh niên nới lỏng tay, vì cánh tay y, xiết chặt quá bàn tay David, đã quá mỏi nhiều hơn là vì thương hại. Bảy giờ David ngã xuống nền nhà đỏ máu, nó sụp xuống từ từ như một đồng giẻ, bàn tay và cổ tay sưng phồng đuổi dọc theo người. Đau đớn cháy bỏng cho tới tận vai, nhưng nó không nói gì, nó không thốt lên một lời, ngay cả khi những giọt nước mắt mặn chảy trên má và thấm ướt hai bên mép.

Giờ đây là sự yên lặng trong chốc lát. Không ai nói gì, và người thanh niên lùi ra xa cái kết một chút, như thể anh ta sợ, hoặc xấu hổ. David vẫn nghe âm thanh lả lướt của điệu nhạc xa

xa, giống như tiếng rền rĩ của những con thú đang than thở, nó nghe thấy tiếng trái tim mình đập mạnh, trên thái dương, trong cổ, trong những động mạch đang vỡ ra nơi khuỷu tay. Vết bỏng cháy nơi bàn tay đỡ hơn, nó cảm thấy những tờ giấy bạc nhàu nát giữa kẽ ngón tay, mà chẳng ai nghĩ tới chuyện lấy đi. Cố gắng lắm, nó hơi ngóc dậy và ném những tờ giấy bạc ra xa rơi lộn nhào trên thảm bằng vải nhựa giống như một viên thịt băm để lâu. Không ai nhúc nhích để tới nhặt. Trước mặt, qua làn sương nước mắt, nó còn nhìn thấy gương mặt của mẹ đang đợi trong căn nhà tắm tối, xa cách phía bên kia những bức tường dựng đứng và thung lũng nhộn nhạo của thành phố hiện đại. Nó nhìn thấy cái đó rất nhanh, đồng thời với lúc xuất hiện bộ đồng phục của những người gác ở mé đầu bên kia cửa hàng. Nhưng chuyện đó đối với nó chẳng hề hấn gì, nó không còn sợ nỗi cô đơn nữa, nó chẳng còn có thể sợ hãi mọi người, sợ hãi cái nhìn của thiên hạ, bởi lẽ giờ đây nó đã biết được cánh cửa dẫn tới anh Edouard của nó, tới chỗ trốn bí mật, nơi đó không bao giờ người ta còn trở về.

VÒNG XOÁY

Hai cô gái mới lớn này đã quyết định gặp nhau ở đây, cái nơi mà đường phố Liberté mở rộng tạo thành một khoảng trống. Các cô gái hẹn gặp nhau vào lúc một giờ, vì Trường Tóc ký, nơi các cô học, hai giờ mới vào lớp. Với một tiếng đồng hồ các cô cho rằng đủ thời gian để làm việc định làm. Và rồi nếu như đến lớp muộn, thì chuyện gì sẽ xảy ra? Có thể là sẽ bị đuổi học chứ không chơi, nhưng cũng liều! Titi, cô gái lớn tuổi hơn, với mái tóc đỏ, đã nói như vậy và Martine thì nhún vai như vẫn thường làm mỗi khi cô có điều gì đồng ý nhưng lại không muốn nói ra bằng lời. Martine kém Titi hai tuổi, có nghĩa là một tháng nữa cô tròn mười bảy tuổi, ấy vậy mà trông hai cô cứ y như cùng tuổi với nhau. Dù tính khí Martine còn do dự, thiếu quả quyết như bạn bè cô thường nói,

nhưng cô ta vẫn tìm cách giấu kín sự nhút nhát của mình bằng nét mặt cau có và cái nhún vai thay cho câu trả lời để người khác có thể hiểu là có hay không, tùy theo cách nhận định của mỗi người.

Dù sao chẳng phải do Martine bày ra chuyện này, mà cũng chẳng phải là Titi, chỉ do có một lần Titi gọi ra trước, Martine thì không tỏ ra ngạc nhiên, cũng chẳng thốt ra lời nào tỏ vẻ đồng ý. Cô ta chỉ khẽ nhún vai, giống như mọi cô gái khác thường làm. Và tất cả chỉ có vậy, mà hai cô gái đã thoả thuận được với nhau về cuộc đi chơi táo bạo này. Về nơi quy định thì cũng có bàn cãi đôi chút. Martine muốn phải ra khỏi thành phố đến Moulins chẳng hạn, nơi không đông đúc lắm, nhưng Titi thì lại muốn ngay trong nội thành, trái ngược với ý kiến của Martine, nơi càng đông người càng thú vị, và cô đã năn nỉ mãi cho đến lúc Martine cuối cùng nhún vai. Thực ra, trong nội thành hay đi tới Moulins cũng thế cả mà thôi, nào ai đã đi mà biết, vấn đề chỉ còn là may rủi mà thôi. Martine nghĩ như vậy và cô cho rằng tốt nhất là giấu không cho bạn biết ý nghĩ thâm kín của mình.

Trong suốt thời gian ngồi ăn điểm tâm với mẹ, Martine hầu như chẳng nghĩ gì đến điểm hẹn hò. Khi cô chợt nghĩ tới thì một điều thú vị khác cũng chợt đến trong ý nghĩ của cô là đến chỗ nào mà chả được. Nhưng đối với Titi thì hoàn toàn khác hẳn. Cô bé này đã nghiền ngẫm cái ý đồ này từ nhiều ngày rồi, ngay cả những lúc ngồi ăn điểm tâm với bạn trai của cô, cô cũng nhắc tới. Và lại cũng chính cô đã hứa với Martine là cho mượn xe máy của mình vì Martine không có xe. Nhưng với Titi, có lẽ chẳng ai hiểu hết được ý nghĩ của nó. Cô bé này có cặp mắt luôn nheo lại và có trời mà đọc nổi những gì trong đôi mắt ti hí ấy, cho dù khi nó giận dữ hay khi nó buồn rầu.

Tuy nhiên, liệu như cô bé mới lớn lên này mà khi tới phố Liberté gần chỗ hẹn, Martine bỗng dưng cảm thấy sợ hãi. Khi con người ta sợ hãi, trái tim có những diễn biến thật kỳ lạ. Nó đập bùm bụp, bùm bụp ngay trong lồng ngực, nó làm bủn rủn đôi chân, chỉ còn thiếu nước khuỵu gối xuống. Tại sao lại thế nhỉ?

Cô gái cũng chẳng tìm ra nguyên nhân, chỉ thấy cái đầu mình trở nên lạnh lẽo, mọi sự suy nghĩ tê liệt, sự buồn bã xâm lấn tâm hồn, dường như có ai đó đột nhập vào nội tâm làm cho cô hoảng hốt. Nhưng dù thế nào đi nữa cô cũng bậm môi lại, cố giữ cho nhịp thở đều đặn để khỏi lộ ra cái tâm trạng chẳng bình thường của mình. Titi và bạn trai của nó đã đang đợi kia. Hai đứa, mỗi đứa ngồi trên một xe máy ở tư thế hai chân buông thõng hai bên. Martine vốn chẳng ưa gì thằng bạn trai của Titi. Cô cố ý không đến gần chỗ hắn để khỏi phải nhận cái hôn của hắn. Titi thì đối với cô lại khác. Từ một năm nay Martine đã trở thành bạn thân của nó. Đối với Martine mọi sự đã thay đổi khi cô có một người bạn gái. Giờ đây cô không thấy sợ bọn con trai nữa. Cô bé cho rằng chẳng đứa con trai nào dám đụng đến cô nữa. Titi không đẹp nhưng cười có duyên, đôi mắt xanh biếc thật tuyệt; chỉ có mái tóc màu đỏ là hơi kì cục, nhưng không sao, vì như vậy trông lại hợp với nó. Titi luôn bảo vệ Martine khỏi bọn con trai. Vì Martine xinh đẹp nên luôn có vấn đề đối với bọn chúng, nhưng Titi thì lúc nào cũng sẵn sàng tới hỗ trợ, đôi khi nó còn biết giở cả đá và đám ra nữa để đối phó với chúng.

Cũng có thể là chính thằng bạn trai của Titi cũng từng có ý định rủ rê chúng đi chơi xa bằng xe máy. Từ lâu nó cũng định thử một chuyến xem như thế nào nhưng bọn con trai thường chỉ võ mồm, chẳng đứa nào dám bạo phổi thực hiện. Chỉ có Titi là dám nói thẳng vào cuộc và đứng ra đầu têu. Nó bày ra chuyện rủ rê các cô gái vào băng chơi bời, ăn mặc đồng phục và thế là Martine nhập cuộc chẳng còn biết sợ gì nữa. Giờ đây cô thấy tim đập mạnh trong lồng ngực, phải chăng đây là lần sát hạch đầu tiên, lần thử thách đầu tiên đối với sự to gan của cô. Từ trước đến nay, cô chưa từng suy nghĩ đắn đo gì về những chuyện đại loại như thế này, nay dùng một cái thấy Titi và thằng bạn trai của nó ngồi trên xe máy ở góc phố, dưới trời nắng, đang hút thuốc, cô hiểu rằng, người ta đang chờ cô và cũng hiểu luôn rằng đã tới lúc phải bắt chấp mọi chuyện. Tuy nhiên phố Liberté lúc này rất yên tĩnh, không có người qua lại. Những con chim bồ câu chuyển động dưới ánh nắng, trên vỉa hè, dọc bờ suối, đầu chúng gật gù trông thật sinh động.

Nhưng đồng thời cũng ngay trước mắt cô đã trải ra một cảnh tượng trống rỗng đến từ mọi phía, đầy nghi ngại như có cái gì đó ù lên ở trong tai, một sự trống rỗng có sức mạnh uy hiếp tinh thần cô bé đến từ những khối nhà cao bảy tầng kia, từ những ban công, từ phía sau mỗi cửa sổ hoặc từ ngay bên trong những chiếc xe ô tô đậu ở đường phố.

Martine đứng bất động, cô cảm thấy trong con người mình có cái lạnh lẽo của sự trống rỗng thấm đến tận tim, làm toát mồ hôi ra cả lòng bàn tay. Titi và thằng con trai đang nhìn cô, mắt chúng nheo lại dưới ánh nắng mặt trời. Chúng nói với cô điều gì đó mà cô không nghe rõ. Mặt cô lúc này tái đi, mắt như muốn nhắm lại, môi run lên. Thế rồi dùng một cái, mọi thứ đã tan biến. Và bây giờ thì chính cô bé này cất tiếng nói, giọng khàn khàn nghe không được rõ lắm.

“Xong ngay! Nào đi chứ? Đi thôi!”

Thằng bạn trai xuống xe máy, dựng chiếc xe trên chân chống. Nó đến ôm Titi hôn vào môi con bé, sau đó đi tới chỗ Martine nhưng bị cô cự tuyệt dữ dội.

“Mày về thôi kìa nó”. Titi bảo thằng bạn của mình.

Titi khởi động xe máy của mình, tới chỗ cạnh chiếc xe mà nó vừa mượn của thằng bạn trai cho Martine. Sau đó hai cô gái khởi động cùng một lúc, nhấp ga từng hồi. Chúng chạy trên vỉa hè một quãng rồi cùng lao xuống đường phố, chúng lái xe chạy song song với nhau theo phần đường dành cho xe buýt.

Bây giờ thì Martine đang phóng xe, cô chẳng còn thấy sợ hãi điều gì cả, có thể là do những rung động của xe, mùi xăng và nhiệt lượng bốc ra từ ống xả, mọi sự trống rỗng trong lòng cô đã được lấp đầy. Martine rất thích phóng xe máy đánh võng trên đường, nhất là trong những ngày nắng đẹp như thế này, thời tiết cũng chẳng lầy gì làm lạnh. Thật là khoái khi luôn lách giữa những chiếc ô tô đang chạy cùng chiều để vượt lên, đầu hơi nghiêng một chút để gió thổi vào mặt và phóng nhanh! Titi cũng gặp may, anh nó vừa nhượng lại cho nó cái xe máy của anh ta. Không phải là cho không mà để Titi trả dần. Anh của Titi, khác với những chàng trai khác,

biết tính toán lợi hại cho mình chứ không phải loại thanh niên chỉ ba hoa khoác lác những chuyện không đâu. Vào lúc này, Martine cũng chẳng nghĩ lâu đến cái anh chàng ấy làm gì, mà chỉ thoáng qua một chút, nhớ lại những lần cô ngồi đằng sau hắn, trên cái xe Guzzi phân khối lớn, lao hết tốc độ trên đường phố vắng người. Cô gái như vẫn còn cảm thấy sức gió thổi thốc vào mặt cô lúc đó, trong khi cô ôm chặt anh ta trong vòng tay của mình, cái cảm giác chóng mặt khi xe đánh võng trên những khúc đường lồi lõm chẳng khác gì ngồi trên máy bay.

Hai cô gái phóng xe dọc theo vỉa hè lao về phía Tây. Mặt trời lúc này đang ở độ cao nhất, trời nóng như thiêu, gió thốc vù vù nhưng cũng không làm giảm được trạng thái buồn ngủ do hơi nóng phả lên từ nhựa trên mặt đường và từ nhiều phiến ximăng lát trên vỉa hè. Các cửa hàng đều đóng cửa vào giờ trưa, các tấm lưới sắt đều đã buông xuống, điều đó càng khêu gợi sự đỡ dãn mệt mỏi. Xen lẫn với tiếng động cơ xe máy Martine chốc chốc còn nghe thoảng đến tai các âm thanh phát ra từ những máy truyền hình trong các tầng dưới mặt phố, nghe gộp gộp như tiếng kêu của gà tây. Có cả tiếng người, tiếng nhạc vẳng đến nhưng nghe mới lạ lùng làm sao, phải chăng khi cả thành phố đang chìm trong giấc ngủ trưa thì những âm thanh đó nghe chẳng được bình thường, cứ y như từ một hang sâu nào vọng tới.

Titi giờ đây đang ngồi ngay ngắn trên yên xe phóng nhanh. Mái tóc màu đỏ bay phất phới, gió thốc thổi căng phồng chiếc áo phi công cô mặc trên người. Martine phóng theo sau cùng một đường thẳng. Khi băng qua mặt phố cô liếc mắt vào các mặt kính quầy hàng, nhận ra bóng của hai đứa phản chiếu loang loáng cứ như hình bóng của các kỹ sĩ đang phi trên mình ngựa trong những phim cao bồi.

Rồi bỗng nhiên lại một nỗi sợ hãi mới vụt hiện ra trong ý nghĩ của Martine, cô thấy cổ họng khô đắng. Cô chợt nhận ra phố xá chẳng phải là trống rỗng, khác lạ, mà vẫn bình thường như mọi ngày, chỉ có chính các cô mới là những kẻ đang làm những điều liều lĩnh, đang tiến gần đến một cái gì đó sắp xảy ra mà không còn kịp vòng lại nữa, nỗi sợ hãi mạnh đến mức Martine có cảm giác là

một điều gì đó rất dữ dội đang lớn vồn ngay trước mặt. Cô muốn đỗ xe lại, nằm dài ra ở bất cứ đâu, nằm ngay xuống đất cũng được, hoặc dựa vào một góc tường nào đó cũng tốt, đầu gối co lên bụng để kìm bớt nhịp đập của trái tim đang làm cho toàn thân bủn rủn. Xe máy của cô chạy chậm lại, ngoằn ngoèo trên mặt đường. Trước mặt cô, ở phía xa Titi tiếp tục phóng chằng ngoái lại, người thẳng đừ trên xe máy, mái tóc đỏ lóa lên dưới ánh nắng.

Điều làm cho Martine khiếp sợ nhất trong lúc này là cô cảm thấy có ai đó đang theo dõi cô. Martine không rõ là họ đang ở đâu, họ là ai nhưng cô biết chắc rằng họ có thể đang ở khắp mọi nơi dọc trên đường phố và những cặp mắt nghiêm khắc nào đó đang dõi theo cuộc đi chơi xa, liêu lĩnh, bằng xe máy của các cô.

Cụ thể là họ đang theo dõi gì nhỉ? Họ muốn điều gì? Có thể họ đang ở trên các ngôi nhà cao tầng, quét vôi trắng kia, trên các ban công, hoặc ẩn sau các màn che gió ở những ô cửa sổ. Cũng có thể họ ở rất xa, ở ngay trong những cái ô tô đỗ kia, rồi theo dõi chúng bằng ống nhòm: Martine dường như nhìn thấy rõ điều đó khi đưa mắt bao quát một vài giây, xe máy của cô chậm lại, lượn zích zắc trên đường phố, gần ngã tư. Nhưng cũng chỉ trong một giây Titi sẽ có thể nhìn lại sau, sẽ quành xe lại và sẽ hỏi cô: “Ê này! Ê này! Có chuyện gì vậy? Tại sao mà dừng lại?”

Martine nhắm mắt lại, cô thoáng nghĩ trong ít giây về sự to gan ngu dại của mình trong cái ngày ghê gớm này. Khi cô ngược mắt nhìn lên thì phố xá vẫn còn thừa thớt, chói nắng, con đường nhựa trải dài mãi như một dòng sông đen ngòm, nhựa đường thì đang chảy ra dưới ánh nắng mặt trời. Martine mím miệng lại như để khỏi lộ ra bên ngoài vẻ sợ hãi. Những ai đó có thể đang theo dõi cô, đang phục kích sau các cửa kính, sau những cái ô tô đỗ kia, và chợt Martine thấy không thể chịu đựng nổi tất cả những cái đó thêm nữa, môi cô lại run lên và trái tim cô đập loạn xạ điệp khúc đầu hàng. Tất cả những cảm xúc ấy qua lại thật mau chóng khiến cho Martine ngây ngất như say rượu, giống như một người đã uống rượu hoặc hút thuốc quá nhiều, thật sự cô như còn nhìn thấy những gương mặt đang như đợi cô tới, nhìn cô, những cuộc phục kích rình mò cô mới đáng ghét làm sao ở sau những cái màn gió,

sau những chiếc ô tô. Đàn ông với những gương mặt lì lợm, mắt sâu hoặc nét mặt sưng sứa, nụ cười khó hiểu, những cái nhìn thêm khát, độc ác. Rồi đàn bà với vẻ mặt đanh đá nhìn cô đầy vẻ ghen ghét, khinh rẻ và cả sợ hãi nữa, rồi tiếp đến gương mặt của chính những đứa con gái học cùng Trường Tóc ký với cô, những gương mặt bọn học sinh con trai dòm ngó cô từ mọi phía, sán đến cô, nhả mặt với cô. Dường như tất cả chúng nó có mặt ở gần đâu đây, sau những tấm kính của những quầy rượu, hoặc ở những góc phố xa tít, nơi mặt trời đã làm cho vắng ngắt.

Khi cô lại tiếp tục chặng đường, cô nhìn thấy Titi đang dừng lại ở ngã tư phía trước bến xe buýt. Titi ngồi trên yên xe, quay nửa người lại nhìn cô, mái tóc đỏ rủ xuống mặt. Mặt nó trông cũng tái đi, cũng cảm thấy bối rối trong lòng, cổ họng khô khốc. Chắc chắn là mặt trời rực lửa đã gây cho nó sự sợ hãi, bầu trời cao vời vợi chẳng có một bóng mây cao tít bên trên khối nhà cao bảy tầng mới xây.

Martine đỗ xe máy cạnh Titi. Cả hai đứng bất động, tay đặt trên nắm tay ga im lặng. Chúng không nói với nhau lời nào, không nhìn nhau, nhưng cả hai đều hiểu là những vòng lượn của cuộc phóng xe lại bắt đầu, và giờ đây tim chúng đập rất mạnh, chẳng phải vì lo lắng mà vì nóng lòng nóng ruột.

Phố Liberté thừa thốt, đường xá trắng bụi, mặt trời lúc này đang ở trên đỉnh cao nhất soi tới mọi góc ngách, vỉa hè vắng tanh. ở khu nhà cao tầng những cửa sổ giống như những đôi mắt nhắm nghiền. Xe ô tô qua lại lặng lẽ. Tại sao mọi vật lại có vẻ yên tĩnh và xa xôi thế nhỉ? Martine có cảm tưởng như động cơ của hai chiếc xe máy này có thể bất chợt nổ tung ra như một tiếng sét, rồi cô lại nhìn phố xá như rẽ ra chạy ngược lại dưới bánh xe máy của cô, còn các cửa sổ trên cao kia thì nổ tung ra thành hàng ngàn mảnh thủy tinh nhỏ hình chữ nhật, rắc trải trên mặt con đường nhựa.

Chuyện xảy ra có lẽ do cái bà này và chỉ do bà ta. Đó là một bà mặc áo xanh đang đứng chờ xe buýt ở bến xe, bà ta chẳng hề chú ý tới các cô gái này, trông cứ như bà ta đang ngủ vậy. Bà ta có

một gương mặt đỏ au vì vừa đi dưới nắng gay gắt, và bên trong bộ váy áo màu xanh, cái áo lót màu trắng ẩm mồ hôi, dính bết vào da. Cặp mắt bà mở lim dim sâu trong hố mắt, dường như chẳng nhìn gì đến mọi vật xung quanh, có chăng chỉ thỉnh thoảng lướt về bên xe cuối phố để xem xe đã tới chưa. Tay phải bà ta vung vẩy một cái túi xách bằng da màu đen, cái khoá kim khí của chiếc ví phản chiếu ánh nắng mặt trời dọi xuống. Đôi giày bà ta đi màu đen, đã cũ oằn xuống dưới sức nặng của thân thể. Martine muốn nhìn rõ mặt người đàn bà mặc đồ xanh này nên có ý chờ bà ta quay đầu lại. Cặp mắt bà ta nheo lại ẩn dưới vòm lông mày và Martine không bắt gặp cặp mắt của bà ta. Nhưng tại sao Martine lại muốn nhìn vào cặp mắt của bà ta nhỉ? Trông bà ta quen quen như đã gặp ở đâu, điều đó làm cho cô bối rối, lo lắng và giận dữ nữa là khác, bởi vậy cô muốn biết bà ta là ai. Có lẽ do ánh nắng lúc này quá chói chang gay gắt, gây khó chịu, làm cho người phụ nữ này có gương mặt nặng nề, làn da ẩm ướt mồ hôi và cái khoá của chiếc ví càng trở nên lóa mắt.

Bất chợt Martine nhún ga và chiếc xe máy chồm lên. Ngay lúc ấy cô cảm thấy gió thốc vào mặt làm cho cô choáng váng. Cô phóng xe lao theo xe của Titi. Hai chiếc xe máy rú ga âm âm lao trên đường vắng. Người đàn bà mặc đồ xanh nhìn theo chúng, bà chỉ kịp nhìn thấy hai chiếc xe chạy tít về phía phố xa rồi quặt sang phải. Tiếng động cơ xa dần rồi bất chợt tắt hẳn.

Từ những khối nhà hộp không xa nhà ga lắm một chiếc xe tải xanh chất đầy đồ đạc dọn nhà khởi động, trên xe đồ đạc chồng kèn xếp dưới những tấm catton. Đó là một cái xe tải cũ, bánh cao, sơn màu xanh xỉn, chiếc xe này, mà những tay lái xe đã kế tiếp nhau sử dụng như phá, đã chạy tới hàng triệu cây số, đã tàn tạ đi vì những cú phanh gấp, vì những động tác sang số thô bạo chẳng khác gì đập búa vào hộp số. Trên một đường phố hẹp có nhiều xe đỗ, có nhiều xe chồng kèn khác đỗ trước chiếc xe xanh. Khi chạy qua các quán rượu, người lái xe ngó nghiêng nhìn vào và nhận ra bóng mát phía trong các quán đó. Anh ta cảm thấy mỗi mệt, đôi khát và mùi nhựa đường bốc lên từ mặt đường càng làm cho anh ta mệt mỗi hơn. Anh ta chớp chớp mắt, mặt nhăn nhó. Chiếc xe

xanh phóng nhanh dọc theo đường phố hẹp, tiếng động cơ khuếch đại ì ì âm âm ở lối cổng ra vào nơi để xe. Phía sau thùng xe nơi chất đầy đồ đạc dọn nhà, các đồ gỗ cọ xiết vào nhau kêu cọt kệt, những vật dụng khác cũng va vào nhau trong các thùng đóng gói bằng catton. Mùi khét của xăng dầu bốc tỏa ra, quện vào không khí trong buồng lái rồi tỏa ra bên ngoài, một vệt khói xanh kéo dài trên đường phố. Chiếc xe tải cũ kỹ chạy lảo đảo như người say rượu, dập dềnh trên những cú xóc, nó lao thẳng về phía trước giống như một con thú đang cơn giận dữ. Những con chim bồ câu bay qua bay lại phía trước mũi xe. Xe băng từ phố này sang phố khác gần như chẳng giảm tốc độ, có lẽ hàng triệu cây số mà chiếc xe tải này đã lăn bánh qua đã cho nó cái quyền chạy liều lĩnh như thế này chẳng.

Số hai, số ba, lại số hai. Mỗi lần sang số tiếng kèn kẹt rít lên trong hộp số, cần số gạt thô bạo như tiếng đóng nện, tiếng máy let xẹt trực trặc. Nhìn vào những mặt kính các quầy hàng mặt phố, bóng chiếc xe màu xanh lao nhanh như một con thú điên dại.

Phía xa kia, trên vỉa hè, người phụ nữ mặc áo xanh vẫn chờ đợi. Bà ta đã nhìn vào đồng hồ tay lần thứ ba, những chiếc kim đồng hồ dường như vẫn đứng im trên mặt số: một giờ hai mươi năm.

Bà ta đang nghĩ gì nhỉ? Mặt bà ta đỏ gay nhưng không có vẻ gì tỏ ra nao núng. Mặt trời lúc này chiếu chếch vào hai hố mắt, vào mũi, vào cằm bà. Được chiếu sáng thẳng từ phía trước, bà giống như một bức tượng thạch cao bất động trên vỉa hè. Chỉ có màu da đen của chiếc ví và đôi giày là sinh động, nó phản chiếu lại những tia sáng mặt trời đang dội vào nó. Cái bóng của bà ta cụm lại ngay dưới chân, trông lệch về phía sau giống như một cái xác lột vừa được lột ra và xếp lại. Có thể là bà ta không có điều gì bồn chồn lo lắng cả, chẳng có điều gì mong đợi quá đáng như ta tưởng, ngay cả về chiếc xe buýt số Bảy sắp tới đón bà, chiếc xe lúc này đang ở gần đâu đây, có thể nó đang dừng lại để đón học sinh các trường trung học. Mé xa nữa có một ông già mặc đồ xám. Bà yên lặng, chờ đợi, đầu óc thanh thản. Thình thoảng bà ngược nhìn một chiếc xe máy

rú ga phóng qua, hoặc một chiếc ô tô phóng trên đường nhựa đang nóng chảy.

Mọi chi tiết chuyển động nhanh như những tia chớp, những ánh sáng chói loà điên loạn giao nhau, vậy mà trên tổng thể đường như chỉ diễn ra rất chậm chạp. Trong giờ nghỉ trưa thành phố mới yên tĩnh làm sao. Những tiếng ì ầm, ken két; tất cả những tiếng náo động dữ dội ấy dường như cũng đang được thu nốt về cho sự yên lặng vào giờ này.

Martine phóng xe vượt lên trước Titi, cô lao băng qua các phố vắng, mỗi khi gặp khúc quanh cô lượn vòng, nghiêng sát xe giáp mặt đất, sát đến nỗi bàn đạp để chân cày nát cả đám cỏ trên mặt đất. Nắng nóng làm cô chảy cả nước mắt, khí nóng dồn nén xuống mũi, xuống mồm làm cho cô phải nghiêng đầu đi một chút để thở. Titi phóng theo sau cách vài mét, mái tóc đỏ tóc lên phần phật trước gió. Tốc độ cao và mùi xăng làm người nó bưng bưng như say rượu.

Các vòng lượn cứ kéo dài thêm mãi cuộc đi chơi lâu hơn, xa hơn, vòng vèo hơn qua từng phố một rồi từ từ tiến đến gần bến xe buýt, nơi mà bà mặc áo xanh có cái túi đen đứng chờ xe. Vẫn là những vòng lượn làm cho chúng ngây ngất, những động tác lượn trên phố vắng, luồn lách qua những khối nhà yên tĩnh, dưới ánh mặt trời gay gắt làm chói mắt chúng. Những vòng lượn như muốn khoan sâu vào lòng đất, đào bới một cái gì đó để đáp lại sự điên cuồng của cái tuổi mới lớn này. Lúc này ở phía xa kia, chiếc xe tải màu xanh nhạt và chiếc xe khách màu xanh sẫm đang phóng nhanh cũng dường như cùng phối hợp vào để cùng nhau sớm kết thúc các vòng lượn đó. Trong các khối nhà cao tầng mới xây kia, các cửa sổ lúc này đóng kín giống như những con mắt đã nhắm lại: mọi người trong nhà ẩn trong bóng râm của những màn che cửa, đang theo dõi các tiết mục truyền hình. Họ chẳng hề biết ánh nắng mặt trời bên ngoài gay gắt như thế nào, họ cũng chẳng hề nghe thấy tiếng gào rú chói tai của động cơ những xe máy chạy trên đường. Cũng có thể họ không thể ngờ chính con cái họ đang quay cuồng trong các vòng xoáy điên loạn. Con cái họ chẳng khác hai cô gái kia, còn nguyên gương mặt trẻ thơ, tóc rối bù trước gió.

Trong những phòng hẹp của khu nhà ở đóng kín này, những đứa trẻ mới lớn lên có thể không biết tới những việc đang xảy ra bên ngoài, có thể chúng cũng không muốn biết tới những chiếc xe máy đang đua nhau vòng lượn điên loạn trên đường phố. Làm sao mà chúng biết được? Chúng đang sống cùng gia đình trong các phòng ximăng với các tiện nghi sinh hoạt, trên màn hình của máy truyền hình đang chiếu những thước phim với các gương mặt tài tử, các cảnh trong phim. ánh sáng của màn hình làm rõ những gương mặt chăm chú dõi theo. Còn ở ngoài trời kia, dưới ánh nắng gay gắt, chỉ có chỗ cho những điều ao ước đại dột.

Thế rồi, những vòng lượn của những chiếc máy ấy đang khép lại ở đại lộ Liberté. Giờ đây chúng phóng thẳng về phía trước, bỏ lại sau các khối nhà cây cối, quảng trường, ngã tư. Người phụ nữ mặc đồ xanh đứng một mình ngay trên mép vỉa hè, im lặng như đang ngủ. Những chiếc xe máy phi sát vào vỉa hè nhập vào dòng xe cộ. Trái tim hai cô gái đâu có chịu đầu hàng. Lúc này, ngược lại, chẳng còn biết sợ mà rất bình tĩnh, chân chẳng còn run, lòng bàn tay chẳng còn toát mồ hôi. Xe chúng chạy song song với nhau cùng một tốc độ, tiếng động cơ giòn giã tạo thành một thứ tiếng ồn đồng âm đinh tai nhức óc, có sức phá phách mạnh tưởng chừng như đủ sức làm sập cả cầu cống và các tường nhà. Có thể có những ai đó ngay trên đường phố, hoặc ẩn náu trong những chiếc ô tô đỗ ở đường cái kia hoặc họ cùng ẩn náu đằng sau những tấm màn che gió qua các gian phòng? Có thể họ đang nheo mắt theo dõi chúng, và họ có thể làm gì nhỉ?

Gần như giữ nguyên tốc độ, chiếc xe máy thứ nhất lao lên vỉa hè sát vào người phụ nữ mặc đồ xanh. Việc xảy ra bất ngờ và trước khi ngã xuống vỉa hè, bà ta còn kịp nhìn thấy Martine phóng xe chạy hoà vào dòng xe ở đường phố, và bà cũng đã nhìn rõ được đôi mắt mở to trông rõ cả tròng đen ấy lóe lên cái nhìn sắc như dao nhọn. Nhưng việc xảy ra quá nhanh, chưa đầy một phần trăm giây rồi tiếp theo là một tiếng kêu bật lên trong phố vắng, tiếng kêu đau đớn và kinh ngạc khi mà hai chiếc xe máy chạy trốn về phía ngã tư.

Gió nóng hầm hập thổi, tim đập mạnh trong lồng ngực, tay của Martine nắm chặt cái ví đen mà cô vừa giật của bà mặc đồ xanh, mồ hôi cô vã ra. Giờ đây, với Martine, chỉ còn là sự chóng rỗng, vòng xoáy điên loạn đã chấm dứt. Sự say sưa chẳng thể có được nữa. Phía trước, đằng xa kia, Titi phóng xe chạy trốn, mái tóc đỏ bay trong gió. Xe máy của Titi phóng rất nhanh, vượt xe của Martine, qua được ngã tư và vút đi. Còn khi xe của Martine vừa tới ngã tư định vượt theo thì chiếc xe tải xanh chở đồ đạc dọn nhà cũng từ phố bên phóng vào ngã tư như một con thú điên dại. Nắp đậy của ô tô đã cán vào xe máy và chiếc xe tải đã nghiền nát nó, phát ra một tiếng động kinh khủng, nghe như tiếng kim khí gãy, vừa như tiếng thủy tinh vỡ. Tiếng phanh gấp hộc lên.

Sự tĩnh lặng đã trở lại với đường phố ngay giữa cái ngã tư này. Trên mặt đường, sau chiếc xe tải xanh thì thể của Martine nằm thẳng đặng, úp sấp nhưng mặt thì lại bị lật ngửa lên như một miếng vải bị vắn chéo, mắt cô mở to ngược nhìn lên trời cao, môi trông như hầy còn run rẩy. Một sự trống vắng cực kỳ thâm phảng phát hiện ra trên gương mặt người chết, những vết máu chảy quanh co trên mặt đường đã khô kết lại đen xì với đôi chân gãy nát. Cách tay cô không xa, chiếc ví đen cướp giật bị văng ra nằm phơi dưới ánh nắng mặt trời cứ y như cô đánh rơi từ trước lúc cô chết, cái khoá mạ vàng của cái ví vẫn hắt lên những tia phản chiếu chói mắt giết người.

Nguyễn Văn Qua dịch

Tony Earley
(Mĩ)

NHÀ TIÊN TRI TỪ JUPITER

Nhà tôi, ngôi nhà của người trông đập nước, nằm bên bờ hồ cạnh nhánh sông rẽ ở ngã ba Pierce Arrow. Con đập được đắp ở cuối chỗ phân dòng, uốn theo bờ vịnh và nối với bờ kia của dòng sông. Phía bên này là hồ nước, chỗ sâu nhất bên trong đập là 3,5mét. Còn bên kia là khoảng không: một máng nước, nơi dòng nước lại bắt đầu chảy; nhìn từ đây, khe núi nhấp nhô đá đổ xô xuống bên dưới, trông thực ngoạn mục. Quanh hồ, ở độ cao 3 mét, nhiều ngôi nhà được dựng lên, đất được chia thành nhiều lô nhỏ có cấm băng sở hữu của những người buôn bắt động sản. Đôi khi vào ban đêm, các tay chủ đất ấy nhỏ mồm phân giới của nhau liệng xuống hồ.

Trên vịnh Tryon, có một gia đình nuôi chú cún nhật thú săn, giống Labrador. Con chó đầm mình trong hồ, bơi đuổi theo đàn vịt trời. Bạn có thể mua những tấm bưu thiếp trong thị trấn in hình một chú cún cố sức bơi, bơi, đuổi theo bầy vịt trời luôn ở ngoài tầm với. Tấm biển màu đỏ và trắng đính trên chiếc cầu của vịnh Tryon nhắc nhở: Không nhảy hoặc lộn đầu xuống từ thành cầu, bởi vào các tối thứ bảy mùa hè tôi giảm mực nước trong hồ xuống nửa mét và nếu tôi muốn thì tôi có thể dọa các chú nhóc nghịch ngợm hoảng sợ. Thỉnh thoảng, những kẻ lỗ mãng hò hét và gào lên đồ mọi đen! rồi ném vỏ chai bia vào Junie Wilson, người thường đi quanh quần dọc đại lộ 20 với chiếc áo khoác vắt quanh cổ. Mỗi lần đi qua cầu, Junie thả tờ giấy bạc một đôla xuống nước. Nhà Tiên Tri từ Jupiter đưa năm đứa con trai của mình đến cầu để xem chú cún giống Lab bơi. Sáu người đứng thành hàng dọc lan can cầu, vỗ tay và reo hò để động viên chú cún. Dưới nước, bầy vịt để con chó

đến thật gần rồi mới vỗ cánh. Chúng chỉ bay độ vài ba chục mét rồi đỗ xuống. Dân thị trấn gọi chú cún là Shithead. Có thể bạn không tin nhưng tôi thề rằng tôi đã nghe được tiếng cười của bầy vịt. Shithead, khi lội quanh vịnh, thở phì phò như thể sắp chết. Đây là nơi tôi sống và đây là những gì tôi nghĩ: con đập, với tư cách là vật ngăn cản, là một hiện hữu trái tự nhiên.

Phần việc quan trọng nhất của tôi là duy trì đều mực nước trong hồ. Nhưng mỗi buổi tối, nước hồ dâng cao và dòng sông thì chẳng hề ngừng chảy. Khi đánh xe về nhà dưới thị trấn, tôi hình dung mình sẽ gặp cả hồ nước đang cuộn cuộn xuyên qua máng nước đuôi theo. Ngày hoàn thành việc xây dựng hồ Glen, cả thị trấn Uree cổ đã chìm sâu dưới ba mét nước của lòng hồ. Rồi con đập ngày càng được tôn cao hơn, vắt ngang qua dòng sông, người ta không bận tâm phá bỏ những ngôi nhà chìm dưới nước. Cá nhơn nhơ bơi lội qua những cánh cửa để ngỏ. Ông lão Bill Burdette, đồ chiếc xe Reo đời 1916 của mình cạnh nhà khi ông dời đi.

Gã thợ lặn kiểm tra đập vào năm 1961 nói với thị trưởng rằng gã nhìn thấy một con cá trê lớn bằng người, bơi cạnh những chiếc cống dưới đập. Con cá là huyền thoại của người bản xứ. Buổi tối, từ lối đi men theo đập phía trên cống, dùng sợi dây câu loại cá lớn ở biển và mồi là ruột bò, tôi câu nó. Con cá quần quanh gần đập, sống trên lớp bùn của đáy hồ và lắng nghe thanh âm yếu ớt của dòng sông đang mãi miết trôi phía bên ngoài hồ vọng lại. Nhà Tiên Tri từ Jupiter nói: Khi anh kéo được con cá khổng lồ ấy lên khỏi mặt nước, nó sẽ ban cho anh những lời chân lí. Rồi lúc các sử gia viết sử, họ sẽ nhớ đến tôi bởi nhờ con cá, thậm chí cả khi tôi không bắt được nó.

Tên thực của Nhà Tiên Tri từ Jupiter là Archie Simpson. Ông ta buôn bán bất động sản và đã kiếm được một số tiền khá khá ở Jupiter thuộc bang Florida, cho đến cách đây chín năm, lúc Chúa bảo ông ta rằng ông là nhà tiên tri thực sự, người duy nhất được giao trọng trách dẫn dắt các tín đồ Thiên Chúa giáo trong những Ngày tận thế trước khi bước vào cõi Vĩnh hằng. Nhà Tiên Tri thốt lên lời đầu tiên sau khi Chúa kết thúc lời phán truyền là: Lạy Chúa, Người phải lừa phỉnh sao. Ông ta không xấu hổ và

không điên khi kể lại mọi chuyện. Ông ta có một người vợ luôn quàng trên đầu chuỗi hạt của người Da đỏ và không cạo lông nách.

Bốn đứa con trai của ông lão Bill Burdette thuê thợ lặn kéo chiếc xe Reo của bố mình lên khỏi hồ sau khi nó nằm ở đáy đã năm mươi năm. Cánh nhà Burdette sửa chiếc Reo cũ hết 6.000 đôla và luôn nói với bất kì ai chịu nghe: Tôi không rõ tại sao bố lại bỏ nó. Chiếc xe hãy còn mới. Bill Jr, cậu con trai cả, đã lái chiếc xe trong đội điều hành của thị trấn nhân dịp ngày mồng bốn tháng Bảy¹. Cháu chắt nhà Burdette ngồi chật cả thùng xe. Những đứa lớn tuổi trông khá ngượng ngùng. Dưới phố, đằng trước nhà hàng Rogue Mountain là tượng một con gấu mất xéch bằng gỗ. Con gấu giữ tám biển hai màu trắng đỏ với một chữ ÆN.

Trước khi câu, tôi tưới máu tươi từ chiếc xô đựng mồi xuống nước. Tôi sử dụng chiếc lưỡi câu ba ngạnh sắc như dao cạo. Một chiếc bánh xe câu giống như chiếc guồng quay tời. Randy, người phụ trông đập, là nhân viên vệ sinh tại bệnh viện Hendersonville, luôn đến câu với tôi sau khi kết thúc công việc. Anh ta không tin câu chuyện nói về con cá lớn bằng con người. Tôi câu suốt đêm. Thỉnh thoảng, những con cá trê nhỏ mắc câu và khi tôi kéo chúng lên khỏi mặt nước, chúng phát ra những tiếng kêu nhỏ, tựa tiếng khóc. Tôi nắm đuôi, quật đầu chúng vào nền đường rồi quẳng chúng ra sau, qua bên kia bờ đập. Vào lúc bình minh, tôi mở chiếc cửa nhỏ đưa nước vào nhà turbine, bật công tắc khởi động máy rồi đi ngủ. Thị trấn sở hữu hồ Glen lãi một triệu đôla mỗi năm nhờ tiền bán điện. Những người làm việc trong thị trấn hồ Glen đều có đủ tiền mua xe mới. Nhà Tiên Tri từ Jupiter làm những chiếc ghế tựa lưng gập bé xíu bán sỉ cho các nhà hàng lưu niệm dọc theo đường cao tốc. Vợ ông ta bện sợi da bò thành những chiếc roi rồi đính chúng vào những chiếc cán bằng gỗ thông xinh xắn. Sau đó, dùng cây bút sắt nung đỏ, bà trở những gạch chéo nhỏ và dòng chữ Hồ Glen, Bắc Carolina lên cả hai mặt của chiếc cán. Một dạo bà bảo tôi: Tôi biết những gì chồng tôi nói về Chúa là thực bởi lẽ, cứ

¹ Ngày Quốc khánh nước Mỹ

mỗi lần chúng tôi làm tình ông ấy truyền cho tôi ánh sáng diệu kỳ nhất. Những chiếc roi do bà ta chế tạo, treo lủng lẳng như đàn rắn trước cửa của nhiều cửa hàng lưu niệm. Du khách ngấm nhìn rồi mua hàng tá. Điều ấy thực không thể giải thích. Đạo nọ, vào bữa ăn trưa tại nhà hàng Rogue Mountain, Nhà Tiên Tri từ Jupiter nhìn xuống bát súp rau của mình và nói: Anh biết đấy, trong những ngày gần tận thế, tín đồ Thiên Chúa giáo sẽ không thể trồng được ngũ cốc. Những dây điện cao thế tỏa ra mọi phía từ nhà turbine, bạn có thể nghe rõ từng tiếng rên rỉ phát ra từ chúng.

Ngày ấy, suốt cả buổi chiều - do tivi đang chiếu phim hoạt hình nên các turbine phải chạy suốt ngày, trong toà thị chính người ta đang đếm tiền, những người trượt tuyết da rám nắng trên những chiếc thuyền lộng lẫy của họ, nhiều tay đánh cá đã say, mực nước hồ đã hạ quá mức an toàn và chuông báo động reo. Tôi bước ra khỏi giường, lần theo chiếc cầu thang hẹp đi xuống nhà turbine để đóng cửa dẫn nước. Xung quanh hồ Glen, mùa hạ đang rạo rực khoe sắc: mấy viên cảnh sát của thị trấn dừng lại bên hồ, ngấm nhìn các nữ sinh lộng lẫy trong ánh nắng từ bên dưới những chiếc mũ rộng vành theo kiểu Smokey the Bear. Tôi mòng bốn tháng Bảy, nhánh sông chính chảy ra hồ chạt ních thuyền bè, những luồng sáng quét trên mặt nước sẫm đen lấp lánh tựa những vì sao. Pháo hoa vẽ nhiều đường vòng cung lên trời như thể những bóng ma nhảy múa trong mắt khi bạn nhìn thẳng vào mặt trời.

Nhiều người cảm thấy thú vị khi trêu Junie Wilson. Nếu họ bảo hấn rằng bình xịt tóc sẽ khiến ma quỷ lảng xa thì bất kì đi đâu hấn cũng khư khư ôm chặt nó theo bên mình, cho đến khi có một ai đó nói khác đi. Nếu họ bảo hấn ban đêm ma quỷ dạo chơi trên những chiếc thuyền trượt tuyết thì hấn sẽ không bén mảng đến bến trong nhiều ngày hoặc tránh xa những chiếc thuyền ấy vài trăm mét. Nhà Tiên Tri từ Jupiter cho rằng Junie đã được mặc khải về thị lực. Còn để tránh rắc rối cho hấn, thị trưởng đã cho Junie đi nhờ xe.

Đây là những biểu hiện của sự sống diễn ra bên hồ Glen: mùa xuân, mặt trời soi sáng mọi nơi, xuyên qua anh, qua lớp vỏ bên ngoài để vào tận tâm hồn anh, tựa hạt giống, để nảy mầm

vươn lên. Nhiều tấm bảng đỏ và trắng cắm dọc theo bờ nước của con đập NGUY hiểm! hãy cách xa 200 mét, song bạn sẽ không đọc ra được dòng chữ ấy ở khoảng cách xa như thế. Tháng Tư, gió tràn xuống từ các rặng núi, băng qua vịnh về hướng nhà tôi. Gió mang theo mùi của ánh nắng, của hơi nước thơm như mùi tóc vợ tôi. Mùa hè, dọc theo bờ phía Tây gần đường cao tốc, nơi có khu đất dành để cắm trại, nhiều ngọn đèn dầu nhấp nháy như thể bầy ma trời đang trêu đùa những ngọn núi. Nhiều chàng trai, cô gái, những người sẽ chẳng bao giờ gặp nhau lần nữa, tôi biết, thậm chí những lời hứa, trao tặng nhau những vòng hoa và cùng lội đi giữa dòng nước lạnh lẽo của dòng sông. Trong đêm mùa hè, những sợi roi quất kêu bôm bốp trong không khí nghe như thể tiếng súng.

Vào năm 1927, Công ty Phát triển hồ Glen đã khởi công xây hồ giữa hai rặng núi Rogue Mountain và Rumbling Caesar. Họ đắp đập, xây thị trấn và một khách sạn 200 buồng trước lúc thị trường cổ phần phá sản. Vợ tôi tên là Elisabeth. Nàng sống với mẹ ở Monte Sano thuộc Alabama và chẳng chú ý gì đến tôi cho tới lúc tôi rời hồ Glen.

Mỗi ngày hai lần, chiếc thuyền du lịch của thị trấn dừng cách đập 200 mét và tôi có thể nghe tay hướng dẫn viên oang oang giải thích độ nguy hiểm ra sao nếu họ muốn đến gần con đập hơn. Từ hai mùa hè trước, giới chức sắc thị trấn đã yêu cầu gia đình sống ở vịnh Tryon nhốt chú Shithead lại, lúc thuyền đưa du khách đến thăm hồ vào mười giờ sáng và hai giờ chiều. Dĩ nhiên, đàn vịt trời thì chẳng can hệ gì. Chỉ có điều, lúc bị nhốt, Shithead trở nên ủ rũ. Đạo ấy, bạn không thể hình dung được rằng hàng ngày, đàn vịt trời đông đúc cứ nhớn nhoe trên vịnh Tryon. Elisabeth bảo trong nhiều năm tôi chẳng nói gì với nàng và tôi lại không muốn nàng nói nhiều với tôi. ở hai đầu con đập, người ta dựng hàng rào chống bão. Chỉ có Randy, thị trưởng và tôi mới có chìa khoá cổng. Lúc những người đánh cá cho thuyền cặp sát vào, tôi đứng ở bếp rung chuông cho đến lúc họ bỏ đi. Tiếng họ mắng trả tôi lừng lờ trên mặt nước. Đôi lúc, họ không tự chủ nổi.

Người già bảo rằng khi dì Plutina Williams rời nhà trước lúc nước hồ dâng lên, bà đã đóng chặt cửa sổ và khoá cửa chính. Vài

đường phố trong thị trấn Hồ Glen vẫn còn giữ tên từ thời Công ty Phát triển: Air Strip Road, Yacht Club Drive, H.L Mencken Circle.

Trước ngày ra đi, Elisabeth dạy lớp mẫu giáo của nhà thờ vào các chủ nhật. Năm nọ, nàng đưa cả lớp đến đây để tìm trứng cho buổi lễ Phục Sinh. Khi nàng mở chiếc cổng phía trước, bọn trẻ xúng xính trong những bộ quần áo mới, bước xuống bờ dốc đầy cỏ tiến về phía hồ. Elisabeth đã một lần theo tôi xuống nhà turbine và át cả tiếng máy ầm ầm nàng hét vào tai tôi: Tại sao anh không nói với em? Anh đang giữ gì trong đầu? Tay cảnh sát trưởng mới nhậm chức đòi chìa khoá cánh cửa mở vào khu vực chống bão, song thị trưởng bác bỏ lời yêu cầu.

Cứ năm năm một lần, khách sạn Hồ Glen được bán đấu giá và được sửa sang lại, nhiều tấm biển thông báo treo ở bên ngoài trong khi khách sạn đang được sửa chữa.

Nhóm người già, ngồi dưới bóng của chiếc cổng vòm nhô ra từ toà thị sảnh, ngắm nhìn. Một quan chức đến từ Florida đọc diễn văn về việc phục hưng vùng hồ Glen. Thị trưởng cắt băng khánh thành, mọi người vỗ tay. Nhưng thị trấn Hồ Glen không có đường bay lẫn câu lạc bộ thuyền buồm nên khách sạn chỉ hoạt động trong một mùa. Thời gian còn lại, hàng dãy thông báo phá sản trong thị trấn đứng xếp hàng trước mặt nó, trông như thể hàng cờ rủ.

Vào dịp lễ Phục Sinh ấy, Elisabeth vận chiếc váy mới màu vàng, lội trong hồ. Nước ngập đến bắp chân nàng. Bọn trẻ la hét ầm ĩ trên bờ. Có lẽ lúc ấy, khi ngắm nhìn Elisabeth, trong khoảng khắc, tôi tin có sự hiện diện của Chúa. Đây là những gì đã xảy ra: vợ tôi, Elisabeth, có thai với ngài cảnh sát trưởng mới. Randy chẳng thêm đoái hoài gì đến nỗi bất hạnh của tôi nếu tôi không phải là người đầu tiên than thở. Tôi sẽ ủng hộ việc hấn trở thành người giữ đập mới. Buổi tối, từ lối đi men bờ đập, nhìn qua dòng sông đến tít tận đằng kia, chúng tôi thấy những ánh đèn của thị trấn. Chẳng có lí do gì để đến đây, để ở lại khách sạn 200 buồng. Chẳng có lí do gì để nán lại ở đây cả.

Randy câu rất giỏi, câu câu của hấn nhẹ và rất dẻo. Chỉ mấy buổi tối mà hấn đã kéo lên từ mặt nước đen sẫm gần một trăm chú

cá lấp lánh, bóng loáng như mạ kền. Hấn mặc bộ đồ vệ sinh màu trắng khi câu. Hấn khoẻ nhưng không ở lại câu hết đêm. Đây là những gì tôi đã làm: tháo cái khung sắt bảo vệ hành khách từ chiếc xe tải thị trấn Hồ Glen của mình ra, buộc chặt nó vào mấy chiếc neo xoắn đóng trên bờ đập đằng sau lối đi bộ. Khi câu tôi phải buộc mình lại. Tôi không muốn bị lôi tuột xuống nước.

Randy đã hai mươi tuổi và có hai con. Hấn chưa kết hôn. Bạn gái của hắn cao, rám nắng và có duyên. Randy bảo cô nàng làm tình giống một con mèo cái. Mấy người già kể lại rằng vào sáng ngày lúc nước dâng lên, có người hỏi dì Plutina tại sao bà đóng cửa sổ và khoá cửa chính, bà đáp: Các người chẳng thể nào biết lí do đâu. Một ngày nào đó, có thể tôi nảy ý định muốn quay trở về. Junie Wilson đã nhìn thấy bà. Tôi chắc rằng có lúc nào đấy tôi cũng sẽ gặp bà. Lần cuối cùng tôi ngủ với Elisabeth, hai trái tim cũng gõ nhịp trong lồng ngực nàng.

Randy sẽ hiểu hơn về thị trấn này. Thỉnh thoảng tôi có thể nhìn thấy Elisabeth uốn cong lưng nàng trên người tay cảnh sát trưởng mới. Randy bảo đừng nghĩ về điều đó. Hấn là kẻ trước đây rất giáo quyệt, biết giá trị các kiểu tóc của mình, biết bỏ dỡ các nhà chức sắc ở Florida. Rồi nữa, hắn có thể giữ chức thị trưởng. Hấn đưa bạn gái đến dự những cuộc liên hoan ngoài trời của các chủ doanh nghiệp trong thị trấn, kể cả việc cùng đến bơi tại nhà kính của thị trưởng, lâu đến nỗi đầu vú cô ta cứng lại như những chiếc cúc áo. Chiếc khung sắt bảo vệ là vật hữu ích: đôi lúc vào khuya tựa vào nó, tôi ngủ gật và mơ thấy một hình thể khổng lồ, lừng lờ trong làn nước dưới chân tôi, đôi mắt màu vàng của nó mở to, bất động. Tại bữa tiệc, tôi thấy Randy thì thầm điều gì đó vào tai bạn gái. Cô ta cúi nhìn vật áo phía trước rồi nói lớn: Ôi, Lạy Chúa, Randy. Anh muốn em phải làm gì với nó bây giờ?

Suốt các mùa hè của những năm ba mươi, khách sạn Hồ Glen là nơi đón những người không đủ khả năng đi nghỉ ở Catskills. Cạnh con đường dẫn đến khách sạn, nơi bây giờ đã là Câu lạc bộ Khu vực, có một sân khiêu vũ lát bằng nhiều phiến gỗ nhô hẳn ra ngoài vịnh. Elisabeth mặc chiếc váy vàng mới, đứng trong hồ, tay giữ chiếc bình. Bọn trẻ học buổi chủ nhật ngồi sát

mép nước nhìn những con nòng nọc. Vào mùa xuân, thị trưởng được các bác sĩ chẩn đoán bị ung thư tinh hoàn và đang chờ thử xem có phẫu thuật được hay không.

Ở con đập, tôi đã câu được nhiều cá trê cân nặng mười tám, hai mươi bốn và ba mươi một pound - chỉ là những chú cá con. Randy nói những con nặng trên ba mươi một pound mới là cá lớn. Tôi nghĩ tôi đã làm hấn hoảng sợ. Tôi chụp bức hình mình đang giữ con cá trên tay và gửi đăng trên tờ báo ở Hendersonville. Râu của tôi dài và đẹp; con cá trê trông thực láu lỉnh. Tôi gửi một tờ đến Monte Sano tặng Elisabeth. Tay cảnh sát trưởng mới đi xe đến phía trước cổng của hàng rào chống bão, sau khi Randy về nhà và chiếu đèn pha vào tôi. Thậm chí tôi cũng không thêm mở sợi dây bảo hộ ra khỏi khung sắt ấy nữa. Thị trưởng không chạy đua để tái đắc cử. Tôi sẽ ở lại cho đến ngày tiến hành lễ nhậm chức thị trưởng mới. Tay cảnh sát trưởng mới sẽ sống với Elisabeth cùng đứa con của họ tại ngôi nhà của người trông đập; bạn gái của Randy lại có thai, ngôi nhà không đủ rộng để cả ba đứa trẻ cùng sống.

Dàn nhạc của vũ trường do các cậu bé ở trường cao đẳng Chapel Hill và những nhạc công người da đen, do mất việc phải lên miền Bắc kiếm sống, đảm nhiệm. Họ được trả lương theo các tội phạm vụ. Trên bục dàn nhạc được rải thảm, họ chơi những bản nhạc phổ biến suốt những năm của thập kỉ hai mươi. Những người tham dự, nhảy trên sàn gỗ lộ thiên bên trên làn nước hồ, trong ánh sáng của nhiều chiếc đèn lồng giấy và các ngọn đuốc hun muỗi đang cháy. Những tay bán rượu lậu, mặc đồ bảo hộ lao động, đội mũ rộng vành, đi những chiếc xe Model-Ts ra khỏi rừng nguyệt quế và bán rượu ở nhiều địa điểm khác nhau.

Cảnh sát trưởng mới từ New York đến đây. Gã được dân Florida cực kì ngưỡng mộ bởi phong cách nhã nhặn và các nếp nhăn trên quần dài của gã. Tôi cố ghét gã, song cảm giác ấy sao quá giống với thái độ thù hận chính bản thân mình về những gì tôi đã làm và những gì tôi chưa thể thực hiện. Dân Florida có quá nhiều tiền và chẳng phải làm gì. Họ chê bai các quan chức của thị trấn và xúi đầu đá nhau để tranh ghế hội đồng. Họ mặc đồ lót, lái

xe đến Hendersonville, đi bộ dạo quanh các khu phố buôn bán. Randy đã không lộ ý định ra ứng cử vào hội đồng thị trấn. Thậm chí hắn còn giữ kín với tôi. Hắn sẽ tiến xa. Bạn gái của hắn sẽ trở thành đệ nhất phu nhân của thị trấn Hồ Glen.

Vào năm 1931, từ Chapel Hill thị trưởng đến đây vào dịp nghỉ hè và chẳng bao giờ quay trở lại. Ông chơi chiếc trumpet thứ hai trong dàn nhạc Hồ Glen. Dùng quỹ ủy quyền cho mình, ông mua mảnh đất phía trước hồ với giá phải chăng. Một đêm khiêu vũ nọ, thị trưởng kể, sau khi băng nhạc thu dọn nhạc cụ và đi về khách sạn, những người khiêu vũ cuối cùng vẫn đứng cạnh lan can sàn nhảy nhìn ra hồ. Sương mù từ mặt nước tỏa lên. Ếch nhái râm râm trong các lùm cây cạnh bờ sông. Thị trưởng nói rằng hắn những người khiêu vũ cuối cùng đã cởi bỏ áo quần, trần truồng lặn xuống hồ sương phủ. Ông kể khi họ cất tiếng cười, ông nghe rõ từ khoảng cách khá xa lúc ông rời đi, hay từ chiếc thuyền của ông khi nó trôi dạt trên mặt hồ tối đen giữa hai rặng núi trước khi mặt trời thức dậy. Nhiều đêm, tôi nghĩ nếu mình đánh xe đến Cầu lạc bộ Khu vực và tắt đèn thì có thể thấy những người khiêu vũ trong sương mù. Junie Wilson bảo tôi hãy tin có ma quỷ, tin vào tiếng nhạc đang vọng đến từ xa: tôi chẳng bao giờ chơi nổi một nốt. Tôi nhớ Elisabeth thường dận gót chân xuống giường, uốn người lên - nàng có thói quen dùng tay kéo căng bầu vú. Ma quỷ ở với chúng ta mọi nơi, Junie Wilson nói.

Người già kể lại, vào tối hôm nước được tháo vào, thị trấn Uree đã tổ chức buổi khiêu vũ ngay trên bờ sông. Họ nói Jim Skipper trong lúc say rượu, đã ị ngay giữa nền bếp rồi châm lửa đốt ngôi nhà của mình. Điều này đã xảy ra: Elisabeth và tôi có sinh con suốt bảy năm trước khi chúng tôi đến gặp các chuyên gia sản khoa ở Asheville. Người già kể rằng toàn bộ thị trấn reo hò và nhảy theo vòng tròn ngay phía trước ngôi nhà đang cháy của Jim Skipper. Lúc ấy các chàng trai và cô gái phát cuồng lên với nhau, đã lên trôn và vội vã làm tình trong những ngôi nhà bỏ hoang. Đây là tối cuối cùng trước khi thị trấn chìm trong nước. Tất cả cây cối trong thị trấn Uree bị hạ gục. Chúng nằm ngả nghiêng theo tư thế bị đốn xuống.

Suốt Thế chiến II, chính phủ trưng dụng khách sạn Hồ Glen làm nơi điều trị các sĩ quan thuộc lực lượng không quân bị thương được đưa về từ châu Âu. Thị trưởng nói những phi công - không có vợ cùng đến khách sạn suốt ngày nằm im trên giường, mồ hôi nồng nặc mùi rượu. Buổi tối hoặc họ đến vũ trường, nơi có thể tán tỉnh các cô gái đi nghỉ hè hay các cô gái sống ở những vùng quê phụ cận, hoặc họ đến nhà chứa trên tầng hai của nhà hàng Glen Haven. Nơi này có nhiều loại điếm. Có cả đến từ Charleston, một vài cô là người ngoại quốc, người Gullah. Chiếc máy hát tự động lắc lư theo điệu nhạc. Đặc sản của nhà hàng là món cá trê rán và món thịt bò được chế biến đặc biệt. Nhà Tiên Tri từ Jupiter cùng vợ và năm con sống trong toà nhà Glen Haven bởi lẽ tiền thuê rất rẻ. Có mười phòng ở tầng trên và năm phòng cạnh phòng khách nhỏ. Đầu mùa xuân, vào buổi sáng chủ nhật nọ, con trai của Nhà Tiên Tri là Zeke kể với Elisabeth rằng mình nằm mơ thấy Chúa Jesus đến nhà và kéo một xô nước lớn ra khỏi cái giếng để mọi người cùng uống.

Chuyên gia sản khoa, bác sĩ Suzanne Childress bảo tinh trùng của tôi thuộc loại kém sinh lực. Em biết không phải tại em, Elisabeth nói, Em biết không phải em. Bác sĩ Suzanne Childress nói: Số lượng tinh trùng của ông bình thường. Chúng chỉ không đủ sức bơi đến để thụ tinh với trứng của Elisabeth thôi.

Họ kể rằng Jim Skipper nằm bên dưới chiếc xe tải của mình suốt ba tuần cạnh hồ nước đang dâng. Gã mượn chiếc thuyền của Công ty Phát triển Hồ Glen để chèo quanh những ngôi nhà đang chìm dần xuống nước. Gã nhìn vào các cửa sổ cho đến khi chúng chìm hẳn. Gã nói gã không thể sống ở một nơi nào khác. Họ kể trước lúc tự bắn vào mình, Jim Skipper đứng trên chiếc thuyền mượn, đá xuống ống khói nhà ông lão Bill Burdette.

Elisabeth nói: Anh luôn nghĩ là do em, có phải không?

Bác sĩ Suzanne Childress nói: Tôi nghĩ có lẽ chúng tôi sẽ điều trị bệnh của ông bằng cách bổ sung chế độ ăn uống. Các loại vitamin. Ông có tập thể dục không?

Elisabeth nói: Tôi sẽ thụ thai ngay bây giờ. Tôi có thể nói?

Bác sĩ Suzanne Childress nói: Tôi biết.

Vì an ninh, vào năm 1944 người ta đóng cửa sân nhảy ngay sau vụ gã say rượu có tên là Rudy Thomas trong trận ẩu đả giành Sunshire, một cô điểm ở Glen Haven, đã đâm chàng phi công lái B-27 người New York mười một nhát dao và đẩy nạn nhân xuống hồ. Rudy Thomas chết vì bệnh lao tại nhà tù Trung tâm ở Raleigh vào năm 1951. Họ nói rằng Jim Skipper là một người đàn ông tử tế nhưng cũng chính là đồ con hoang điên rồ.

Suốt mùa hè thứ hai của mình ở thị trấn, nhiều đêm liền trong tuần, thị trưởng đặt cô hầu phòng tựa vào trước kính chắn gió của chiếc thuyền máy Chiris - Craft 1928 của mình và làm tình với cô nhiều đến nỗi đôi chân quá yếu của ông đã làm cho ông suýt ngã nhào ra khỏi thuyền. Junie Wilson nói rằng mấy chiếc hộp đặt bên cạnh trạm điện thoại - bởi ma quỷ đã lên vào đó - đã khiến hấn say đến nỗi hấn sợ mình sẽ ngã xuống hồ. Chiếc áo khoác quần quanh cổ Junie bảo vệ hấn thoát khỏi những linh hồn xấu xa. Lavonia ngọt ngào, thị trưởng nói, có một cơ thể rực lửa mà bất kì một chàng trai nào cũng muốn vẽ hình cô lên thân máy bay của mình trước khi cất cánh lao vào cuộc chiến.

Chàng thị trưởng trẻ tuổi cởi bỏ áo quần khi điều khiển chiếc thuyền máy lao nhanh trên mặt hồ trong đêm tối. Lavonia ngồi đợi giữa hai phiến đá trên bờ gần bãi cát ngập nước của Uree. Thị trưởng tắt máy, thả thuyền trôi bèo bồng trên vịnh. Lavonia bước trên bãi cuội ngập nước, váy vén cao, đi về phía thuyền. Thân hình trắng trẻo của thị trưởng mờ mờ hiện trong bóng tối. Chiếc kèn trumpet của chàng ngân nga bài thánh ca theo nhịp chân vằn vữa của nàng trên dòng nước. Những ngôi nhà và cả ánh sáng đã khuất xa tầm mắt. Lavonia thì thầm vào mỗi tối chàng ôm xiết nàng: Anh đang truyền tội lỗi vào em. Con thuyền xoay xoay trên mặt nước, thị trưởng được hưởng những gì chàng khát khao. Mặc bộ đồ lao động, đang chuẩn bị câu, Randy bảo tôi chẳng có bệnh tật gì hết. Điều quan trọng là nếu muốn có con, anh phải biết làm tình theo một tư thế nào đó, anh phải đưa tinh trùng vào đúng nơi chúng cần tiếp xúc.

Sáng nọ Junie Willson đánh thức tôi bằng tiếng thét: Mở cửa. Mở cửa. Một trong những cảnh sát viên của thị trấn đã bảo hấn rằng ma quỷ chẳng thể nào vượt qua đập. Khi một ai đó muốn vĩnh viễn giữ sạch ma quỷ ra khỏi đời mình thì cách duy nhất để đạt ước nguyện là phải bước qua một con đập - Junie mơ thấy ba bóng ma trong những giấc mộng của mình: hấn thấy một người đàn ông đứng trên thuyền, hấn thấy một phụ nữ cúi nhìn ra cửa sổ từ ngôi nhà chìm trong nước, hấn thấy mẹ hấn bước đi trên hồ. Hình ảnh trong cơn mơ cuối cùng ấy đã ám ảnh hấn rất nhiều bởi lẽ hấn không biết bơi. Hấn đứng trên bờ và thét gào mẹ quay lại. Chúng tôi đi băng qua đập, nước lan đến gần nơi Junie đứng, tôi cảm thấy không khí đang loãng tan xung quanh. Junie nói: Tốt hơn hết mẹ đừng bước vào làn nước ấy nếu mẹ biết điều gì sẽ tốt cho mình. Vợ tôi nói đúng: tôi chẳng bao giờ nghĩ lỗi tại mình. Sau khi hai đứa làm tình, Elisabeth kẹp chặt chân lại, thậm chí nàng vẫn giữ nguyên tư thế ấy trong giấc ngủ. Lũ ma đang buộc tôi phải thức, Junie nói. Tôi chỉ có thể ngủ yên khi rũ bỏ được những bóng ma ấy. Ma quỷ đang hành hạ tôi.

Cơ thể em bất ổn, Elisabeth thì thào, em không thể có con.

Tôi nói: Anh vẫn yêu em.

Trước khi chúng tôi đến gặp bác sĩ Suzanne Childress, tôi thích ngồi lên người Elisabeth, làm tình giữa hai vú nàng. Lavonia cố huỷ đứa con trong bụng bằng cách uống một lít rượu mua từ tay bán rượu lậu có tên Big Julie Cooper tại điểm bán rượu quanh vũ trường. Mãi đến năm lên bốn, Junie vẫn chưa biết nói. Ma quỷ bắt đầu ám hấn từ thuở lên mười hai. Lần đầu tiên, khi Lavonia trông thấy Junie nghịch của quý của hấn, bà lấy thắt lưng quật hấn và đe nếu hấn làm như thế lần nữa thì một con quỷ trắng toát sẽ xuất hiện, tay cầm con dao lớn và cắt bỏ nó đi. Khi tôi kết thúc, Elisabeth lấy khăn chùi ngực và cổ.

Đám bọt bay tựa những thiên thần trong ánh sáng lọt lọt của ngọn đèn dầu và sau đó quay tròn rồi rơi xuống nước. Randy đâm mạnh ngón tay trở lên trời: Đây là dạng phụ nữ đặc biệt, người anh em, theo tư thế đằng sau. Tinh trùng sẽ đi thẳng như đường

đạn. Hàng tháng, thị trưởng trợ cấp cho Lavonia khoản tiền nhỏ nhỏ cho đến ngày nàng qua đời cách đây ba năm. Ông ta không cho Junie tiền bởi lẽ hắn sẽ thả những đồng đôla ấy xuống chiếc cầu bắc trên vịnh Tryon. Hắn làm điều đó nhằm để ma quỷ sẽ không khởi động máy móc của chúng khi hắn đi cạnh các trạm điện thoại. Thị trưởng nói: Lạy Chúa, nếu tôi có đưa cho thằng nhóc một triệu đôla thì nó cũng sẽ quẳng dần xuống dưới chiếc cầu chết tiệt ấy.

Randy nói: Người anh em, phụ nữ sẽ phát rồ khi anh chuẩn bị làm tình theo kiểu ấy. Họ sẽ khiến anh hứng khởi đến tột độ. Có điều là anh phải chú ý chọn đúng thời điểm. Anh phải xuất khi đưa sâu vào. Hắn vỗ lòng bàn tay vào mặt sau của bàn tay kia. Bang. Anh gặp phải một dạng đàn bà rắc rối khi anh muốn có con.

Junie Wilson và tôi băng qua băng lại con đập mãi cho đến khi chuông báo hiệu reo, tôi phải đóng cổng và tắt máy. Tôi không nói cho Junie biết về những cỗ máy trong nhà turbine. Từ Monte Sano, Elisabeth gọi điện: Em biết bây giờ anh không còn tin điều ấy nữa nhưng tất cả những gì em muốn là sự quan tâm của anh dành cho em. Trong căn buồng dành cho những người đàn ông vô sinh tại phòng mạch của bác sĩ, tôi chống hai tay lên tường, Elisabeth giúp tôi lấy tinh trùng vào chiếc lọ thủy tinh. Junie bảo hắn chẳng cảm thấy đỡ hơn, rồi tôi nói đi qua đập cũng chẳng giải quyết được bất kì việc gì.

Mùa thu, không khí trên hồ dày đến nỗi bạn có thể nhìn thấy chúng. Lớp sương mù dày đặc ấy đã ngăn không cho mắt thường nhìn thấy gì đâu chỉ trong khoảng cách rất ngắn. Mặt nước dịu êm, ngả sang màu xám xám. Những tia sáng từ thị trấn Hồ Glen yếu ớt xuyên qua lòng sông tựa như hình thể đang cố vươn dậy của nó. Trên bờ hồ, cảnh sát ngồi mở máy điều hoà trong những chiếc xe chuyên dụng của họ. Các nữ sinh trường cao đẳng đang nhuộm màu những đôi găng bóng rổ. Bạn gái của Randy đã trở nên nặng nề, Randy ít đến câu; lũ cá vẫn còn nhiều nhưng chúng không đớp mồi nữa. Nhà Tiên Tri từ Jupiter nhăn nhó nói thời tiết nóng bức đã khiến vợ ông ta tỏa mùi như mùi bốc lên từ vạt đất màu mỡ và đây cũng là cách Chúa ban ân sủng cho ông ta. Vào những ngày hè

nóng nực, lũ ma quỷ mở máy suốt đêm ngày. Junie Wilson lê chân qua thị trấn như một gã say. Nếu tôi biết một điều duy nhất đúng để kể cho bạn thì nó đây: ở Bắc Carolina, thậm chí ngay cả trên núi, bạn nên dành hơn một tháng trong đời mình để trải qua một mùa thu tại đó.

Tháng Chín không lạnh hơn, bầu trời sáng sủa như hứa hẹn một tương lai rực rỡ. Thị trấn bắt đầu chuẩn bị ra đi. Đám nữ sinh cao đẳng đi trước, làn da rám nắng của họ nhạt đi, đoàn xe máy, xe đạp chở nặng ì ạch nối đuôi nhau rời khỏi khu cắm trại, lăn bánh trên đường cao tốc mờ mờ. Các chàng trai, cô gái đắm mồi hôi vẫy tay chào tạm biệt trong cánh rừng nguyệt quế và nhắc lại lời hẹn ước lần cuối. Quanh hồ từng gia đình đến nghỉ hè đã khoá cửa, quay về nơi họ đến vào tháng Sáu. Giới chức sắc ở Florida đã thống nhất quyết định ai sẽ là thị trưởng mới, nhưng nhiều ứng cử viên hội đồng đã đánh xe quanh thị trấn vào buổi tối, dỡ bỏ các áp phích tuyên truyền tranh cử của nhau. Bộ râu của tôi dài chấm nửa ngực. Junie Wilson dùng tay che mặt giống như một người mù khi đi qua thị trấn để khỏi nhìn thấy những gương mặt rạng rỡ đang áp vào ống nghe điện thoại. Chiều nọ, tôi nằm ngủ trước một chiếc quạt và mơ về những ngày của mùa xuân: Elisabeth lội trong hồ, còn tôi ngồi trên bờ ôm đứa trẻ tóc vương mùi nắng. Tôi quay số điện thoại - tình yêu 1 - 900 đến thị trấn Hồ Glen, người đàn bà có tên Betty nói nàng đang khắc khoải đợi tôi. Trong những ngôi nhà mùa hè khoá chặt, chuông báo trộm không ngừng reo nhưng chỉ có loài dơi lắng nghe. Suốt đêm những chiếc đồng hồ tự động vẫn nhấp nháy. Những căn phòng trống rỗng và lạnh lẽo.

Mùa thu từng đàn vịt trời rời đi bay theo hình chữ V ngược trên bầu trời cùng lúc những người nghỉ hè quay về. Từ Charlotte và Greenville, khách du lịch cuối tuần đến nghỉ nhập với đoàn người ra về và mua bí. Đàn vịt trời chao cánh hạ sát xuống dòng sông phía trước nhà tôi, cánh chúng lướt nhanh tựa suối máu, băng qua đập rồi bất thành linh lao vút lên bầu trời: Dân Florida đốt lá trong vườn và hít hít khói như thể đấy là thuốc Mentholatum. Randy nói: Người anh em, tôi hi vọng sẽ chẳng có gì khó khăn cả, và không đến câu nữa. Sáng sớm nọ, dây cần câu của

tôi bị kéo căng, tuột xuống mặt nước đến hai mươi yard. Khi tôi giật, cần câu cong oằn bởi sức nặng kinh khủng bám đầu lưỡi. Lát sau dây câu đứt. Tối hôm sau, tay cảnh sát trưởng mới đổ chiếc xe Jeep của hắn bên ngoài cổng đập, mở máy chiếc loa cầm tay. Trong thị trấn Uree, dì Plutina Williams ngồi trong nhà nhìn qua cửa sổ. Jim Skipper đi vào đi ra loanh quanh trong mấy ngôi nhà. Con cá khổng lồ bơi xuyên qua không trung tựa chiếc khinh khí cầu. Cảnh sát trưởng mới nói vào loa: Nghe này, cảnh sát trưởng đây, tôi chỉ - và ngay lập tức im bật, quay lại, lên xe lái đi.

Tháng Mười Một năm 1928, con đập hồ Glen gần như bị nước cuốn sạch. Sau một tuần mưa ròng rã, một cơn lũ kinh hoàng tràn xuống từ các rặng núi, trong lúc người giữ đập không mở cửa xả lũ kịp thời. Nước dâng lên, ngập đầy lòng hồ mà lúc ấy tựa như cái chén khổng lồ, trước khi tràn qua đập. Ông lão Bill Burdette đánh chiếc xe tải mới của mình từ trên núi xuống báo cho mọi người biết rằng lũ đang đến: hồ nước biến thành dòng sông, mở lối chảy qua khoảng đất thấp ngay đầu con đập. Người ta kể công nhân của đội xây dựng thuộc Công ty Phát triển hồ Glen đã đẩy sáu chiếc moóc chở ngói lợp màu đỏ từ khách sạn đến đổ xuống rãnh nước vừa bị xói. Từ trong rừng nguyệt quế, dân địa phương chạy đến, cầm mưa, xúc cát cho vào bao mang đến thả vào chỗ nước xoáy. Nhưng nước vẫn phá tung chỗ lấp, chảy ào qua đống ngói và bao cát. Đám công nhân lẫn cả sáu chiếc moóc xuống dòng nước. Họ mang tất cả đồ đạc, và cả hai chiếc bếp trong nhà người giữ đập quẳng xuống nước. Họ đẩy ba chiếc xe Ford Model-T của công ty và cả chiếc Pierce-Arrow của viên quản lý xuống dòng chảy cắt ngang đầu con đập. Nhưng nước vẫn luôn qua chỗ vỡ, chảy xuống đồi về phía dòng sông.

Tháng Mười này, công nhân thị trấn hồ Glen treo nhiều tấm vải quảng cáo màu đỏ và vàng theo hình những chiếc lá trên các sợi dây điện nối giữa các trạm điện thoại. Người ta dựng nhiều quầy bán rượu, hàng dãy kiốt bán văn phòng phẩm, sách báo tranh ảnh và một sân khấu nhỏ trên khu vực đỗ xe ngay trước khách sạn Hồ Glen. Phòng thương mại thị trấn đặt tên cho khu kinh doanh này là Color Fest và quảng cáo nó trên kênh truyền

hình Asheville. Hàng trăm du khách đổ xô đến. Mặc dù trời âm họ vẫn mặc áo len màu sáng. Tôi cảm nhận ánh mắt dân thị trấn nhìn mình: hẳn sẽ làm nghề gì nhỉ, khi họ nghĩ tôi không chú ý đến họ. Râu tôi dài tựa suối tóc. Đội khiêu vũ của trường trung học Hendersonville giậm sàn gỗ ỳnh ỳnh. Mấy chú nhóc đứng cạnh sân khấu ngược nhìn lên những gấu váy trắng đang quay tít của các nữ sinh khiêu vũ. Chủ của Shithead nắm xích đưa chú qua đám đông. Nhà Tiên Tri từ Jupiter và vợ bán những chiếc ghế lưng gập bé xiu cùng mớ roi bện trong quầy hàng và tặng những cuốn sách mỏng viết về sự siêu thoát tinh thần để lên miền Cực lạc. Junie Wilson, người luôn van nài ai đó giúp đỡ trước khi quý sứ đến cất cửa quý của hắn, đang chìa dương vật cương cứng của mình trước ba cô cháu gái của ông lão Bill Burdette đang ngồi trên thùng chiếc xe Reo 1916.

Năm 1928, tại chỗ con đập bị cuốn trôi, công nhân đứng nhìn nhau trong mưa. Mọi thứ sắp trôi tuột theo dòng nước. Viên quản lí của Công ty Phát triển Hồ Glen rút ra khẩu Colt ổ đạn xoay và một hộp đạn. Khi mọi người đang chần chừ, Big Julie Cooper nâng khẩu súng, bắn vào giữa trán hai mươi bốn con lừa của Công ty Phát triển. Những người làm công nhanh chóng ném xác những con lừa đã chết hoặc đang hấp hối lên trên mấy chiếc xe car, xe moóc, đồng ngồi đỏ, đồ đạc và bếp lò trước khi mưa nhẹ hạt và nước rút xuống lòng hồ. Lúc ấy, viên quản lí tung mũ mình xuống rãnh nước, nhảy điệu Jig và nói: Hỡi các chàng trai trẻ, bạn không để mất nước của mình cho đến khi con đập của bạn bắt đầu bước đi.

Ngày những con đường khô ráo, Công ty Phát triển cử một toán công nhân mang xẻng lên xúc đất từ các sườn núi vùi cả đồng gạch ngói, xe cộ và mấy con lừa. Nhưng công việc ấy không được tiến hành trước lúc thời tiết trở lại bình thường và lúc mấy con lừa trương phình lên, thối ỉnh dưới nắng thu muộn. Họ nói bạn có thể ngửi mùi lừa thối từ nhiều dặm. Thậm chí vài con trong số ấy đã nổ tung. Công nhân đang lợp mái khách sạn - ở mãi tận bên kia dòng sông cũng phải dùng khăn tay làm khẩu trang để tránh mùi hôi. Họ nói, từ khoảng cách rất xa bạn cũng có thể nhìn thấy đàn

điều hâu và quạ đen bay lượn trên rãnh đập bị xói. Buổi tối, gấu lần ra khỏi rừng Rumbling Caesar để ăn xác lừa thối. Big Julie Cooper nói: Thề có Chúa, bây giờ hãy để tôi kể cho bạn nghe. Cái đồ con hoang chết tiệt ấy lại thích bỏ cuộc.

Lúc ba cô cháu của ông lão Bill Burdette hét lên, cảnh sát trưởng mới bẻ quặt tay Junie Wilson ra sau lưng. Junie thét: Jesus. Jesus. Ôi Lạy Chúa, làm ơn đừng cắt tôi, và cố vùng ra. Toàn bộ những người ở Color Fest chạy đến gần và lặng lẽ đứng nhìn trong lúc Junie và cảnh sát trưởng mới đang vằn nhau. Tao sẽ không làm mày bị thương, Junie, cảnh sát trưởng mới nói. Hai cảnh sát thị trấn đến giữ Junie lại trong lúc cảnh sát trưởng mới cẩn thận xích tay và trói chân hắn bằng ba chiếc roi mà thị trưởng lấy từ quầy của Nhà Tiên Tri từ Jupiter. Cảnh sát trưởng mới che dương vật của Junie bằng tấm vải quảng cáo Color Fest màu đỏ, hình chiếc lá. Tấm áo khoác quần quanh cổ Junie bung ra che lấy mặt hắn. Cảnh sát trưởng mới tháo ra trao cho thị trưởng. Junie gào gọi mẹ, gọi mẹ mãi cho đến khi mất trợn ngược, thân hình bắt đầu co giật. Shithead rú lên. Suốt thời gian ấy, đội khiêu vũ trường trung học Hendersonville vẫn nhảy, xoay, mất đại đi trên sàn gỗ bập bênh.

Thứ hai đầu tiên sau ngày lễ Tạ Ơn, tôi mở một trong những chiếc cống phòng lũ để tháo bớt mấy phân nước trong hồ. Randy sẽ lấy đầy nước lại vào ngày thứ hai đầu tiên của tháng Hai. Công việc của hắn là duy trì đều mực nước hồ. Hằng ngày, đứng trên đập phía ngoài sông dẫn cho tôi cố đái thành dòng nước nhỏ chảy xuống tận lòng máng nước thì điều ấy chẳng thể nào thực hiện được. Khi mực nước hồ hạ thấp, mấy chiếc cột của nhà để thuyền cũ nhô lên trông như thể chân của người già. Bạn gái Randy sắp sinh, vú cô ta trĩu xuống. Cảnh sát trưởng mới hàng tuần sống ba ngày với vợ tôi ở Monte Sano. Khách sạn đóng cửa, tối om, treo biển bán.

Khi nước rút xuống, những người sống ở đây gần một năm, thay những tấm ván mục trên bến thuyền và các bậc thang gỗ xuống bến không được sơn đã bị hỏng của họ. Quanh hồ vang lên tiếng cưa gỗ. Màu nước trên thị trấn Uree dường như sẫm màu

hơn bất kì khu vực nào trong hồ. Tôi ước ao tháo thấp nước hồ đến mức có thể tận mắt thấy được những gì dưới đó. Vào lúc kết thúc đêm cuối cùng ấy, khi ngôi nhà của Jim Skipper cháy trụi thành đồng tro tàn, dân thị trấn Uree hát Chúng ta sẽ tụ tập cạnh dòng sông, đứng thành vòng tròn, nhìn những ngôi nhà, chuồng gia súc, nhà kho của họ, thầm mong ước được đứng mãi thế cho đến lúc mặt trời đi qua đập, chiếu thẳng xuống máng nước. Bây giờ thị trưởng hầu như ở trong nhà. Người thay thế ông đã được bầu. Randy thất cầ vạt, mặc áo khoác thể thao, đến gặp thị trưởng mới để bàn bạc phương thức sản xuất điện hiệu quả hơn. Thị trưởng vặn máy điều hoà nhiệt độ lên đến số tám mươi lăm mà vẫn cảm thấy chưa đủ ấm. Kết luận từ bệnh viện Morganton của bang về Junie Wilson rằng hần không biết mình ở đâu hoặc việc gì đã xảy ra và la hét mỗi khi thấy một bác sĩ mặc blu trắng.

Tuần lễ trước Giáng Sinh hồ bắt đầu đóng băng khi đợt không khí lạnh tràn về. Có nhiều mảng băng trắng trên hồ, tan dưới ánh nắng và đóng băng trở lại vào đêm tối. Nhiệt độ hạ thấp nhanh trong đêm Noel, những tảng băng dính lại, nhót cứng chú vịt đã được thuần hóa trên vịnh Tryon. Shithead, lần theo vết con vịt, bị tụt xuống mặt băng và không thể nào ngoi lên được. Chỉ trong vòng mười lăm phút, cả thị trấn Hồ Glen đổ xô lên chiếc cầu trên vịnh Tryon và hét: Cố lên, Shithead. Cố lên, nhóc, mày có thể xoay sở được. Chẳng một ai có thể nhớ nhà nào có ca nô hay nghĩ ra cách cứu con chó. Nhà Tiên Tri từ Jupiter, trước lúc ai đó kịp ngăn lại, đã chạy băng qua lớp bùn đóng băng, trườn người trên lớp băng mỏng. Con vịt bị băng giữ giữa hồ đang đập đập đôi cánh. Tôi đứng bên cạnh cảnh sát trưởng mới trên bờ và gào bảo Nhà Tiên Tri: Hãy nằm yên! Nằm yên!., chúng tôi sẽ tìm cách cứu ông.

Nhà Tiên Tri từ Jupiter mấp máy môi rồi bắt đầu lần từng tí một trên mặt băng. Băng nứt phát ra tiếng kêu dưới sức nặng của ông. Các vết nứt trên mặt băng bắn ra từ dưới cơ thể ông trông như thể những tia sáng bị đóng băng. Nhà Tiên Tri tiếp tục lần tới, từng tí một, chúng tôi nín thở cho đến lúc ông đưa tay đến được hồ nước, chộp lấy cổ Shithead kéo lên mặt băng. Băng vẫn

chắc. Con chó đứng run một lát rồi lê bước vào bờ, bụng của nó kéo rê trên mặt hồ băng.

Chúng tôi vừa mở miệng reo hò thì một tiếng nứt tựa phát súng vọng lại, Nhà Tiên Tri từ Jupiter biến mất. Ông trôi lên một lần - trông ông kì lạ hơn bất kì vật thể nào khác, khuôn mặt ông trắng nhợt đầy tử khí, mồm là chữ O đen ngòm - và sau đó biến mất, không ngoi lên lần nào nữa. Trên cầu, năm đứa con trai của Nhà Tiên Tri đứng như trời trồng, kêu khóc và với với tay về phía hồ băng. Bạn gái của Randy ôm chặt vợ Nhà Tiên Tri. Bà thét: Ôi lạy Chúa! Ôi lạy Chúa! và cố nhảy ra khỏi cầu. Lúc chúng tôi đưa được thuyền ra hồ, dùng búa phá vỡ băng, thả những sợi dây thừng có móc xuống làn nước đen ngòm, móc và kéo được ông lên thì kể cả Chúa cũng vô phương cải tử. Con vịt bị kẹt băng giữa hồ, đập thân nó vào băng cho đến lúc chết. Cảnh sát trưởng mới ngồi xuống bờ và khóc như một đứa trẻ.

Dòng sông lệ của Elisabeth đã tràn bờ tối hôm ấy. Cảnh sát trưởng mới gọi thị trưởng và bỏ đến Monte Sano. Thị trưởng gọi tôi. Tôi bước lên, bước xuống, quay về con đập cho đến khi tất cả ma quỷ ở hồ Glen vo vo bên tai như tiếng điện. Tôi thấy Nhà Tiên Tri từ Jupiter ngồi với ông lão Bill Burdette trên chiếc xe Reo 1916 đi xuống đường phố thị trấn Uree, về hướng ánh sáng chiếu ra từ cửa sổ của dì Plutina Williams; tôi nhìn thấy con cá trê lớn bằng người, có những sợi râu dài tựa mấy chiếc roi tết bằng da bò đang nằm dưới chân Nhà Tiên Tri và nói bằng hàng ngàn thứ tiếng kì lạ khác nhau; tôi thấy nhiều người khiêu vũ ôm nhau trong không trung lần bước về phía tiếng nhạc mà tôi chưa từng được nghe; tôi thấy Lavonia khoả thân và xinh đẹp đang tắm, kì cọ Junie trong vịnh nhỏ đầy ánh trăng; tôi thấy Elisabeth đứng sát mép hồ trong mùa xuân, tay bồng đứa bé thơm mùi nắng trời; tôi thấy cảnh sát trưởng mới ngồi trong thuyền canh chừng gia đình mình; tôi thấy thị trưởng quỳ gối nguyện cầu ở Gullah bên cạnh các cô điếm Charleston; tôi thấy Jim Skipper, Rudy Thomas và Big Julie Cooper chở viên phi công đâm đĩa máu trên chiếc moóc do hai mươi bốn con lừa kéo đến cạnh bờ sông; tôi thấy Nhà Tiên Tri từ Jupiter cùng năm con trai bay vút lên khỏi hồ tựa những quả tên

lửa được bắn lên nhân ngày mùng bốn tháng Bảy và cất lời hiệu triệu bằng thanh âm rực sáng diệu kì bằng ngôn từ của lửa: Hãy vươn lên, hỡi những đứa con của nước. Hãy đứng dậy và kết đoàn trong vương quốc bao la của Chúa Trời.

Lê Huy Bắc dịch

Louise Erdrich
(Mi)

FLEUR

Lần đầu tiên suýt chết đuối trong làn nước lạnh giá, trong suốt của hồ Turcot, Fleur Pillager mới chỉ là một cô bé. Hai người đàn ông trông thấy mũi thuyền và thấy cô đang vật lộn trong những con sóng. Họ chèo đến chỗ cô chìm và nhảy xuống. Khi họ kéo được cô qua mạn thuyền, sờ vào thấy người cô đã lạnh và cứng đờ, nên họ day mặt cô, cầm gót chân cô xóc xóc, gập đi gập lại hai cánh tay cô, giằn lưng cô cho tới khi cô ộc hết nước hồ ra. Cô rùng mình toàn thân như một con chó rồi bắt đầu thở. Nhưng không lâu sau đó, hai người đàn ông ấy đều biến mất. Người đầu tiên mất tích, còn người kia, Jean Hat thì bị xe ngựa cán chết.

Nó chứng tỏ đây, bà tôi nói. Rõ là nó đã chọn cô. Vì cứu Fleur Pillager, hai người đàn ông ấy đã mất mạng.

Lần thứ hai ngã xuống hồ, Fleur Pillager đã hai mươi tuổi và chẳng ai dám đụng vào người cô cả. Cô bị giạt vào bờ, da cô ngả màu xám xỉn, nhưng khi George Many Women cúi sát xuống, ông thấy ngực cô thoi thóp. Rồi đôi mắt sắc đen trợn ngược lơ lơ mở ra, cô nhìn ông ta. “Ông sẽ thế mạng tôi”, cô ta rít lên. Tất cả mọi người bỏ chạy tán loạn, để lại mình cô ở đó, nên không ai biết làm thế nào mà cô lê về được đến nhà. Ngay sau đó, chúng tôi đều thấy Many Women thay đổi, trở nên sợ hãi, không dám rời khỏi nhà, không thể nào bắt được ông ta đến gần nước. Vì sự cản trở của mình, ông sống cho tới ngày con trai ông mang cho ông một chiếc bồn tắm bằng sắt tây. Khi lần đầu tiên sử dụng chiếc bồn ông đã bị trượt chân, ngã sấp xuống, ngọt nước, trong khi vợ ông đang đứng trong một căn phòng khác chuẩn bị bữa sáng.

Đàn ông đều tránh Fleur Pillager sau vụ chết đuối thứ hai này. Mặc dù cô xinh xắn, nhưng không ai dám tán tỉnh cô bởi vì rõ ràng là Misshepeshe, hà bá, một con quái vật, muốn giữ cô cho riêng mình. Hắn là một con quỷ, một kẻ dối tình với dự vọng và khát thèm thịt da của các cô gái trẻ, khoẻ mạnh và táo bạo, đặc biệt là những cô giống Fleur.

Các bà mẹ cảnh cáo rằng chúng tôi sẽ nghĩ hắn đẹp trai, vì hắn xuất hiện với đôi mắt xanh, nước da màu đồng, cái miệng mềm mại như miệng một đứa trẻ. Nhưng nếu bạn ngã vào vòng tay hắn hắn sẽ mọc sừng, mọc răng nanh, mọc vuốt, mọc vây. Bàn chân dính lại với nhau và da hắn, đám vảy bằng đồng thau, phát lên tiếng kêu leng keng chạm vào. Một khi bạn đã bị hấp hồn, thì không thể nào cử động nổi. Hắn quăng một chuỗi hạt vỏ sò vào chân bạn, nước mắt nhỏ ra sẽ biến thành mêca trên ngực bạn. Hắn chế ngự bạn. Rồi hắn biến thành một con sư tử hay một con giun nâu béo mồm. Hắn được làm bằng vàng. Hắn được làm bằng râu biển. Hắn là một loại bột khô, là cái chết của những người chết đuối, cái chết mà một người Chippewa không thể thoát được.

Chỉ trừ phi bạn là Fleur Pillager. Tất cả chúng tôi đều biết cô ấy không biết bơi. Sau lần chết đuối đầu tiên, chúng tôi nghĩ cô ấy không bao giờ quay lại hồ Turcot nữa. Chúng tôi nghĩ cô ấy phải giữ mình, sống lặng lẽ, đừng giết chết đàn ông theo cái kiểu chết đuối trên hồ. Sau lần đầu tiên, chúng tôi nghĩ cô ấy phải giữ cách sống tốt. Nhưng rồi, sau lần suýt chết đuối thứ hai, chúng tôi biết rằng mình đang dính líu đến một điều gì đó nghiêm trọng hơn nhiều. Cô ta bị hấp hồn, không làm chủ được. Cô ta làm loạn với quỷ, cười vào lời khuyên của các bà già, và ăn mặc như một gã đàn ông. Cô đã nhiễm phải một loại thuốc nửa lãng quên nào đó, mày mò những thứ chúng tôi không dám nói đến. Có người nói cô còn giữ ngón tay của một đứa trẻ trong túi và một ít bột phôi thai thỏ trong cái vòng da đeo quanh cổ. Cô đặt tim cú mèo lên lưỡi mình, nên cô có thể nhìn thấy vào ban đêm, và rút hồn ra khỏi xác để đi săn. Chúng tôi biết chắc điều đó, bởi vì sáng hôm sau, trên tuyết hoặc bùn bẩn, chúng tôi theo sau những vết chân trần của cô và nhận ra chỗ chúng thay đổi, chỗ những móng vuốt hiện ra, gan

bàn chân nới rộng và lún sâu vào trong đất. Ban đêm, chúng tôi nghe thấy tiếng ho lục khục của cô, tiếng ho của một con gấu. Ban ngày cô yên lặng và nhe rộng hàm răng, cô tức mất sự tự chủ của chúng tôi, làm chúng tôi sợ hãi. Đôi người còn nghĩ rằng Fleur Pillager nên được đưa đến một vùng biệt lập, nhưng không tự một người nào đủ dũng cảm để nói ra điều đó. Và cuối cùng, khi mọi người chuẩn bị họp nhau lại đuổi cô đi thì cô tự bỏ đi và không quay trở lại suốt cả mùa hè. Đó là điều mà câu chuyện này đề cập đến.

Trong suốt mùa hè đó, khi cô sống cách đó vài dặm ở phía Nam thuộc vùng Argus, nhiều chuyện đã xảy ra. Cô hầu như phá tan thị trấn đó.



Khi cô xuống Argus vào năm 1920, hai bên đường ray xe lửa mới chỉ có sáu con đường nhỏ mỗi bên. Có hai thang máy, một tổng đài điện thoại, một tổng đài khác cách xa vài dặm về phía Đông. Hai cửa hàng cạnh tranh buôn bán vì ba trăm công dân, ba nhà thờ mâu thuẫn với một nhà thờ khác vì phần hồn của họ. Có một tòa nhà điều hành cho những người theo thuyết Luther, một tòa bằng gạch nặng nề cho những người theo Tân giáo và một nhà thờ Công giáo hẹp dài lợp ván. Trên đỉnh nhà thờ này có một tháp chuông nhỏ cao vút, cao gấp đôi bất cứ một ngôi nhà hay một cái cây nào.

Không do dự, cô đi qua cánh đồng lúa mì bằng phẳng, thấp; từ con đường khi đi bộ tới gần Argus, Fleur thấy cái gác chuông đó hiện lên, cái bóng mảnh như một chiếc kim. Có thể không gian nguyên sơ ấy đã lôi cuốn cô nhanh như một cái cây trụi bị kéo đổ trong ánh chớp. Có lẽ, cuối cùng, những người theo đạo Công giáo cũng đáng khiển trách. Vì nếu cô không trông thấy cái dấu hiệu của sự kiêu hãnh đó, kẻ cầu nguyện nghèo nàn đó, cái dấu hiệu đó, thì có lẽ hẳn cô đã tiếp tục bước đi.

Nhưng Fleur Pillager đã rẽ vào, một khi cô vào thành phố thì nơi đầu tiên cô đến là cửa hậu phòng cha cố nối liền với tường bao nhà thờ. Không phải cô đến đó để xin của bố thí, mặc dù cô có làm điều đó, mà cô đến để hỏi việc. Cô đã được việc, hoặc thị trấn đã được cô. Không khó nói nguyên nhân dẫn đến sự tồi tệ, cô, dân chúng ở đó hay cái thị trấn ấy, mặc dù sự rối loạn của thị trấn là tất cả những gì liên quan đến cách sống của Fleur.

Bốn người đàn ông ở cửa hàng thịt đã mổ xẻ hàng ngàn con vật, có lẽ một nửa trong số đó là những con bò non thiến, nửa còn lại là lợn, cừu, thịt thú săn như hươu, nai sừng tấm và gấu. Thậm chí còn chưa kể đến gà, những con gà cần phải tính đến vào nửa còn lại. Pete Kozka là chủ lò mổ, ông ta thuê Lily Veddar, Tor Grunewald và bố dưỡng tôi, Dutch James - người đã mang mẹ tôi xuống thị trấn từ vùng đất cấm một năm trước khi bà làm ông thất vọng bởi cái chết của bà. Dutch bắt tôi bỏ học để thay thế chỗ bà. Một nửa thời gian tôi trông nhà và làm những việc khác trong cửa hàng thịt, quét sàn, rải mùn cưa, đem chân giò qua phố để khách hàng ninh đậu hay mang một gói xúc xích đến góc phố. Tôi là một người để sai vật tốt, bởi thế nếu họ cần, tôi lại biến mất. Tôi ẩn vào những bức tường nâu ố màu, đưa con gái gầy gò xương, mũi to với đôi mắt nhìn chằm chằm. Bởi vì tôi có thể ẩn vào một góc, hoặc ép chặt người bên dưới giá sách, nên tôi biết tất cả mọi chuyện, những gì cánh đàn ông nói khi không có ai xung quanh và những gì họ nói về Fleur.

Thịt của cửa hàng Kozka phục vụ cho nông dân trong phạm vi năm mươi dặm, cửa hàng đảm nhận cả việc mổ thịt, vì ở đó có bãi nhót và máng để làm thịt xông khói hay tẩm gia vị vào xúc xích. Cái kho giữ lạnh là cả một kỳ công, được xây bằng gạch dày, đất cách điện và gỗ Minnesota, lót bên trong bằng mùn cưa và những tảng băng to lấy từ hồ Turcot vào mỗi mùa đông, được kéo về nhà bằng xe trượt tuyết do ngựa kéo.

Toà nhà lót ván xiêu vẹo, một phần làm lò mổ, một phần làm cửa hàng, được gắn liền với kho giữ lạnh vuông, dày và thấp. Đó là nơi Fleur làm việc. Kozka thuê cô vì cô khoẻ. Cô có thể nhấc một cái đùi gia súc hay mang một cọc xúc xích mà không run rẩy, cô

sớm học được cách pha thịt từ vợ Pete, một người có mái tóc tơ hoe vàng, hút thuốc hết điếu nọ đến điếu kia, cầm những con dao sắc như dao cạo với vẻ điềm tĩnh, chính xác, lạng thịt gần sát đến những ngón tay nhem nhuốc của mình. Fleur và Fritzie Kozka làm việc vào buổi chiều, gói những miếng họ đã cắt vào trong giấy, và Fleur lôi những gói hàng đến kho chứa. Chỗ thịt được để lại bên ngoài cánh cửa gỗ sồi nặng nề đó, cánh cửa chỉ mở vào năm giờ mỗi buổi chiều, trước khi cánh đàn ông ăn tối.

Đôi khi Dutch, Tor, Lily ăn ở nhà kho và khi họ ăn tôi cũng ở đó lau sàn, cho thêm củi vào những cái lò ở nhà hun khói phía trước, trong khi cánh đàn ông ngồi quanh chiếc lò thấp bằng gang kẹp những xiên cá trích vào bánh mỳ. Họ chơi bài xì hoặc kipbi khá lâu trên tấm ván lấy từ đáy phẳng của một chiếc thùng đựng muối. Họ nói còn tôi thì lắng nghe, mặc dù chẳng có gì nhiều để nghe, bởi ở Argus hầu như không có chuyện gì xảy ra. Tor đã cưới vợ, Dutch đã để mất mẹ tôi, còn Lily thì đọc thông báo. Họ chủ yếu tranh cãi về những cuộc bán đấu giá sắp tới, đồ đạc hoặc đàn bà.

Pete Kozka rất thường xuyên đến khu nhà ở phía trước chơi một ván uýt, để Fritzie hút thuốc và rán bánh rán bột nổi ở phòng sau. Ông ngồi chơi vài ván nhưng vẫn tiếp tục ruỗi theo ý nghĩ của mình. Fritzie không chịu được khi ông nói sau lưng bà và cuốn sách mà ông ta đọc là cuốn Kinh Tân ước. Nếu ông có nói điều gì đó thì nó sẽ liên quan đến thời tiết, hoặc số lòng cừu còn thừa, một miếng dăm bông hun khói xanh hoặc chuyện chợ búa về ngô và lúa mì. Ông ta có một cái bùa cầu may, lòng trắng như mã não lấy từ mắt một con bò cái. Lúc chơi bài ông ta dùng mấy ngón tay miết nó. Âm thanh mềm mại ấy và những tiếng quật bài là những lời đối thoại duy nhất.

Cuối cùng Fleur là chủ đề của họ.

Má cô rộng và phẳng, đôi tay cô to, nứt nẻ, bấp thịt rắn chắc. Vai Fleur rộng như cái đòn càn, hông cô như hông cá, hẹp và trơn tuột. Một cái váy cũ màu xanh bám vào eo cô, đã bị sờn mỏng ra ở hông. Hai bím tóc cô dày như đuôi những con thú, đập vào người khi cô đi lại, cô làm việc chậm chạp, khoan thai, chắc chắn, nửa

như dễ bảo, nhưng chỉ một nửa thôi. Tôi có thể biết điều đó, nhưng những người khác chẳng bao giờ biết. Họ không bao giờ nhìn vào trong đôi mắt nâu kín đáo của cô, hay để ý đến hàm răng khoẻ mạnh, uốn cong và rất trắng của cô. Bắp chân cô để trần, bởi vì cô đi lại bằng đôi giày làm việc đế phẳng nên người ta không bao giờ biết rằng ngón chân thứ năm của cô bị cụt. Họ không bao giờ biết cô đã từng chết đuối. Họ đui mù, ngu ngốc, họ chỉ nhìn thấy tám hình hài của cô thôi.

Nhưng không chỉ ở chỗ cô là người Chippewa, hay thậm chí cô là một người đàn bà, cũng không phải cô là người dễ coi, hoặc cô chưa chồng đã làm cho đầu óc họ rối cả lên. Mà chỉ tại cách cô chơi bài.

Đàn bà thường không đánh bài với đàn ông, nên tối đó, lúc Fleur kéo ghế đến bên bàn cánh đàn ông mà thậm chí chẳng có đến một lời mời nào, việc ấy gây nên một cú sốc vì kinh ngạc.

"Gì thế này", Lily nói. Hấn béo, có đôi mắt lạnh lẽo xanh xám của một con rắn và một làn da dài các, mượt mà, trắng như hoa huệ, đây là nguồn gốc của cái tên hấn. Lily có một con chó, một loại chó bun nhỏ, tầm thường, béo lùn với cái bụng căng như trống vì ăn mỡ lợn. Con chó thích được chơi bài giống như Lily, nó đứng dạng háng căng những cái bắp đùi tròn của mình ra trong khi mọi người chơi bài stu, bài xì khó chơi và lối chơi bài "21". Con chó đã dớp vào cánh tay Fleur ngay đêm đầu tiên ấy, nhưng lại nép xuống gầm gầm phát ớn lên khi cô chiếm lấy chỗ của mình.

"Tôi nghĩ", cô nói, giọng cô nhẹ nhàng và mơn trớn, "các anh có thể chia bài cho tôi được đấy".

Có một khoảng trống hẹp giữa những thùng bột nặng nề đã ướp gia vị và bức tường, chỗ tôi lọt vừa. Tôi ngồi xổm xuống, cố mở mắt, nhìn mái tóc đen của cô đu đưa trên ghế, bàn chân cô đặt chắc chắn lên sàn gỗ. Tôi không thể nhìn lên trên bàn chỗ những quân bài đang quạt xuống được, nên sau khi họ đã chơi say sưa, tôi nhồm dậy trong bóng tối và nép bên ngưỡng cửa gỗ.

Tôi quan sát đôi tay Fleur đập, đảo và chia bài, chia chúng cho mỗi tay bạc trong ánh sáng lơ mơ, cào bài lên rồi xáo lại. Tor,

thấp lùn và thích đánh nhau, nhắm một mắt kia liếc nhìn Fleur. Dutch mím môi ngậm điều xì gà ướt.

"Phải gặp một người", ông ta lăm bắm, đứng dậy đi vòng ra sau tới nhà vệ sinh. Những người khác ngừng lại, đặt bài của mình xuống. Fleur ngồi một mình trong ánh đèn rực sáng, chiếu qua khuôn ngực phập phồng của cô. Tôi nhìn sát cô, rồi lần đầu tiên cô nhìn lại. Cô quay người nhìn thẳng vào tôi, nhe hàm răng trắng như răng chó sói của họ nhà Pillager đang hướng về nạn nhân của nó, chỉ có khác là cô không dọa tôi.

"Pauline này", cô nói, "em có bao nhiêu tiền?"

Tất cả chúng tôi đều đã được trả lương tuần ngày hôm ấy. Trong túi tôi có tám xen.

"Góp vốn với chị đi", cô nói rồi chìa mấy ngón tay dài ra. Tôi đặt những đồng xu vào trong lòng bàn tay cô rồi lại lẩn vào giữa bức tường và mấy chiếc bàn để không ai thấy. Phải mất một lúc lâu trước khi tôi hiểu rằng cánh đàn ông sẽ không nhìn thấy tôi, không nhìn điều tôi làm và cách tôi di chuyển. Tôi không có bất cứ một cái gì giống Fleur. Váy tôi bám lỏng lẻo vào người, còn lưng tôi thực sự là bị còng, lưng của một bà già. Công việc đã khiến tôi trở nên xù xì, đục sác làm mất tôi nhứt nhối, việc chăm sóc mẹ trước khi mẹ mất đã làm mất tôi chai sạn. Trông tôi không đáng nhìn, nên người ta chẳng bao giờ nhìn tôi.

Khi cánh đàn ông quay lại, ngồi quanh bàn, họ túm lại với nhau. Họ chuyền cho nhau những cái liếc nhìn nhanh, dùng lưỡi liếm lên má nhau thỉnh thoảng lại phá lên cười, cốt để Fleur bối rối. Nhưng cô chẳng hề bận tâm. Họ đánh bài "21", chặn lại ngay cả khi Fleur dần dần thắng thế. Những đồng xu mà tôi đã đưa, cô cứ bỏ ra năm xu để thu về một hào cho tới khi có một đồng nhỏ trước mặt cô.

Rồi cô bình tĩnh đảo bài năm lần. Cô chia ra, đập lại, rút ra rồi cô thở dài, những quân bài cô chia khẽ rung rung. Mắt Tor loé lên, Dutch rướn thẳng người trên ghế.

"Tôi sẽ cược tiền để được xem qua", Lily Veddar nói.

Fleur chìa tay ra, không có gì trong đó, không có gì cả.

Tor cười giòn tan, và hắn cũng xoè bàn tay mình ra.

"Chà, chúng ta biết một điều", hắn nói, tựa lưng vào ghế, "đàn bà da đỏ không thể nào trung thực".

Lúc đó tôi nép người thấp hơn vào đồng mùn cửa được quét dọn lại và ngủ. Tôi thức suốt đêm, nhưng không ai trong số họ đi cả, nên tôi cũng không thể đi được. Mãi sau đó, mấy gã đàn ông lại phải đi ra ngoài, hoặc Fritzie đến để giải tán cuộc chơi, và tôi đã được kéo lên, vuốt ve, nâng niu trong cánh tay một người đàn bà rồi đu đưa nhẹ nhàng đến nỗi tôi tiếp tục nhắm mắt trong khi Fleur lăn tôi vào cái phòng đồ đầy những phiến đá cầu bắn, giấy dầu, những cuộn dây, và những cái đồng dày trịch đó xếp khít dưới người tôi như một tấm nệm.

Trò chơi tiếp tục sau giờ làm việc vào tối hôm sau. Tôi nhận lại tám xen với lãi gấp năm lần, Fleur giữ số còn lại của đồng đôla mà cô đã thắng để làm tiền đặt cọc. Lần này họ không chơi quá khuya nhưng cứ đều đặn, tiếp tục hết đêm này qua đêm khác. Bây giờ họ chơi bài xì hoặc nhiều loại bài khác trong suốt cả tuần và mỗi lần Fleur đều thắng đúng một đôla, không hơn không kém, vận may quả bền vững.

Lúc này, Lily và những người đàn ông khác đã khá bức lên với tình trạng hồi hộp đó, nên họ gọi thêm Pete nhập bọn. Họ rất tập trung, con chó béo núc đang ngồi căng thẳng trong lòng Lily Veddar, Tor nghi ngờ, Dutch vuốt vàng trán vuông rộng của mình, Pete điềm tĩnh. Không phải vì Fleur thắng mà họ bối rối đến thế mà chỉ tại cô chẳng có mảnh khoé gì. Rõ ràng tay cô không có bùa chú hay bất cứ điều gì khuất tất. Cô chỉ nhận được những quân bài thấp của mình, những quân bài không thể thắng thế được. Nhưng bây giờ, nhờ may mắn, Fleur hắn đã có được số điểm cao nhất hoặc một sấp bài cùng hoa. Điều khó chịu là cô đã thắng với cặp bài đó mà không bao giờ cần mảnh khoé, bởi vì cô không thể mảnh khoé được, và rồi kết thúc mỗi đêm chơi, cô vẫn thắng đúng một đôla. Thoạt tiên Lily không thể tin được, một người đàn bà mà lại có thể có đủ khôn khéo để chơi bài. Nhưng cứ cho là cô ta có đủ

khôn khéo đi, thì rồi cô cũng vẫn khá khờ vì đánh thắng mỗi đêm có một đôla. Vào ban ngày, tôi theo dõi hần đẩn đo cân nhắc thế bài, khuôn mặt trắng lạnh lùng của hần tối sầm lại, những ngón tay nhỏ của hần tính toán trên từng đốt tay, cho tới lúc cuối cùng hần nghĩ rằng Fleur đã tính toán như một tay bạc chuyên nghiệp, thận trọng khi đi bài. Nâng tiền cược lên thì sẽ đẩy được cô ra.

Bây giờ hơn bất kì điều gì, hần muốn Fleur biến khỏi với thứ gì đó trừ một đôla. Kém hơn hai đô hay nhiều hơn mười đô, số tiền không thành vấn đề, chỉ cốt hần phá vỡ được vận may của cô.

Hết đêm này đến đêm kia cô chơi bài, thắng một đô, rồi rời đến ở một nơi mà chỉ Fritzie và tôi biết. Cô tắm trong bồn tắm lò mổ, ngủ trong nhà gạch xông khói đã hỏng phía sau kho, một nơi không có cửa sổ, nền phủ lớp mỡ cháy. Khi tôi chạm phải làn da cô tôi thấy cô có mùi của những bức tường, nồng nồng mùi gỗ và hơi khen khét. Kể từ đêm cô đặt tôi vào phòng chứa đồ tôi không còn sợ cô nữa, mà đi theo cô gần gũi, ở với cô, trở thành cái bóng biết di chuyển của cô mà cánh đàn ông không bao giờ trông thấy, cái bóng có thể bảo vệ được cho cô.



Tháng Tám, tháng mà kết quả là, cửa hàng phải đóng cửa, Pete và Fritzie rời Minnesota để đi tránh nóng. Hết đêm nọ qua đêm kia, dần dần, Fleur đã đánh thắng được ba mươi đôla, và chỉ có sự hiện diện của Pete mới giữ được Lily không làm bậy. Nhưng bây giờ Pete đã đi, và đến ngày phát lương, vì cái nóng khủng khiếp nên không ai có thể vận động nổi ngoài Fleur, cánh đàn ông ngồi chơi, chờ đợi trong khi cô hoàn thành công việc. Những quân bài nhờn mồ hôi mềm nhũn trong tay họ, chiếc bàn trơn tuột vì mỡ, ngay cả những bức tường cũng nóng lên khi sờ vào. Không gian im lìm. Fleur ở phòng kế bên đang lược tóc.

Cái váy xanh của cô ướt sũng, quấn quanh cô như một tấm ga trải giường trong suốt. Làn da của cô cảm thấy ngứa ngáy. Những nốt gân đen nổi lên trên cánh tay cô. Bím tóc cô lỏng lẻo, chùng

ra, rồi được búi lại phía sau gáy thành một búi dầy. Cô đứng trong làn hơi nước, trở những chiếc thủ trong cái thùng to bằng cái muôi gỗ. Khi những mẩu đầu thừa đuôi thẹo sôi, nổi lên mặt thùng, cô dùng cái rây tròn bằng thép cúi xuống mức chúng ra. Cô mức đầy vào hai cái chảo.

"Vẫn chưa xong cơ à?", Lily gọi. "Chúng tôi đang đợi đấy". Mẩu chân lông ra của con chó run run trong lòng hần, ngoe nguẩy vì giận dữ. Nó không bao giờ ngủ được hay phát hiện ra mùi tòi trên làn da ám khói của Fleur. Trong góc tối ngồi, không khí đặc quánh, như ấn dí tòi xuống. Fleur ngồi xuống với họ.

"Bây giờ mày nói gì đi chứ?" Lily hỏi con chó. Nó sủa. Đây là dấu hiệu trò chơi thực sự bắt đầu.

"Đặt tiền cược đi", Lily nói, cả tháng nay đêm nào hần cũng huênh hoang như vậy. Hần có một cuộn tiền trong túi. Fleur có năm tờ giấy bạc lộn trong váy. Cánh đàn ông đều để dành toàn bộ tiền lương của mình.

"Đặt một đô thôi nhé", Fleur nói và ném phần của mình xuống. Cô bị thua, nhưng chúng để cô thua từng xu một. Và rồi cô thắng được một ít. Cô đánh thất thường, như thể vận may là tất cả những gì cô có. Cô quay họ. Trò chơi tiếp tục. Bây giờ con chó nằm im, lơ lửng trên đầu gối Lily. Nó đưa ra lời khuyên bằng cách giật giật, huých huých vào khuỷu tay như thể đánh hơi được những quân bài của Fleur. Fleur đứng lên, rồi ngồi xuống, tránh được một cú cào. Tor chia bảy quân bài, đặt ba quân xuống. Số tiền tăng lên, dần dần, cho tới khi dồn thành đống. Không ai thu gọn lại. Tất cả số tiền đó nằm gối lên một quân bài cuối cùng, họ yên lặng. Fleur nhặt bài của mình lên và buông một tiếng thở dài. Hơi nóng giảm xuống dần như một tiếng chuông. Những quân bài của cô rung rung, nhưng cô ngồi yên.

Lily mỉm cười, xoa cái đầu mềm mại của con chó bằng gan bàn tay.

"Nói đi, Fatso", hần nói, ngân nga từng từ, "mày có đoán được sự lừa bịp của cô gái kia không?"

Con chó rên ư ử, Lily cười. "Tao cũng vậy", hấn nói, "để rồi xem". Hấn gạt những tờ giấy bạc và tiền xu của mình vào đồng tiền rồi họ bắt đầu lật bài của mình.

Lily nhìn một lần, rồi nhìn lại, hấn tóm chặt con chó lại như một nắm bột rồi ném phịch lên mặt bàn.

Fleur vươn tay kéo số tiền về, cười nhả nhỏ như nụ cười của chó sói mà cô thường cười với tôi, nụ cười ấy dành cho họ. Cô lộn những tờ giấy bạc vào trong váy, gom tiền xu vào trong một tờ giấy nền màu trắng rồi buộc lại bằng một sợi dây.

"Chơi thêm ván nữa đi", Lily nói, giọng hấn nghệt lại vì những âm rè rè trong cổ. Nhưng Fleur đã há mồm ngáp, rồi quay về để lấy thức ăn cho một con lợn thiến to đang chờ giết thịt trong kho nuôi.

Bọn đàn ông ngồi yên như hoá đá, tay họ xuôi ra trên mặt bàn gỗ dầu. Dutch nhai điệu xì gà để làm mềm những mẩu nhỏ, mất Tor thần thờ. Cái duy nhất dõi theo Fleur là cái nhìn chăm chăm của Lily. Tôi không cự quậy. Tôi có cảm giác họ đang tụ họp lại, tôi thấy mạch máu của cha dượng tôi, mạch máu trên trán ông chỉ nổi lên khi giận dữ. Con chó lăn khỏi bàn, nằm cuộn lại ở ngay dưới quầy hàng, nơi không một ai có thể chạm vào nó.

Lily đứng lên, đi đến căn buồng nhỏ bằng đá phẳng, nơi Pete cất giữ đồ đạc của mình. Hấn mang ra một chai rượu, mở nút rồi dốc ngược lên uống. Cục yết hầu trên cổ hấn di chuyển khi hấn nuốt. Họ uống, nhanh chóng cảm thấy độ cháy của whisky, rồi trừ tính bằng mắt những điều họ không thể nói thành lời.

Khi họ bỏ đi, tôi bám theo. Tôi nấp sau đồng ván vỡ lộn xộn và những sọt đựng gà bên cạnh kho nuôi, chỗ họ đợi. Thoạt tiên, họ không thể trông thấy Fleur, nhưng rồi mặt trắng lộ ra, soi rõ cô, đang cẩn thận đi dọc theo tám ván cầu xù xì với một cái xô trong tay. Tóc cô buông xoã, xơ xác và thô cứng, chạm đến eo cô, cái váy của cô là một miếng vá trôi nổi trong bóng đêm. Cô cất tiếng gọi lợn, khẽ rung rung cái xô thép đập vào tám gỗ, sự im lặng thật đáng ngờ. Nhưng đã quá muộn. Trong âm thanh của tiếng rung xô, Lily di chuyển, béo nhưng nhanh nhẹn, bước thẳng

đến phía sau Fleur và vung cánh tay mịn màng của hắn ra. Ngay khi hắn chạm vào, cô xoay người và dội cả xô thức ăn chua lèm lên người hắn. Hắn đẩy cô vào cái hàng rào lớn, gói tiền xu rách tung, bật ra kêu leng keng, trong nháy mắt đã rơi xuống sàn gỗ. Fleur lăn mình một vòng và biến mất vào trong sân.

Mặt trăng chìm xuống sau tấm rèm mây tối tả, Lily bám theo vào trong đồng rác rưởi tối tăm. Nhưng hắn bị ghé chân, ngã chồm lên trên sườn một con lợn to kênh cằn, con lợn đâm người vào trong bùn cho tới mõm, đang ngáy ầm ầm. Tôi nhảy ra khỏi đám cỏ dại và trèo lên chái kho nuôi, bám chặt như dính vào. Tôi thấy con lợn cái dướn những cái đầu gối ngắn ngủn và có u lên, lấy thăng bằng, rồi lắc lư tò mò khi Lily trượt ngã về phía trước. Fleur đã lúi vào trong góc gỗ nhám phía bên kia, và khi Lily cố nhảy qua, con lợn chồm đứng lên trên hai chân sau và húc, nhanh, mạnh như một con rắn. Nó đâm đầu vào mạng sườn Lily và ngoạm chặt áo sơmi của hắn. Nó lại húc, giáng hắn xuống thấp hơn, khiến hắn rên rỉ đau đớn kinh ngạc. Dường như hắn đang cân nhắc, thờ hờn hển. Rồi hắn lao cái thân người đồ sộ của hắn đi trong tư thế nhảy lao đầu xuống nước của một vận động viên bơi lội.

Con lợn rống to khi cơ thể hắn chồm đứng lên người nó. Nó lăn đi, vung những cái móng sắc nhọn như dao lên, Lily lại đề được lên nó, tóm lấy tai, giữ chặt cái đầu dài ngoẵng của nó và kéo lê mõm nó về phía những trụ rào của khu chuồng. Hắn lẳng mạnh cái đầu con lợn vào trụ sắt, nhưng thay vì đánh nó chết, hắn chỉ làm nó tỉnh giấc.

Con lợn chồm dậy, rống lên, kéo theo hắn cùng với nó khiến chúng ở trong tư thế như đứng thẳng lên. Chúng cúi xuống, trì níu nhau, như thể bắt đầu cuộc đấu. Rồi hai cánh tay hắn vung lên quật xuống. Nó ngoạm những cái răng đen sì vào vai hắn, quặp chặt lấy hắn, xô hắn tới lui khắp cái chuồng kho. Chân của chúng cùng nhịp, rồi loạn xạ. Cả hai nhập vào nhau như một, một cái hộp biết đi, quấn vào nhau. Con lợn chọc bàn chân nứt nẻ xuyên qua tóc hắn. Hắn chộp lấy cái đuôi xoắn của con vật. Chúng quần tới, quần lui, cùng một hình dạng, cùng một màu sắc, cho tới khi người ta không thể phân biệt kẻ nọ với kẻ kia trong cái ánh sáng

ấy và Fleur có thể đã băng mình qua cổng, đu xuống, chạm chân vào sỏi.

Bọn đàn ông trông thấy, kêu ầm lên, đuổi theo cô, chạy thực mạng đến nhà xông khói. Và Lily cũng đuổi, một khi con lợn đã từ bỏ vì kinh tởm và thoát khỏi hấn. Đây là nơi mà tôi phải đi với Fleur, bảo vệ cô, xông tới Dutch. Nhưng tôi trở nên cứng đờ vì sợ hãi và không thể nhúc nhích hay cử động mảy may. Tôi nhắm mắt, gục đầu vào cánh tay, cố ẩn náu, vì không có gì để miêu tả ngoài những điều tôi không thể thốt ra. Hơi thở khàn khàn, khá lớn của Fleur trùm lên người tôi, cô khóc bằng một thứ ngôn ngữ xưa cũ, và nhắc đi nhắc lại tên tôi giữa đám từ ngữ ấy.



Sáng hôm sau, hơi nóng vẫn đặc quánh khi tôi quay trở lại làm việc. Fleur đã đi nhưng bọn đàn ông vẫn còn ở đó, mặt mày phờ phạc, cúi gằm. Lily nhợt nhạt và rũ rượi hơn bao giờ hết, cứ như thịt da hấn đã bóc hơi khỏi bộ xương. Họ hút thuốc, mở nắp một chai rượu. Trời vẫn chưa trưa. Tôi làm việc một lúc, đợi ở cửa hàng và mài dao. Nhưng tôi ốm, tôi thấy ngọt ngọt. Tôi bị đổ mồ hôi nhiều đến mức hai bàn tay tôi trượt khỏi con dao, tôi lau sạch những ngón tay dính mỡ vì tiền của khách hàng. Có một lần Lily đã mở mồm và la hét, không vì giận dữ. Âm thanh ấy vô nghĩa. Con chó bôcxơ của hấn nằm ườn ra ử rử bên cạnh chân chủ, không buồn ngóc đầu lên. Ngay cả với người lạ.

Họ đã không trông thấy khi tôi bước ra ngoài, hy vọng dễ thở hơn. Và rồi tôi cũng quên mất họ vì tôi biết rằng tất cả chúng tôi đã được cân nhắc, tính toán, sẵn sàng ngã vật ra, bay lên, bị nghiền nát ngay khi thời tiết thay đổi. Bầu trời thấp đến nỗi tôi cảm thấy độ nặng của nó như một cái ách. Mây sà xuống, những vòng tròn ma quái, cuộn mây màu xanh xám của vòi rồng và khi tôi nhìn, một cuộn mây tách ra, biến thành hình ngón tay cái mảnh run rẩy. Ngay khi tôi nhấc gót chạy quay vào trong nhà, gió đã đột nhiên nổi lên, lạnh giá, mưa trút xuống.

Bên trong, bọn đàn ông đã biến mất và toàn bộ ngôi nhà rung lên bần bật, như thể có một bàn tay khổng lồ đang giật rui nhà và lắc nó. Tôi chạy thẳng qua, hét gọi Dutch hay bất kỳ người nào trong số họ, rồi tôi dừng lại ở cánh cửa nặng nề của nhà kho, nơi mà chắc chắn họ lấy làm chỗ trú. Tôi đứng đó một lúc. Tất cả mọi thứ trở nên yên ắng. Rồi tôi nghe một tiếng khóc vang lên trong gió, lúc đầu nghe không rõ, một tiếng rít và rồi một tiếng thét the thé xé toang những bức tường và bao bọc quanh tôi, nói rõ ràng khiến tôi hiểu rằng tôi nên hành động, đưa tay ra đóng cái chốt cửa to bằng sắt xuống vừa vịn qua bản lề và khoá lại.

Bên ngoài, gió thổi mạnh hơn, như thể có một bàn tay giữ tôi lại. Tôi di chuyển một cách khó khăn về phía trước. Những bụi cây bị hất tung lên, những tấm bạt bay xuống phía trước cửa hàng, lan can hành lang rơi lộp độp. Đám mây đơn lẻ biến thành một cái vòi to, sục sạo dọc theo mặt đất, dò tìm, xoáy xuống, hất tung đồ đạc lên, hút lấy chúng, quăng chúng ra xa, sục sạo quanh quẩn như thể nó đang bám theo một thứ mùi nhất định, rồi dừng lại phía sau tôi ở cửa hàng thịt và xoáy xuống như một mũi khoan.

Tôi bay lên, rơi xuống một gò đất nào đó. Khi tôi mở mắt nhìn và thấy những điều lạ lùng đang xảy ra.

Một đàn gia súc bay qua không trung như một đàn chim khổng lồ thả phân xuống, miệng chúng ngoác ra trong những tiếng gầm vang điếc tai. Một cây nến, vẫn cháy, bay qua, bàn ghế, khăn ăn, dụng cụ làm vườn và cả một dòng kính mắt bông bành, áo jackét treo trên móc, búa, bàn cờ, chao đèn và cuối cùng là một con lợn cái ở phía sau nhà kho, trên bãi rào kín, những móng chân của nó nhem nhuốc, thả lỏng, sà thấp, chúi đầu xuống, rống lên khi tất cả mọi thứ ở Argus bị dồn về một bên và bị đảo lộn ngược hết lên, bị nghiền nát và vỡ tung toàn bộ.

*

* *

Nhiều ngày trôi qua trước khi thị trấn tìm kiếm cánh đàn ông ấy. Trong số đó tất cả đều chưa vợ, trừ Tor, vợ anh ta đã chịu

đựng một tai hoạ đáng xuống đầu khiến cô ta thành người mất trí. Tất cả mọi người đều bận rộn với việc đào bới trong đồng đồ nát dòn cao bởi vì ngay cả đến gác chuông nhà thờ Công giáo cũng bị giật phăng ra như một chiếc mũ lưỡi trai và bắn đi qua năm cánh đồng, đám đông lộn xộn trong nhà thờ đó đã trú trong hầm thì không bị xây xát gì cả. Những bức tường sụp đổ, cửa sổ cũng tan tành nhưng những cửa hàng thì còn nguyên vẹn, chủ ngân hàng và chủ cửa hàng cũng không hề hấn gì vì họ đã tìm nơi ẩn náu an toàn bên dưới những chiếc máy đếm tiền. Đó là một thảm hoạ công bằng, người ta nói chẳng một ai có thể chịu đựng nhiều hơn người khác, chí ít là như thế cho tới khi Fritzie và Pete trở về nhà.

Trong tất cả những cửa hàng ở Argus, hàng thịt của Kozka bị tổn thất nặng nề nhất. Những tấm ván mặt tiền đã bị tước vụn ra như củi, dòn đống lại như một chiếc kim tự tháp khổng lồ, đồ đạc của cửa hàng đã vỡ tung và bị quăng ra xa. Pete đo khoảng cách cái bồn tắm bị liệng đi - hàng bốn mươi mét. Tủ kính bày hàng cũng bắn ra xa hai mươi mét và rớt xuống mà không hề hấn gì ngoài một ô kính bị nứt. Ngoài ra cũng còn những điều ngạc nhiên khác bởi vì những căn phòng phía sau nơi Fritzie và Pete ở không hề bị xáo trộn gì. Fritzie nói rằng bụi vẫn phủ lên những hình nhân bằng sứ của cô, và trong chiếc gạt tàn trên bàn bếp vẫn còn nguyên điều thuốc cuối cùng cô để đó trong lúc vội vàng. Cô nhấc điều thuốc ra và hút nốt, nhìn qua cửa sổ. Từ đó cô có thể thấy ngôi nhà hun khói cũ mà Fleur đã từng ngủ trong đó đã bị đè bẹp dưới một đồng cát hung đỏ, và kho chứa đã hoàn toàn bị phá huỷ, những thanh lan can chất thành đống hỗn loạn. Fritzie hỏi Fleur đâu? Mọi người nhún vai. Rồi cô hỏi đến những người khác, và, đột nhiên, thị trấn mới biết rằng ba người đàn ông đã mất tích.

Sự giúp đỡ được huy động với nhiều người tình nguyện mang xẻng. Chúng tôi chuyền tay nhau những tấm ván, chất đống lên để lộ ra ở bên dưới một đồng những mảnh vụn lởm chởm. Mấy căn nhà kho đầy ắp thịt dự trữ của Fritzie và Pete, dần dần hiện ra, vẫn không suy suyển gì. Khi đủ chỗ cho một người đứng trên mái nhà, thì có nhiều tiếng thôi thúc, đục một lỗ xuyên qua để xem cái gì nằm bên dưới. Nhưng Fritzie đã hét lên rằng cô không cho phép

làm như thế bởi vì thịt sẽ bị hỏng. Vì thế, công việc tiếp tục, hết tấm ván này đến tấm ván khác, cho tới khi cuối cùng cánh cửa nặng bằng gỗ sồi của kho giữ lạnh lộ ra và người ta mở lối để đi vào. Tất cả mọi người đều muốn vào trước, nhưng bởi vì cha dượng tôi mất tích nên tôi được phép đi vào trước, khi Fritzie và Pete cũng len vào trong bầu không khí lạnh đột ngột.

Pete quẹt một que diêm vào đôi ủng của mình, châm vào cái đèn Fritzie đang cầm, rồi ba người chúng tôi đứng yên lặng trong vòng sáng của nó. ánh sáng chiếu vào những xác súc vật đã được lột da và đang treo, những thùng xúc xích dề lên nhau, những tảng băng hồ u ám toả sáng, tinh khiết như mùa đông. Hơi lạnh châm vào người chúng tôi, đầu tiên dễ chịu nhưng sau đó thì tê cóng. Hẳn là chúng tôi đã đứng đó đến hai phút trước khi trông thấy những người đàn ông, hay đúng hơn, là những đồng lông da thú, những tấm da sống lờm xờm và đã đông cứng mà họ khoác lên người, họ đã lấy những tấm da gấu xuống và quấn quanh người họ. Chúng tôi bước đến gần hơn và chú ý cái đèn xách tay xuống mặt họ dưới mép bộ lông. Con chó cũng ở đó, ngồi giữa họ, nặng như một cái chặn cửa. Ba người khom xuống quanh một cái thùng tròn nơi canh bạc vẫn đang diễn ra, một cái đèn lồng đã tắt ngấm và cả một chai rượu đã cạn. Nhưng họ đã ném những quân bài cuối cùng của mình xuống và ngồi xỏm xít vào nhau, người này bám chặt lấy người kia, những khớp ngón tay trầy da vì đập cửa và bẩy cái móc cửa. Những ngôi sao lạnh giá lấp trên lông mi và bộ râu lởm chởm của họ. Gương mặt họ ở trong tình trạng tập trung suy nghĩ, những cái mồm há như thể để nói một ý tưởng quan trọng, một sự đồng tình nào đó khi họ khoác tay nhau.

*
* *

Sức mạnh được di truyền theo huyết thống, được kế thừa ngay trước khi con người sinh ra. Nó truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác, mạnh mẽ, bền vững, rộng khắp, kết nối và nóng bỏng trong dòng họ Pillager, với những đầu ngón tay nhạy cảm rất giỏi bài bạc. Nó cũng được truyền thừa qua mắt, hiểu chiến, nâu sẫm

như mất gấu, ngạo nghệ khi chúng nhìn chăm chăm vào người khác.

Trong mơ, tôi nhìn thẳng vào Fleur, vào những người đàn ông kia. Tôi không còn là cô gái da bọc xương, người quan sát trên ngưỡng cửa tối nữa.

Huyết thống đã kéo chúng tôi gần lại, như thể nó chảy xuyên qua những mạch máu trong đất. Tôi trở về nhà và trừ khi phải nói chuyện với đứa em họ, còn thì tôi sống một cuộc đời lặng lẽ. Fleur cũng sống lặng lẽ, trên chiếc thuyền phía dưới hồ Turcot. Có người nói cô đã lấy hà bá, Misshepeshu, cũng có người nói cô đang lang chạ với bọn đàn ông da trắng hay da nâu gì đó, người ta cũng đồn rằng cô đã giết tất cả bọn họ. Tôi là người duy nhất ở đây tới thăm cô. Mùa đông năm ngoái tôi đến dọn dẹp căn phòng của cô khi cô sinh con, đứa bé có đôi mắt xanh và nước da màu đồng xu cổ đã gây nhiều bàn tán, vì không ai có thể khẳng định được đứa bé được pha trộn dòng máu gì, dòng máu của những người cha trong nhà hun khói, hay dòng máu của một người có vảy đồng, hay của người sống bên hồ. Bé gái trần truồng mỉm cười trong giấc ngủ như thể nó biết điều người ta băn khoăn, như thể nó nghe tiếng người già bàn tán mãi về câu chuyện ấy. Câu chuyện được nêu ra mỗi lần một khác, không có kết thúc, không có bắt đầu. Cả đoạn giữa họ cũng kể sai. Họ chỉ biết rằng họ chẳng hiểu gì cả.

Đào Thu Hằng dịch

Hellen Garner
(Australia)

LINH HỒN MUỐN GÌ

Lỗi tại tôi? Tôi châm ngọn nến. Tôi chỉ muốn nhìn chàng. Bên ngoài, bầu trời trắng xoá với muôn vì sao, có đủ cửa sổ, nhưng tôi thấp nền và trong khoảnh khắc tôi thấy, tôi thấy, tôi thấy: Nền cháy, một giọt rớt trên vai chàng; giật mình, chàng thức giấc. Chàng không giận. Chàng nhìn tôi. Tôi thổi tắt ngọn nến, nhưng đã quá muộn. Chàng rời khỏi giường. Tôi đứng trong vườn. Chàng thực sự đã ra đi. Không gian lặng im. Không một chiếc lá cử động. Đồng cỏ khô dường như chẳng ghi lại dấu vết gì ngoại trừ những ánh sao lấp lánh.

Tôi không thể đi tìm chàng. Tôi không thể theo chàng. Tôi không thể viết cho chàng. Chàng không tồn tại. Nhiều ngày trôi đi và khi nhiều ngày nối tiếp theo nhau, máu và cơ thể giải phóng ý tưởng chàng, khi nhiều ngày qua đi không ngừng qua đi. Dần dần chàng biến thành ma, chỉ là một linh hồn, xám và vô hình. Chàng chưa từng tồn tại. Chàng là ảo ảnh. Tôi tạo ra chàng.

Philip mãi lang thang. Chàng mang chiếc túi nhỏ. Chàng chẳng bao giờ dùng sáo ngữ như tia sáng ngao du. Việc đầu tiên Philip làm khi chàng đến một thị trấn lạ là thuê một hộp thư. Philip có thể ngồi bất động.

Philip không hề nói về tàu thủy hay thuyền bè, nhưng tôi biết chàng đã vượt qua mặt nước bởi má chàng mang theo vị lạnh mà chỉ đến theo những làn gió thổi qua đại dương.

Tôi làm việc. Hạnh phúc với tình yêu tôi trao chàng.

Philip chẳng bao giờ dùng từ tình yêu.

Tôi đợi thư chàng. Nhưng khi nó đến, tôi không nhận ra nét chữ của chàng. Tôi cầm phong bì, xem kỹ dấu bưu điện kỳ lạ đã nhòà đi và nói: “Nào, ai gửi bức thư này nhỉ?” Đôi khi nếu không nhìn trước chữ ký thì tôi sẽ đọc hết cả nửa trang đầu tiên trước lúc nhận ra đây là bức thư mình đang mong đợi. Lá thư mày muốn, lá thư mày khao khát đợi chờ, sẽ không đến hôm nay, và khi nó đến, cho dầu có chứa đầy những lời lẽ mày cần thì mày vẫn sẽ buồn, sẽ thất vọng và sẽ thấy trống vắng.

Philip chẳng bao giờ gọi đúng tên tôi. Chàng hẳn đã biết rất nhiều phụ nữ. Thỉnh thoảng khi quay trở về từ nơi đã đến, chàng lơ đãng gọi tôi là bé con. Thậm chí tôi cũng không bận tâm đến điều đó. Chàng quen bao nhiêu người đàn bà thì cũng chẳng có vấn đề gì. Chỉ có điều là không một ai trong số đó có thể giống hệt tôi.

Tôi ngóng tin chàng lâu đến nỗi nhện đã giăng kín hộp thư.

Tôi viết một kiệt tác nhỏ gửi đến Philip. Tôi còn biết làm gì khi chỉ ngồi đọc đi đọc lại những lá thư của mình? Tôi sẽ tìm ra phản ứng của chàng qua tác phẩm ấy. Tôi cố tự làm mình ngạc nhiên trước những sự kiện mình đã thuộc lòng.

Sự táo bạo vô hiệu quả. Tôi sẽ cố trở thành chàng, ngay thời khắc chàng đọc thư tôi. Song bởi vì tôi không biết chàng ở đâu, chàng chẳng bao giờ muốn, và cũng chỉ như thế, bởi ý nghĩ ấy quá hoàn hảo. Tại sao tôi không thể viết những bức thư như những người vô tâm khác thường làm, những lá thư tuyệt vọng, đầy rẫy những chữ bị gạch xóa, chẳng chứa lẽ, bắt đầu dòng thứ nhất ngay sát rìa tờ giấy, những lá thư biết thốt lên những lời nức nở lạnh căm?

Philip đẹp. Nhưng thoát nhìn người ta khó nhận ra điều ấy. Thường thường, ngay cái nhìn đầu tiên, trông chàng xấu xí, co quắp, vắn vẹo, vẻ mặt u ám, tâm trí thiển cận.

Philip làm vỡ tan biết bao trái tim phụ nữ; hoặc khác đi, phụ nữ tự làm vỡ tim mình trước chàng, đàn bà người không phải dành để cho chàng, đàn bà người mãi kiếm tìm một ai đó để phàn nàn

về việc gì đấy, đàn bà người đã đánh mất chàng từ lâu và chẳng thể nào tìm thấy lần nữa.

Philip đưa tôi đến dự buổi lễ cầu hôn. Chàng muốn nghe khúc hợp xướng. Chàng muốn chìm trong dòng nhạc ấy. Ban đồng ca của nhà thờ líu ríu, trôi tuột liên thoảng, trút hơi thở thành dòng hợp xướng, nhưng sảnh đường quá lớn để tâm hồn siêu thoát và tiếng nhạc đã kết thúc trước khi toà nhà nhận đủ âm thanh. Philip ra về trong nỗi thất vọng. Chàng đưa tôi xuyên qua những đường phố tối bằng chiếc xe đạp. Tôi co người ngồi trên giằng xe, nép mình vào người chàng. Tôi có thể cảm nhận được nhịp tim chàng đang đập theo từng bước đạp: đưa tôi đi, trả lại tôi trạng thái cân bằng, cứu mang tôi, như thể chàng là bà mẹ còn tôi là thai nhi bé bỏng. Trong đêm tối, chúng tôi đi qua hai đài phun nước: một chiếc thì thắm, cái còn lại thì găm rít.

Philip nói đến vấn đề tự sát và cách thực hiện. Tôi nói: “Em sẽ nhảy ra khỏi một toà nhà”. Chàng nói: “Sao em không nhảy từ một chiếc cầu?”. Tôi đáp: “Không. ồ, không! Em ghét khi bị chạm phải nước”. Chàng nói: “Nhưng em không biết mình sẽ chạm phải vật gì”. Tôi nói trong tiếng cười ngu ngốc: “Em chẳng bao giờ nghĩ về việc nhảy xuống cả”. “Anh cũng thế” - Philip nói - “Chỉ bay lên”.

Ở biệt thự, tôi cuốc bộ trong bóng tối tối hơn cả bóng đêm. Tôi đi lộp cộp thở hổn hển dọc theo tường của căn phòng, sờ sẫm hòng tìm một kẽ nứt, một cái rãnh, một núm cửa, mong tìm một ít không khí. Tôi sờ thấy cái móc bằng kim loại lạnh lẽo: tôi vặn, tôi đẩy, một phần bức tường rơi xuống và vỡ tung ra bên ngoài trong lúc chiều muộn - nhưng một lọ hoa nặng nề lăn dọc theo ngưỡng cửa, lổn tại tôi, rơi khỏi ba tầng lầu xuống bãi sỏi rồi ném mảnh hình hài vỡ tan thành hai mảnh của nó xuống đó. Tiếng của một phụ nữ hét lên từ cửa sổ đằng kia: Feliipe! ba âm tiết được phát ra như thể một sợi dây thừng đang quăng về phía thung lũng nơi bóng tối đang nuốt chửng những tán lá.

Philip vừa ở đây vừa không ở đây. Suốt mọi thời gian.

Philip nói: “Nhưng điều ấy phi logic. Em không thấy vậy sao?”. Tôi nói: “Không phải thế, em chẳng tin vào logic, chỉ có điều

em thực sự không biết nó là cái gì”. Tôi không biết những việc chàng làm. Những việc tôi phải có nhiệm vụ biết theo cách ấy sẽ chẳng mấy chốc rời bỏ tôi. Chàng biết mọi thứ ẩn dưới Vật Chất, còn tôi thì hiểu những thứ khác. Những điều tôi biết, thì không có mở đầu, phân đoạn, chi tiết. “Cô ta đã nói gì với em?” Philip hỏi: “Em đã nói gì với cô ấy?” Tôi cố gắng viết một bản báo cáo nhưng không nhận được hồi âm.

Philip đi xa suốt cả khoảng thời gian dài. Tôi hiểu phân nản rồi thì cũng chẳng có nghĩa lý gì. Chàng đến nếu chàng có thể; nếu chàng muốn.

Philip đưa tôi qua sông vào chiều thứ sáu. Bên ngoài nhà ga trung tâm, xe cộ nối đuôi nhau dồn đống lại. Chúng tôi đóng cửa sổ để tránh khói. Chàng không vặn nhỏ nhạc, toàn bộ chiếc xe rung chuyển theo điệu nhạc, tôi cảm nhận sự rung chuyển khi da mình chạm vào kim loại. Chàng kể cho tôi về một nơi khủng khiếp, về những gì xảy ra ở đó, những hình phạt, chẳng bao giờ kết thúc, băng giá, lửa, cảnh ăn sống nuốt tươi và những cú đánh vào đầu. Một nơi tồn tại để con người thực hiện những điều ấy với nhau. Cơ thể chàng quá gầy trong bộ đồ màu xám rộng thùng thình như thể chàng chỉ là bộ xương bên cạnh tôi, bàn tay chàng đặt hờ trên tay lái, đùi chàng giống hai cây sậy, bàn chân to bè của chàng nhấn trên pedal. Những điều chàng nói đã làm tôi hoảng sợ và ghê tởm. Tôi phải quay mặt đi và giả vờ nhìn những người trên đường. Cơn đau bắt đầu từ dưới xương sườn. Nếu chiếc xe không chuyển động trong một phút thì tôi sẽ mở cửa và nôn xuống lớp nhựa đường. Nhưng tôi lắng nghe, tôi nghe, tôi không bảo chàng dừng lại.

Có phải tôi đã đẩy chàng đến đó nơi chàng đã từng đến? Vì trách nhiệm hay chỉ vì chàng muốn thế? Có phải bọn tôi đồng ý rằng chàng nên đi còn tôi ở lại? Chàng có réo gọi tôi không? Có đúng là chàng ra đi mà không nhấn lại một lời.

Hình dung một người đàn ông, hình dung một gã đàn ông, người thường xuyên sẽ đến, sẽ quay trở lại, sẽ thay đổi, sẽ hiện hình, thường xuyên sẽ viếng thăm, sẽ bước đi nặng nề, sẽ về nhà, sẽ hiện diện, sẽ lang thang từ thành phố khác, môi trường khác, từ

sau hoang mạc, từ những mỏm đá, từ những con sóng tràn bờ ở đó, từ rừng tràm giữa những hòn đảo, từ những miền đất khác, từ những xứ sở không tên, từ hướng đối diện, từ mọi hướng ngay lập tức.

Ngôi nhà hình vuông, có đủ cửa sổ, mỗi phòng vài chiếc. Nàng có thể nhìn ra hướng Bắc, đến hướng Đông, qua hướng Nam, về hướng Tây, đến tất cả mọi hướng nằm tiếp giáp giữa những điểm giáp ranh, nàng có thể nghiêng mình ra ngoài, đứng trên ngưỡng cửa, áp miệng vào lớp kính, nhìn những người đi qua. Nàng có thể chạy từ cửa sổ này đến cửa sổ nọ, mở, điều chỉnh - hình ảnh của sự chờ đợi. Hình dung quang cảnh của ngôi nhà qua mắt người chờ đợi. Sự chuẩn bị: đầu choàng khăn, mình vận tạp dề, động tác cởi găng tay, ném vào căn phòng trống rỗng, tiếng động trên thảm, những đồng xu được tìm thấy sau bức rèm, tiếng xé và tiếng những mảnh vải bị ném đi, độ cong của khuỷu tay và đầu gối, tiếng nước rỏ vào chậu, tiếng rên rỉ của một cỗ máy nhỏ. Hãy nghĩ về nhịp đập chậm của nỗi sợ hãi khi mỗi lần cắt tóc chạm đến đỉnh điểm của nó rồi giảm xuống; sự thay đổi liên tục các tư thế đọc sách, sự trống rỗng của mùi hôi từ những lọ hoa, sự tung toé và đơm hoa kết quả của máu, sự trưởng thành, động tác trang điểm móng tay, độ nhọn của chúng, sự vênh váo và xếp lếp của tấm chăn bông, sự phập phồng của giường chiếu, sự dịch chuyển vị trí của bàn của giường để chọn cho bằng được độ sáng thích hợp. Những do dự của lòng quyết tâm. Tiếng thở phào của sự sẵn sàng.

Chuông điện thoại reo. Tôi nhắc máy. Có rất nhiều lời thăm hỏi nồng nhiệt trong ngôi nhà hình vuông này, nhiều như số lượng cửa sổ mà mỗi phụ nữ trấn giữ một chiếc - những đứa bạn tôi, các chị em tôi, con gái tôi, mẹ tôi - tất cả đều cười, thét và thắng thốt gọi tên tôi. - Tôi biết người gọi tôi là Philip, tôi nhận ra giọng nam cao trong hơi thở của chàng, nhưng chàng mãi đợi chờ tiếng gào của cô gái sắp chết đuối xuống trước khi chàng lên tiếng.

Mặt trời đang tỏa sáng. Mười một giờ trưa. Tôi đang mặc chiếc áo khoác màu đen cài cúc đến tận cổ. Tôi đang hát thầm. Tôi đang chọn lối của riêng mình. Đó là cái sân nhỏ, rạn nứt, nằm cao

phía bên trong toà nhà bỏ hoang, cái sân nhỏ trung tâm cao, rạn nứt, cao hẳn trên mặt đường, một thời từng là mảnh vườn bây giờ bị bỏ hoá, khô và không còn vẻ quyến rũ như trước. Mình đã từng sống trong chiếc tháp này? Từng ngủ, thức giấc? Từng leo lên những bậc thang bằng gỗ, từng bước qua những căn phòng nơi mọi người đang mơ mộng, từng khúc khích cười, từng rên rỉ, từng cọ miết làn da xác xơ và từng làm khuỷu tay xây xước, rên rỉ không có tiếng trả lời, từng phập phồng trên những mảnh vải trải giường hôi hám? Tôi đã từng đẩy và mở cánh cửa lên sân thượng, cái lỗ chỉ vừa một người, leo lên mái nhà để tận hưởng bầu không khí trong lành, từng nhìn về phía Tây, về hướng Đông? Mình đã từng đợi ở nơi đây? Có một người đàn ông ở trong sân nhỏ ấy, đang cúi mình trước ngưỡng cửa. Tôi đứng bất động. Chàng nhìn xuống, chàng đang quán điếu thuốc. Chàng đưa lên miệng liếm để dính nó, và thấy tôi đang đứng trên mái ngói. Chàng nói chẳng rằng, chàng liếm tờ giấy và dán điếu thuốc. Chàng bị thôi miên trên ngưỡng cửa ngập tràn ánh nắng, một chân thẳng, một chân cong, như thế chàng có thể giữ không cho cánh cửa khép lại từ phía sau lưng. Đùi của chàng trong ống quần rỏ tiền chỉ là một khúc xương không còn thịt. Chàng gật đầu. Chàng mỉm cười. Những chiếc răng bên trong của chàng đã bị gãy. Máy chiếc còn lại đang trên đà hư hỏng, nhuộm màu xanh. Chàng đốt điếu thuốc. Chàng thọc tay vào túi trong của áo khoác và lấy nó chìa về phía tôi, rất gần. Tôi bước trên mái ngói đã hỏng nát đi về phía chàng. Chàng đặt vào tay tôi một vật cứng như thể được làm bằng nhựa hoặc thủy tinh. Lẽ ra nó phải ấm trong túi chàng, từ da chàng, nhưng nó lạnh. Một chiếc gương, rẻ, màu hồng, loại mà các thiếu nữ luôn mang theo trong túi xách tay. Mặt gương bị nứt, lốm đốm vết máu. Tôi lật nó ra và xem xét cẩn thận. Rõ ràng tôi cảm thấy hơi ấm từ bàn tay mình đã làm tan đi độ lạnh của nó. Chàng nói: “Em sẽ làm gì với chiếc gương?” Tôi đáp: “Ngắm mình”. Chàng hút. Tôi nhìn chàng, tôi nhìn rồi nhìn, tôi cần nhìn chàng, tôi cảm thấy mắt mình giật giật khi gặp mắt chàng. Chàng đứng chịu đựng cái nhìn chăm chú của tôi, thỉnh thoảng lơ đãng. Tôi nói: “Philip. Anh ở đâu?” Chàng nhắm rồi mở mắt ra. Chàng nói: “Nơi anh ở em sẽ không muốn đến. Nơi anh ở, người ta sẽ tước đi mọi thứ em có và

không hoàn lại bất kỳ một cái gì”. Cơ thể ốm gầy của chàng, sự rạn vỡ: thật khủng khiếp. Tôi không thể tự chủ. Tôi bước đến bên chàng. Tôi vòng tay quanh chàng; nhưng chàng cười và gỡ ra. “Không phải bây giờ!”. Chàng nói. “Chưa được, anh chưa sẵn sàng. Em luôn sốt ruột trước anh”. Tôi ngả người ra sau, hai tay buông xuống. Chàng lại cười, phô những chiếc răng vỡ và chiếc lợi sưng vù. “Em sẵn sàng muốn anh, phải không?”. Chàng nói. Tôi xấu hổ. Tôi ôm đầu: “Hiển nhiên rồi”. Có vết máu đã khô trên áo sơ mi của chàng, vết máu kéo dài ngang qua sườn đến tận phía bên phải. Chàng hút và ngấm tôi. Chàng nói: “ở đây có gì uống không?” Tôi đáp: “Chẳng còn gì. Nước bị cắt từ lâu. Mọi người đã ra đi. Không có gas. Không điện”. Chàng mỉm cười. Chàng nói: “Không sao. Anh chỉ tạt qua một lát thôi. Anh phải trở lại”. Tôi chẳng có ý nghĩa gì đối với chàng. Tôi chẳng có gì để tặng chàng, chàng chẳng muốn gì. Chàng nói: “Em sẽ đến thăm anh chứ? Em sẽ thăm anh?” Tôi nói: “Em không biết đây là chốn nào. Anh có thể nói cho em về nơi ấy có được không? Em không thạo bản đồ. Làm sao em có thể tìm ra lối?” Chàng nhún vai, chàng thả mẩu thuốc và giẫm lên. Chàng nói: “Đừng lo. Anh sẽ chỉ ngay mà. Đợi anh một lát”. Những vết xăm trên các đốt tay chàng đã nhạt và đang phủ lông trở lại như thể da chàng được nhúng trong nước. Nếu chàng không viết cho tôi thì nó sẽ không, bởi lẽ chàng không muốn. Nơi chàng sống là nơi người ta chẳng bao giờ nghe nói đến thư từ. Nơi chàng ở lại là nơi họ đập vỡ răng chàng và nuôi chàng bằng đá. Vài phần cơ thể của chàng tôi đã thấy trong ánh nến và bây giờ đã được che lại. Có nhiều sẹo không? Có đau không? Mà không thể hỏi những điều như thế. Nơi chàng cư ngụ không có giấy, camera, rau quả, mù loà. Nơi chàng sống, cửa sổ được khoét từ vách đá; không gian bên ngoài cũng là đá. Nơi chàng tồn tại mà có thể chết trong bóng tối. Nơi chàng ở là nơi chẳng một ai muốn mình phải đi đến. Mà đừng hỏi những câu hỏi về nơi chàng sống. Mà hãy nhìn vào thể xác. Nó run rẩy. Nó toát mồ hôi. Nó rỉ máu. Mà đừng mở miệng. Hãy nhìn cơ thể rồi sẽ tìm thấy câu trả lời.

Lê Huy Bắc dịch

Nadine Gordimer
(Nam Phi)

CÁI TÌM ĐƯỢC

Mặc xác chúng mày.

Người đàn ông từng gặp nhiều bất hạnh với đàn bà đã quyết định sống độc thân một thời gian. Vì tình, đã hai lần anh kết hôn. Anh dọn ngôi nhà sạch hết những thứ mà vì lẽ gì đó cô vợ hai tận tâm đã bỏ sót khi rời đi cùng với những món đồ ưa thích mà hai người cùng thu thập - những bức tranh, cốc hiếm, kể cả mấy chai rượu hảo hạng dưới hầm. Anh vứt bỏ những cuốn sách mà cô vợ đầu tiên đã viết những dòng chữ yêu thương lên tờ ngổ bằng tên của một cô dâu mới. Rồi anh đi nghỉ không có phụ nữ đi cùng. Bởi lẽ lần đầu tiên anh có thể nhớ; nhưng những cô ả đốn mạt và đi thoã anh nghĩ mình đã yêu ấy hóa ra lại tráo trở hết như mấy cô vợ trung thực luôn thề thốt yêu thương anh suốt đời.

Anh một mình đến bãi tắm nơi những tảng đá lồi lõm nhô ra biển, sóng vỗ ò oạp tạo thành những hốc nước. Không có cát. Trên những phiến đá tựa chỗ kệo nấu sôi, có vằn, sọc và lốm đốm, nhiều người - cả phụ nữ - nằm trên những chiếc chiếu bạc muối, xoa dầu thơm lên người. Năm ấy, tóc họ búi cao và được giữ lại bằng những vòng hoa nhân tạo đàn hồi hoặc buông xuống - khi họ bước khỏi mặt nước với chuỗi pha lê bóng loáng trên ngực - từ cái cài mạ vàng có khoen móc vào tai đựng đưa lấp lánh. Ngực để trần. Họ đeo mảnh vải hình tam giác lộn ngược có thể phát sáng trước vùng sinh dục bằng một sợi dây chạy qua kẽ hông nối với sợi dây vòng qua bụng và eo. Từ góc nhìn của anh, khi họ đi xuống biển thì trông họ khoả thân hoàn toàn; rồi khi họ rời khỏi mặt biển, hỗn hển thở với vẻ hài lòng, tiến vào tầm nhìn của anh thì ngực họ đập dềnh, rủ xuống khi họ cúi người, cười vang trong lúc lau mình,

chải tóc và bôi dầu. Cơ thể của vài người được chia ra từng phần rõ như mảnh vải được nhuộm kỹ; những cái sọc, những mảng trắng hoặc đỏ tùy theo chỗ được quần áo che tránh khỏi sự thiêu đốt của mặt trời. Núm vú của đôi người đỏ ửng như những quả dâu tây, có thể thấy ngay là họ đã không chịu bôi dầu. Có cả đàn ông nhưng anh không nhìn đàn ông. Khi anh nhắm mắt, lắng nghe biển thì anh có thể nghĩ thấy mùi đàn bà - mùi dầu.

Anh bơi nhiều. Ra tận vùng vịnh phẳng lặng, giữa những người lướt gió dang tay giữ những cánh buồm sặc sỡ hay gần bờ nơi một tấm ván trượt hất tung bọt nước trắng xóa trùm lên đầu anh. Một nhóm các bà mẹ trẻ đưa con vào chỗ nước nông. Da thịt mềm mại, trần truồng áp sát da thịt mẹ chúng, những đứa trẻ bám chặt, sau đó tách ra nhưng dường như chúng vẫn có một phần da thịt đàn bà nơi chúng được hoài thai bởi những đàn ông như anh. Anh nằm phơi khô mình trên tảng đá. Anh thích độ lồi lõm của đá nhưng anh phải cựa quậy điều chỉnh các khớp xương sao cho các đường cong trên cơ thể thoải mái hơn trên mặt đá. Anh ngủ. Anh thức giấc nhìn những cái chân cạo lông đang đi gần đầu anh - đàn bà. Nước từ mái tóc ướt vung vẩy rơi xuống đôi vai ấm áp của anh. Đôi khi anh thấy mình lặn bên dưới họ, thân hình với làn da nhám của anh lướt qua như một chú cá mập.

Như cánh đàn ông thường làm trên bờ khi cô đơn, anh liệng đá xuống biển, nhớ cách giữ chúng nhảy lướt trên mặt nước. Nằm úp mặt xuống những lạch nước nhỏ cuối cùng, anh nhặt một vốc đầy đá biển bóng láng, đưa lại gần và bắt đầu quan sát như thể người lớn dừng lại xem trẻ con tần ngần ngắm một bông hoa, một chiếc lá, một viên đá, với những sọc cát của nó, thành phần màu sắc bí ẩn, độ bóng lánh ẩn chứa bên trong sự cảm nhận (của chính anh) đã khám phá: hình thù quả trứng hay bầu dục của nó được bàn tay xoa dầu của biển mài nhẵn bóng.

Thật ra, những viên đá ấy không phải tất cả đều là đá. Có những mẫu hình thoi màu hổ phách dẹt mà đại dương cất ngọc đã đánh bóng từ những chai bia vỡ. Có cả những mẫu thủy tinh xanh da trời và xanh đậm (từ cái chai bị chìm khác) mà có thể chuyển sang màu lục ngọc và màu ngọc lục bảo. Trẻ con nhặt chúng để

vào mũ hoặc vào xô. Rồi một chiều nọ, trong mớ tài sản trộn lẫn với những mẩu nhựa dẻo bị vứt khỏi tàu chở hàng và cả những vật dụng bằng nhựa nổi lềnh bềnh tấp lên mọi bến bờ trên toàn thế giới, anh tìm thấy giữa những viên đá anh đang gạn trong tay giống như ông thầy tu lần tràng hạt, một vật quý giá thực sự. Giữa những viên cuội thủy tinh màu là một chiếc nhẫn kim cương sapphire. Nó không nằm trên bề mặt bờ biển đá nên rõ ràng là đã không bị một trong số những phụ nữ hôm ấy đánh rơi. Một người yêu (hay vợ bất hợp pháp) của một quý ông giàu có rút khỏi thuyền ở ngoài kia, đeo đồ trang sức trong lúc đang cố vứt bỏ những vật vướng khác, hẳn đã để một trong số những chiếc nhẫn tuột khỏi tay chìm xuống nước. Mà không hề phát hiện ra mãi cho đến khi lên lại boong thì vội đi tìm chế độ bảo hiểm trong lúc biển cứ kéo chiếc nhẫn chìm xuống sâu, sâu hơn nữa; và rồi thủy triều từ ngày này sang ngày khác, năm này nối năm kia dần dần xô dạt nó vào bờ. Chiếc nhẫn tuyệt đẹp. Mặt sapphire hình chữ nhật rộng được bao quanh bằng những viên kim cương tròn và một viên kim cương lớn được đặt một bên mặt đá sáng nối nó với vòng tròn được chạm sâu.

Mặc dù chiếc nhẫn được mấy ngón tay của anh tình cờ đào lên từ độ sâu chừng một tác rưỡi nhưng anh vẫn nhìn quanh như thể chủ nhân của nó chắc chắn đang đứng bên cạnh.

Nhưng họ vẫn mãi một bãi dầu, lau bộn trẻ, nhỏ lông mày qua những chiếc gương bé xíu, họ ngồi gác chân, và uể oải tựa lên cái bàn thấp nơi bọn bồi nhà hàng đã đặt mấy đĩa salad và những chai rượu vang trắng. Anh mang chiếc nhẫn đến nhà hàng; có lẽ ai đó đã kể là bị mất. Chủ nhà hàng bước lùi lại. Bà ta hẳn đang được đề nghị mua món hàng ăn cắp của một kẻ gian lận. Chiếc nhẫn giá trị lắm. Hãy mang nó đến đồn cảnh sát.

Nghi ngờ dấy lên cảnh giác; có lẽ, trong nhà hàng ngoại quốc này, đã có nguyên nhân khiến người ta nghi ngờ. Thậm chí cả cảnh sát. Nếu không có ai nhận chiếc nhẫn thì một quan chức bản địa nào đó sẽ dứt túi. Khác nhau là thế đấy - anh dứt chiếc nhẫn vào túi hoặc an toàn hơn là vào túi đeo vai đang đựng tiền, thẻ tín

dụng, chìa khoá xe và kính râm. Rồi anh quay lại bãi biển, nằm trên đá, giữa đám đàn bà. Suy nghĩ.

Anh đăng lời nhắn tin trên tờ báo địa phương: Nhấn được tìm thấy trên bãi tắm Blue Horizon, thứ ba, mồng một, kèm theo số điện thoại và số phòng của anh ở khách sạn. Bà chủ nhà hàng nói đúng; có rất nhiều cú điện thoại. Vài cú là của đàn ông nói rằng vợ, mẹ, bạn gái họ đã thật sự mất nhấn ở bãi tắm ấy. Khi anh đề nghị họ miêu tả, họ thử vận may: một chiếc nhấn kim cương. Nhưng khi bị buộc miêu tả chi tiết hơn thì họ chỉ có thể nói vòng vo. Nếu là giọng phụ nữ khéo nịnh và tán tỉnh vờ vĩnh (thậm chí đôi người còn sụt sùi) được phát hiện là giọng đàn bà đang điểm luống tuổi thì anh cúp máy ngay khi thị ta cố miêu tả chiếc nhấn mất của mình. Nhưng nếu giọng ấy quyến rũ và thính thoảng trẻ trung, dịu dàng kể cả có phần do dự vì sự nói dối táo bạo thì anh mời người ấy đến khách sạn nhận dạng chiếc nhấn.

Hãy miêu tả nó.

Anh để họ ngồi thoải mái trước ban công thoáng đãng với luồng sáng ngoài biển dò xét nét mặt họ. Duy chỉ một người thuyết phục được anh rằng nàng thực sự đã đánh mất chiếc nhấn; nàng miêu tả chi tiết rồi bỏ đi sau khi xin lỗi vì đã làm phiền anh. Những người khác - đôi người hấp dẫn hay thậm chí cực kỳ xinh đẹp, ăn vận trang nhã - hẳn đến vì mục đích khác nếu họ không bỏ đi cùng với sự miêu tả bịa đặt về chiếc nhấn. Họ dường như tính toán chiếc nhấn là một chiếc nhấn; nếu có giá trị thì nó phải là nhấn kim cương và một hoặc hai người tỏ ra thông minh khi xác nhận, vâng, chiếc nhấn còn có mặt đá quý nhưng nó là đồ gia bảo (của bà hoặc dì) nhưng họ thực sự không biết tên của loại đá đó.

Thế còn màu sắc? Hình dáng?

Họ bỏ đi như thể bị xúc phạm; hoặc họ cười ngớ ngẩn như cảm thấy có lỗi, chỉ vì liều mạng mà họ đến thôi, thực là buồn cười. Và họ khó có thể giữ được lịch sự khi bỏ đi.

*

*

*

Rồi có một người mà giọng nói chẳng giống bất kì giọng của những người đã gọi, giọng nhã nhặn của ca sĩ, nghệ sĩ, có lẽ, biểu lộ sự nhút nhát. “Tôi đã hết hy vọng. Về việc tìm lại nó... chiếc nhẫn của tôi”. Nàng đã đọc lời nhắn tin rồi nghĩ, không, không, chẳng ích gì đâu. Nhưng nếu cơ hội là một phần triệu... Anh mời nàng đến khách sạn.

Nàng chắc đã bốn mươi, có vẻ đẹp tự nhiên với đôi mắt phốt xanh, tĩnh lặng đầy ấn tượng và chẳng cần trang điểm gì cả ngoài mái tóc đen màu lông công. Mái tóc mọc lên từ vùng đầu cao trên cái trán rộng và được búi thành cuộn quanh đầu, bóng mượt như những sợi lông chim mịn màng. Chẳng có lấy một nếp nhăn nào ở khoảng đôi bầu vú và cả mảng thịt da săn chắc nơi vùng cổ của chiếc váy đen như tóc nàng. Bàn tay nàng sinh ra là để đeo nhẫn; nàng ngửa hai lòng bàn tay, xoè rộng các ngón cái và những ngón còn lại. Và khi động tác kết thúc, tôi thấy một tia sáng lóe lên trong dòng nước.

Tả nó đi.

Nàng nhìn thẳng anh, ngẩng đầu để hướng cái nhìn ra xa và bắt đầu nói. Nàng nói rất tỉ mỉ, bạch kim và vàng... anh biết đấy, thật khó miêu tả chính xác một vật mình dùng quá lâu mà lại không còn để ý đến nó. Một chiếc nhẫn kim cương lớn... rất nhiều. Ngọc lục bảo và đá đỏ... ngọc rubi, nhưng tôi nghĩ chúng đã long ra trước khi...

Anh bước lại gần kéo cửa cái bàn trang điểm kiêm bàn viết của khách sạn và kéo từ dưới những tờ bìa miêu tả nhà hàng, chương trình TV cáp và dịch vụ phòng có sẵn ra một phong bì. Nhẫn của cô đây, anh nói. ánh mắt nàng không đổi. Anh đưa cái phong bì về phía nàng.

Tay nàng chậm chậm lướt về phía anh như thể đang ở dưới nước. Nàng cầm chiếc nhẫn từ tay anh rồi đeo vào ngón giữa tay phải. Nó không vừa, nhưng nàng điều chỉnh lại động tác bằng sự thay đổi nhanh nhẹn và chiếc nhẫn trượt khít vào ngón tay thứ ba.

Anh đưa nàng đi ăn tối, chuyện chiếc nhẫn không được đã động gì đến. Thế là lần nữa, nàng trở thành người vợ thứ ba của

anh. Hai người sống với nhau tâm đầu ý hợp hơn bất kì đôi vợ chồng nào khác.

Lê Huy Bắc dịch

Lyndall Hadow
(Australia)

CHIỀU CHỦ NHẬT

Thằng bé ngồi trên chiếc ghế bập vông xuống ngoài cửa bếp. Mẹ nó đang kiểm tra nước gội đầu trong chiếc bồn tắm mạ kẽm và gọi: “Sally, Lally”. Bà lê đôi chân nặng nề, cẩn thận vào bếp mang ra một cái ấm sắt.

“Con trai, đi tìm các em về đây cho mẹ”, bà nói. “Muộn mất rồi, kéo đến khi đi ngủ tóc chúng lại không khô”.

Theo như nó nhớ thì bà nói điều này vào mỗi chiều chủ nhật. Nó không nhúc nhích, chỉ ngồi nhìn lơ đãng vào mặt đất xám xịt, đã chai lại vì năm tháng dùng làm sàn chái nhà. “Có một đứa con trai tốt thế đấy”, bà nói chán nản, rồi quay lại gọi đầy hy vọng: “Sally, Lally”.

Một bé gái tóc vàng ló đầu vào ngó nghiêng quanh góc túp lều lợp tôn mái.

“Mẹ gọi ai, mẹ?”

“Con nghe đây. Cả hai con đến đây ngay trước khi nước nguội. Bây giờ thì đến đây, cả hai đứa”.

Chúng mười tuổi. Hai đứa bé cuối cùng đã chết yếu, vì thế không còn ai bé hơn chúng để phải bận tâm cả, Sally và Lally đã trải qua một thời thơ ấu vô tư hơn anh trai chúng.

Phần mình, trong khi mẹ nấu ăn, giặt giũ hay khâu vá, cho gà ăn, chăm sóc rau thì cậu phải chăm nom hai đứa em sinh đôi khi chúng lớn lên. Cậu phải giữ cho chúng khỏi nắng, khỏi mưa. Cậu phải giữ chúng tránh cái giếng không được đậy nắp, gà, điều hâu, tránh khu vườn lộn xộn và tránh rắn.

Cậu làm đồ chơi cho chúng từ cái kẹp phơi quần áo, dây để nhảy dây từ những mẩu dây thừa; sưu tầm xương đốt từ những con cá chó nhỏ. Cậu dựng những túp lều cho riêng chúng. Và khi, ba hoặc bốn lần trong một năm, cả gia đình cùng lên quận trên một chiếc xe bò, cậu đặt hai đứa trẻ sinh đôi lên đầu gối, và sau đó cậu phải bám theo chúng quanh quần trong cửa hàng của người bán vải, người bán tạp phẩm và cả trong công viên phía trước nhà ga xe lửa, nơi trúc đào và bạch đàn nhựa mọc không ra hàng lối rụng lá úa lên đám cỏ rám nắng mặt trời.

Đầu tiên chẳng có ngôi trường nào gần với nông trại của họ để cho bọn trẻ theo học, nên cả ba đứa, ngay khi hai đứa bé sinh đôi có thể ngồi thẳng được bên bàn, đã phải tham dự những bài học không bắt buộc qua thư. Đó là một ý tưởng mới, và cậu bắt đầu chạy đua với hai em gái mình. Chẳng mấy chốc cậu đã dẫn đầu, vì việc đó là bắt buộc đối với cậu - những bài học của mấy anh em - cho tới khi trường Công lập được xây dựng cách hai dặm xuôi xuống phía con đường. Rồi cậu trở thành người trông nom cho hai đứa em khi chúng cùng nhau đi học năm ngày một tuần.

Bây giờ đã hơn một năm kể từ khi cậu bỏ học. Hàng ngày hai đứa bé sinh đôi đi về một mình trong khi cậu làm việc với cha trên cánh đồng, và tất cả họ đều biết rằng chẳng bao lâu nữa sẽ có em bé trong nhà. Hai bé gái bí mật chuyện đó. Cậu phật ý.

“Sally, Lally”, bà mẹ gọi. “Các con đến đây ngay, nếu không mẹ sẽ mách bố khi bố về đây”.

“Muộn mất thôi”, bà nói với cậu, “và mẹ mệt quá”. Khi bà ngồi trên mép cái ghế giắt, loang lổ xà phòng bám thành sọc màu xanh, bà để bàn tay buông thõng phủ trên tạp dề.

Thằng bé nhảy chân sáo, vội vã đi tìm hai em gái. Chúng chạy, la hét và cười khúc khích, một đứa chạy đến đồng máng nước lộn xộn han gỉ đã từng dùng trong sân nuôi gà; còn đứa kia chạy đến đồng rễ cây malle cao vượt lên như một đồng đầu lâu xương ống trên mặt đất xám xịt.

Cậu bắt được cả hai đứa. Chúng để cho cậu bắt - tất cả chỉ là các phần của cuộc chơi để trêu tức anh mình. Nhưng hôm nay trò

chơi lại khác. Cậu túm mạnh đôi vai gầy nhom của hai đứa em làm chúng phát đau cả lên.

“Buông ra”, Sally la lên. “Mẹ, anh làm đau tay con này”. Nó giáng một cú đá vào ống chân cậu, cậu buông ra và tát nó, thật mạnh, khi nó chạy. Lally véo cậu và cậu lắc nó với một sự điên tiết kì lạ khi cậu lôi nó đến bồn tắm.

Gội đầu xong, hai đứa uể oải ngồi trên đồng củi hong khô mái tóc dài, quần, vàng hoe của chúng, bà mẹ múc nước từ bồn tưới vào cụm khoai tây leo lưa thưa bám quanh những cột chống của chái nhà; mặt đất hoang vắng trải dài ra khỏi tầm nhìn đến bờ của đồi lúa mì còn trơ gốc màu xám xịt; bánh xe bò được dựng một cách lơ là, đang chờ sửa chữa; tấm khăn vắt bột bánh pútđing đập dờn trên dây phơi; một con quạ đậu trên hàng rào dây thép - chiều chủ nhật.

Mẹ theo cậu vào trong bếp.

“Ruồi nặng đến khiếp”, bà nói khi xua đám ruồi ra khỏi những chiếc bánh nướng đang được để cho nguội dần trên bàn. “Mẹ nghĩ bây giờ mẹ sẽ phải dọn bàn vì mẹ cần phải nghỉ ngơi trước bữa trà”. Với vẻ muốn nói, nhưng cậu không đáp lại. Cậu đang kéo sụp cái áo len dày trùm qua chiếc sơmi lễ phục của cậu.

“Con làm gì đấy?”, bà hỏi. Cậu thọc cánh tay vào trong áo khoác, chiếc áo đã từng là áo của cha cậu.

“Vào một ngày như thế này, người ta dễ phát cáu lên được”. Cậu đội chiếc mũ bọc nỉ cũ vào.

“Con có thể lấy số tiền tiết kiệm của mình không?”

Cậu không nhìn mẹ khi bà cẩn thận buông người xuống chiếc ghế dài dựa vào bức tường ám khói. Cuối cùng thì chuyện ấy cũng đã đến. Đứa con đầu lòng của bà sẽ rời bỏ cái tổ ấm tội nghiệp này.

“Con sẽ đi ư?” bà hỏi.

“Mẹ ạ, con phải đi, con không thể ở lại đây thêm tí nào nữa”. Giọng cậu trở nên gay gắt. “ở đây. Không có gì ở đây hết. Con muốn... Con muốn có một chiếc máy hát... và một cái xe đạp”.

Điều đó vượt quá khả năng. Lời tuyên bố về những ham muốn đơn giản của cậu. Cậu không dám nhìn vào mặt mẹ.

“Con biết là chúng ta không đủ điều kiện để có những thứ đó mà”. Bà bẽ bàng. “Ôi, con trai, mẹ đã làm những gì tốt nhất cho con. Đừng bỏ đi như vậy”.

Bây giờ bà khóc thút thít. Cậu không nhìn mẹ.

“Mẹ đã có mấy đứa con gái rồi”, cậu gào lên, cố làm dịu bớt việc bỏ đi của mình. “Con... con sẽ viết thư... và con sẽ gửi ngay cho mẹ một ít tiền khi con kiếm được việc làm”.

“Đấy đâu có phải lỗi của ông ấy”, bà nói. “Con biết đấy, cha con đâu có muốn trở thành nông dân. Đó là đất đai mà ông được sở hữu, và chính phủ đã định cư chúng ta ở đây... Chúng ta không muốn ở đây lâu... khi chúng ta phát hiện ra là ở đây không có nhiều mưa”.

Giọng bà đều đều, kiệt sức khi cậu tiến về phía cửa, rồi nâng lên, cầu khẩn. “Con ơi, đừng bỏ đi như thế. Mẹ sẽ đề nghị cha con xem chúng ta có thể chuyển xuống thành phố không”. Bà khẩn nài. “Chúng ta sẽ nói chuyện này tối nay”.

Cậu nói, giành lấy thế chủ động: “Con phải đi, mẹ ạ”.

“Con nói là con muốn có một cái xe đạp”, bà nói gần như thì thầm. “Có cái xe Darkie đấy”.

“Drakie! Cái đồ cũ nát hỏng hóc ấy. Dù sao, nó cũng không phải là của con. Con muốn gặp gỡ nhiều người và làm việc thực sự. Không chỉ là phụ giúp quanh quẩn ở đây”.

“Cha cần con giúp việc đồng áng”.

“Không, cha không cần. Con biết là không có đủ việc cho cả hai cha con. Con phải đi”.

Bà nhượng bộ.

“Con sẽ ngủ ở đâu?”

“Con sẽ ổn thôi. Con có đủ tiền cho tới khi kiếm được việc làm mà. Con có thể lấy số tiền tiết kiệm của con không?”

Bà tìm thấy nó trong ngăn kéo tủ bếp dưới đồng hoá đơn và thư từ. Sở tiết kiệm học sinh của cậu, có vài shilling nhỏ mọn tiết kiệm hàng tuần, một xu vào mỗi sáng thứ hai. Cậu cầm lấy nó và từ từ dịch ra xa. Bà sẽ muốn hôn cậu. Cậu đã không hôn mẹ hàng tháng nay.

“Con phải có một cái chăn”.

“Con sẽ ỏn thôi”. Cậu biết rõ mọi người thiếu đồ đắp.

Bà đi đến chỗ cái giường nhỏ của cậu. “Cứ mang cái mền sợi của con đi”. “Không, nó quá nặng”. Hơn nữa, cậu đã mệt vì những bao tải ngô gai; bây giờ sáu bảy bao trong số chúng đã được tháo ra để khâu lại với nhau làm thành bộ đồ giường ngủ cho cậu trong một thời gian dài. Bà mẹ lôi tấm mền mỏng xoàng xĩnh ra khỏi giường hai bé gái sinh đôi. “Bây giờ chúng có thể có một cái chăn”.

Hai bé gái chạy vào. “Mẹ, chúng con có thể ăn một mẩu bánh không? “Chúng con có thể ăn bánh nướng được không?”

“Anh các con sắp đi xa”.

Hai đứa bé không nói gì. Chúng bám lấy mẹ. Bà đẩy chúng sang một bên, nói: “Cứ lấy bánh đi”, và bắt đầu gói ghém vài thứ đồ đạc của cậu - một chiếc sơmi bạc màu nữa, một đôi ủng, một cái quần lao động bằng vải Flanen - vào trong tấm mền. “Tối nay con sẽ ngủ ở đâu?”

“Con không sao đâu”, cậu gào lên, liều lĩnh ra đi. Nếu cậu ở lại thêm một lúc, nếu cậu để mình nhìn vào đôi mắt khẩn nài của bà, cậu sẽ thua cuộc. Ra đi sẽ chỉ trở thành một quyết tâm suông mà thôi. Chiều chủ nhật sẽ lại đến vào tuần tới, giữ cậu lại trong cái tổ ấm buồn tẻ không thể chịu nổi của nó. Không bao giờ có được cái máy hát, không bao giờ có được chiếc xe đạp. Chỉ có hai đứa em sinh đôi lớn lên trong tuổi thơ trôi mau và một đứa em ẵm ẵm khác.

Họ đi với cậu xa đến mức có thể; qua hàng rào dây thép đã đổ, lên sườn dốc nhuộm vàng của mảnh ruộng lúa mì tới con đường. Hai đứa em bám vào cậu như thể muốn giữ cậu lại, cố làm cho cậu đi đều từ từ cùng với chúng. Nhưng mắt cậu dán vào

đường chân trời rộng mở và khi lên đến đường cụt bảo: "Tốt hơn là ta chia tay ở đây. Các em hãy chăm sóc mẹ".

Vẻ đau khổ hiện lên trong mắt bà, còn mắt cậu thì đầy ắp những giọt nước mắt ngu ngốc. Cậu hôn mẹ thật nhanh.

"Tạm biệt", cậu nói và với một vẻ can đảm sinh ra từ thuở niên thiếu mòn mỏi, cậu vội vã xuống đường.

Tiếng nấc phản đối cay đắng nghẹn trong cổ họng người mẹ. Cậu bé quay nhìn lại. "Mẹ, con sẽ viết thư cho mẹ ngay khi con tới nơi", cậu nói. Rồi tất cả những gì họ có thể nhìn thấy là đám bụi đang di chuyển cùng với cậu. Chầm chậm, họ đi qua buổi chiều trống vắng quay trở lại túp lều.

Đào Thu Hằng dịch

Yasunari Kawabata
(Nhật Bản)

CỬA CHIM VÀ THÚ

Tiếng chiêm chiêm của lũ chim đã cắt ngang giấc mơ của anh.

Trên chiếc xe tải cũ xiêu vẹo là một cái lồng chim mà hẳn có thể được dùng để nhốt tội phạm trên sân diễn kịch kabuki, mặc dù nó phải rộng hơn.

Chiếc xe tắc xi của người đàn ông dường như đã rẽ lối qua đám tang. Bên cạnh gương mặt người lái xe, hiện lướt qua trên kính con số "23" của chiếc ô tô đang chạy phía sau. Người đàn ông nhìn ra ngoài. Họ đang đi qua một ngôi chùa, tấm bia đá phía trước khắc dòng chữ: "Địa danh lịch sử: Phần mộ của Dazai Shundai"¹. Trên cổng có dán thông báo rằng ở đây có đám ma.

Họ đang đi xuống con dốc. Dưới chân dốc, chỗ các con đường giao nhau, có một người cảnh sát điều khiển giao thông. Khoảng ba mươi chiếc xe ô tô nối đuôi nhau phía trước xe của anh, đe dọa một vụ tắc đường. Anh nhìn chăm chăm vào lồng chim phóng sinh ở đám ma. Anh càng thêm sốt ruột.

"Mấy giờ rồi?", anh hỏi cô hầu, một cô gái nhỏ bé đang ngồi khấp nép cạnh anh, giỏ hoa đặt cẩn thận ngay ngắn trong lòng. Người ta không chắc rằng cô có đeo đồng hồ hay không.

"Bảy giờ kém mười lăm", người lái xe trả lời thay cô gái, "cái đồng hồ này chậm sáu, bảy phút gì đó". Hoàng hôn vẫn sáng rực trên bầu trời mùa hạ. Hương thơm của hoa hồng trong giỏ thật

¹ Môn sinh Đạo Khổng, 1680 - 1747.

mạnh mẽ. Từ khu vườn chùa tỏa ra mùi nồng hắc của một loài hoa tháng sáu nào đó.

"Chúng ta sẽ bị muộn. Anh không thể nhanh hơn được à?"

"Tôi không thể nhanh được, cho tới khi họ chưa đi qua con hẻm kia. Có việc gì ở đại sảnh Hibiya vậy?" Người lái xe có lẽ đang nghĩ về khoản tiền xe khứ hồi.

"Có một buổi biểu diễn khiêu vũ".

"Ồ! Anh cho rằng còn bao lâu nữa người ta sẽ thả lũ chim đó?"

"Tôi cho rằng trên đường đi mà gặp đám ma là điềm gở đấy". Có tiếng vỗ cánh mạnh. Chiếc xe tải đang chuyển động.

"Không, gặp đám ma là điềm may chứ. Người ta nói đó là điềm may nhất trên thế gian".

Như thể những từ anh vừa nói rất có giá trị, người lái xe liền lách vào con hẻm bên phải và nhanh nhẹn băng qua đám tang.

"Điều đó thật lạ lùng", người đàn ông cười. "Anh thì lại nghĩ ngược lại". Nhưng điều đó cho thấy rằng người ta nên có thói quen nghĩ như thế.

Thật lạ là trên đường đi anh cũng có những bản khoản như vậy với buổi biểu diễn của Chikako. Nếu anh muốn tìm điềm gở thì trong thực tế họ đã để hai cái xác không được chôn cất ở nhà, còn gở hơn cả gặp một đám ma.

"Những con chim ấy sẽ được giải thoát khi chúng ta về đến nhà tối nay", anh nói, gần như là khắc ra từng từ một. "Chúng sẽ vẫn ở trong căn buồng trên gác".

Đã một tuần kể từ khi cặp chim tước mào vàng chết. Anh không màng đến chuyện vứt bỏ hai cái xác ấy mà vẫn để chúng ở trong lồng, trong căn buồng đầu cầu thang. Anh và cô hầu đã từng có khá nhiều xác chim nhỏ, những cái xác mà họ chẳng buồn ném đi, thậm chí họ còn lấy cả những tấm nệm ở đáy lồng bất cứ khi nào có một con chim khác cần đến.

Cùng với lũ chim sẻ ngô, chim hồng tước và chèo bẻo thì đôi chim tước mào vàng là cặp chim cảnh nhỏ nhất. Màu ôliu ở phía trên và màu nâu vàng ở dưới, nó có một cái cổ hơi nâu nâu và hai sọc trắng ở cánh. Chót đuôi của những chiếc lông đầu cánh màu vàng. Cái vương miện trên đầu nó là một vòng tròn màu đen viền quanh một vòng tròn màu vàng. Khi lông xù lên, màu vàng nổi bật như bông hoa cúc đơn. ở con đực, màu vàng ấy đã chuyển sang màu cam sậm. Đôi mắt tròn có một vẻ quyến rũ tinh nghịch đến mê người, và có cả một nét lãng mạn trong cái cách mà con chim lượn quanh chớp lông. Tóm lại, nó hầu như là một con chim thông minh và quyến rũ.

Từ khi tay lái buồn mang cặp chim đến vào buổi tối, anh đã đặt ngay chiếc lồng vào góc trong mờ tối của gian thờ. Sau đó một lát, liếc qua chiếc lồng, anh thấy hai con chim thật là đẹp khi ngủ. Đầu con này rúc vào lông con kia, hai cái đầu giống như một quả bóng bằng sợi, gần đến nỗi không thể phân biệt được cái này với cái kia.

Gần bốn mươi tuổi, anh cảm thấy nhiệt tình của tuổi trẻ đã rơi rụng hết, đứng bên bàn, anh cứ mãi nhìn vào gian thờ.

Anh băn khoăn tự hỏi, không biết nơi đâu ở một miền quê nào đó, có hai người trẻ tuổi, trong mối tình đầu, đang ngủ như thế không? Anh muốn chia sẻ cảnh tượng đó, nhưng anh không gọi cô hầu.

Từ hôm sau, anh đặt đôi chim tước lên bàn và ngắm chúng khi anh đang ăn. Thậm chí khi có khách, anh cũng để lũ chim và thú cạnh mình. Không thực sự tập trung nghe xem khách đang nói gì, anh đặt hẳn một mẫu thức ăn lên tay và chăm chú tập ăn cho một chú chim con cổ đỏ; hoặc anh để một con chó Shiba lên đầu gối, miệt mài bắt bọ chết cho nó.

"Tôi thích chó Shika. Trông chúng có một vẻ gì đó của người theo thuyết định mệnh. Anh cứ đặt một con lên đầu gối như thế này hoặc để nó trong góc, nó sẽ ở đó mà không nhúc nhích gì cả nửa ngày".

Và anh thường không nhìn vào khách cho tới khi người khách đó đứng dậy ra về.

Vào mùa hè, anh nuôi cá chép và cá tuế đỏ trong bình thủy tinh đặt trên bàn nơi phòng khách.

"Có lẽ bởi vì tôi sắp già. Tôi không thích gặp gỡ đàn ông nữa. Tôi không thích đàn ông. Tôi bị chán nản ngay từ phút đầu tiên. Khi người ta đang ăn, khi đi du lịch, thì đấy phải là một người đàn bà".

"Anh nên lấy vợ".

"Hoặc cũng không nên lấy. Tôi thích phụ nữ bình thường. Cách tốt nhất để biết cô ta là người bình thường, là đi gặp cô ấy mà không báo trước. Đấy cũng là cách mà tôi tìm cho mình một cô giúp việc".

"Và điều đó giải thích tại sao anh nuôi thú phải không?"

"Với những con vật thì lại là chuyện khác. Tôi muốn có một cái gì đó sống động và di chuyển bên mình". Lắm bầm tự nói với mình, anh sẽ quên mất người khách khi anh chăm chú nhìn lũ cá chép nhiều màu sắc và ngấm ánh sáng lung linh trên vảy cá khi chúng bơi, trầm ngâm về một thế giới ánh sáng huyền ảo trong làn nước nhỏ này.

Khi tay lái buôn có một con chim mới, anh sẽ mang nó đi loanh quanh mà không màng tới chuyện gì nữa. Con người đôi khi có tới ba mươi tâm trạng khác nhau trong suy nghĩ của mình.

"Đừng thêm một con chim nào nữa!", cô giúp việc phản nản.

"Cô nên vui mới phải. Không tốn nhiều tiền mà tôi lại được hạnh phúc bốn, năm ngày liền".

"Nhưng nét mặt ông lại suy tư và ông cứ chăm chú nhìn chúng suốt".

"Điều đó làm cô khó chịu à? Cô nghĩ tôi đã mất trí rồi sao. Nơi đây quá yên tĩnh sao?"

Nếu không có một con chim mới đến thì cuộc sống của anh sẽ không được lấp đầy bằng sự tươi mới trẻ trung trong vài ngày. Anh

cảm thấy nó mang phước lành của thế gian. Có lẽ đó là phần yếu kém trong anh, bởi lẽ anh không thể cảm nhận được bất kỳ chút nào về điều ấy trong con người. Và người ta thanh thản hơn khi ngắm nhìn những diệu kỳ của tạo hóa trong con chim uyển chuyển hơn là vẻ im lìm của lũ sò và những bông hoa. Những loài vật nhỏ, thậm chí khi đã bị nhốt lồng vẫn mang lại niềm vui cho cuộc đời.

Điều đó còn đặc biệt hơn với cặp chim tước vui vẻ.

Khoảng một tháng sau khi chúng đến, một con đã bay ra ngoài khi anh đang cho chúng ăn. Cô hầu lúng túng, còn con chim đã bay lên cây long não bên trên túp lều. Sương sớm phủ trên lá cây long não. Hai con chim, một trong một ngoài lồng, gọi nhau bằng những âm điệu cao và gắt. Anh để cái lồng ở nóc lều và chiếc que tầm nhựa bẫy chim bên cạnh. Cặp chim gọi nhau ngày càng tuyệt vọng, nhưng con chim trốn ra đã bay đi hẳn vào khoảng buổi chiều. Cặp chim ấy đã được mang đến từ dãy núi phía sau Nikkô.

Con chim còn lại là chim mái. Nhớ lại cảnh tượng cặp chim khi đang ngủ, anh nài nỉ tay lái buôn bán cho anh một con chim trống. Anh đi hỏi khắp đám lái buôn nhưng không gặp may. Cuối cùng tay buôn chim của anh đành mang đến một cặp chim khác lấy từ vùng nông thôn. Anh bảo anh chỉ cần con đực.

"Chúng sống thành cặp. Sẽ không ích gì khi giữ một con đơn lẻ. Tôi sẽ để cho anh con cái mà không tính tiền".

"Nhưng chẳng lẽ để ba con ở cùng với nhau?"

"Có lẽ vậy. Đặt hai cái lồng gần nhau khoảng bốn năm ngày rồi chúng sẽ quen ngay ấy mà".

Nhưng, như trẻ con có đồ chơi mới, anh không thể đợi được. Ngay khi người buôn chim vừa ra về, anh đã để ngay hai con chim mới vào với con chim cũ. Một sự rối loạn khủng khiếp hơn anh tưởng đã xảy ra. Hai con chim mới, không chịu đậu lên cây sào ngang mà đập cánh lao hết bên này sang bên kia lồng. Con chim cũ đứng bất động trên sàn lồng, nhìn hai con mới đầy khiếp đảm. Hai con mới gọi nhau, như một đôi vợ chồng đang đương đầu với một điều bất hạnh. Ba lồng ngực hoảng sợ phập phồng dữ dội. Anh

đặt cái lồng vào phòng chứa đồ. Cặp chim đến với nhau, gọi nhau, còn con chim cô đơn thì vẫn tiếp tục đứng bên lên một mình.

Việc này lẽ ra không được thực hiện. Nhưng anh đã tách chúng ra, vì động lòng thương xót cho con chim mái cô đơn. Anh để nó vào với con trống mới. Con chim trống hót vọng ra ngoài gọi cô bạn gái bị chia tách và không đoái hoài gì đến cô bạn gái kia; nhưng sau đó một lúc chúng cũng ngủ thiếp đi bên nhau. Tối hôm sau khi anh để con thứ ba vào, đã không có sự rối loạn như ngày hôm trước. Ba con chim nằm ngủ như một quả bóng, hai cái đầu của đôi chim mới rúc vào lông của con thứ ba. Anh đi ngủ với cái lồng để bên cạnh gối.

Nhưng khi anh thức dậy vào sáng hôm sau, đôi chim kia vẫn ngủ như một quả bóng tơ ẩm áp. Còn con chim thứ ba nằm chết dưới cây sào ngang, cánh nó sã ra, đôi chân cứng đờ, còn mắt thì nửa nhắm nửa mở. Vì không muốn đôi chim kia nhìn thấy xác chết ấy, anh lấy nó ra khỏi lồng, không nói gì với cô hầu, anh ném nó vào thùng rác. Một kiểu giết người khủng khiếp, anh nghĩ.

Con nào đã chết, anh bắn khoăn nhìn vào lồng. Ngược lại với điều anh dự đoán, con còn sống hình như lại là con chim mái cũ. Anh thương con chim cũ hơn. Có lẽ sự thiên vị làm anh nghĩ con chim cũ còn sống. Anh sống không gia đình và sự thiên vị làm anh bối rối.

"Nếu ông có những sự phân biệt như vậy, tại sao ông lại còn sống với chim và thú? Có cách đối xử khách quan rất phù hợp cho chúng khi chúng được xem như một con người".

Những con chim tước mào vàng khi bị nhốt trở nên xuống sức và chết rất nhanh, nhưng cặp chim của anh vẫn rất khỏe.

Anh mua con chim bách thanh non từ một tay săn trộm, và câu chuyện bắt đầu: mùa săn đến, lúc anh không thể đi ra ngoài để cho lũ chim con mới phía dưới núi ăn. Những cánh hoa đậu tía rụng trên mặt nước khi anh mang cái bồn ra ngoài hè để cho lũ chim tắm tấp.

Khi đang lắng nghe tiếng đập cánh vào nước và đang rửa mấy chiếc lồng thì anh nghe thấy tiếng trẻ con vọng lại phía bên kia hàng rào. Hình như chúng đang chờ đợi cái chết của một con thú nhỏ nào đó. Anh nhảy qua hàng rào, nghĩ rằng một trong những con chó lông cứng của mình có thể bị lạc từ vườn ra. Đó là một con chim chiền chiện nhỏ. Không thể đứng hẳn lên được, nó loạng choạng trên đồng rác. Một ý nghĩ chợt đến với anh là anh có thể lấy nó.

"Có chuyện gì vậy?"

"Ngôi nhà đằng kia kìa". Một chú nhóc chỉ tay về phía ngôi nhà màu xanh với rặng cây có vẻ có độc trồng ở phía trước. "Họ đã ném nó ra đây. Nó sẽ chết, đúng không".

"Ừ, nó sẽ chết", anh nói hờ hững, rời hàng rào.

Gia đình ở trong ngôi nhà màu xanh nuôi ba, bốn con chim chiền chiện gì đó. Có thể họ đã vứt bỏ con chim sẽ không hát được. Lòng thương bồng đồng của anh nhanh chóng hạ xuống: chẳng có ích gì khi mang về nhà con chim đã bị quăng đi như một đồ rác rưởi.

Có những loài chim khi còn non không thể phân biệt được đâu là con đực đâu là con cái. Cánh lái buồn đem cả tổ từ trên núi xuống và ném những con chim cái đi, ngay khi họ nhận ra chúng. Những con chim cái không biết hát và cũng sẽ không bán được. Tình yêu dành cho chim và thú đối với anh từ việc tìm kiếm những con cao cấp, và nó đã bén rễ sâu đậm. Bản chất của anh là muốn có bất cứ một con vật dễ thương nào ngay khi nhìn thấy nó, nhưng bằng kinh nghiệm bản thân anh biết rằng lòng yêu thương dễ dàng như vậy trong thực tế lại là ít tình cảm và điều đó đã mang lại sự hờ hững đối với cuộc sống của anh. Và vì vậy, dù con vật có dễ thương tới mức nào, dù người ta có tha thiết đề nghị anh nuôi nó tới đâu chẳng nữa, thì anh cũng sẽ từ chối nếu nó đã được một ai đó nuôi dưỡng.

Luôn cô đơn, anh đi tới một kết luận dứt khoát rằng: anh không thích con người. Những người chồng và những người vợ, cha mẹ và con cái, anh em và chị em: những mối quan hệ không dễ gì

cắt đứt ngay cả với sự khó chịu nhất của con người. Ai đó đã từ bỏ cuộc sống cộng đồng. Và mỗi một người đều bị ám ảnh bởi cái gọi là cái tôi.

Mặt khác, lại có một sự thanh khiết u buồn nào đó trong việc tạo thành những đồ chơi của sự sống và thói quen của loài vật, và, quyết định chọn một hình mẫu lý tưởng, nuôi dưỡng cho nó theo kiểu nhân tạo và méo mó: trong nó có một sự mới mẻ thần thánh. Nở một nụ cười mỉm chua chát, anh bào chữa cho họ giống như những biểu tượng bi kịch của thế gian và của loài người, những kẻ yêu thú ấy đã làm khổ thú, dù rất cố gắng đạt tới việc nuôi dưỡng ngày càng hoàn thiện hơn.

Một buổi tối của tháng Mười một trước, tay chủ của cơ sở nuôi chó, kẻ trông như một quả cam héo vì bị đau thận hay một bệnh gì đại loại như vậy, đến gặp anh.

"Thật khủng khiếp. Tôi đã tháo xích cho nó khi tôi với nó đi vào công viên, trong sương mù, không quá một phút tôi đã lạc mất nó và một con chó chết tiệt nào đó đã phủ nó. Tôi kéo nó ra, đá nó liên tục cho tới khi nó không đứng lên được nữa. Tôi không biết làm thế nào mà nó có thể... nhưng nó có cái cách giao phối ngay khi người ta không muốn như thế".

"Và ông đoán đó là một con chó giống à?"

"Đúng, tôi không dám kể với bất cứ ai, vì như thế chỉ tỏ rắc rối. Đồ chó cái khôn nạn - chỉ trong một vài giây nó đã làm mất toi của tôi bốn, năm trăm yên bạc"¹. Cặp môi vàng ệch của ông ta giật giật.

Con Doberman kiêu hãnh đang lên đi với cái đầu cúi xuống. Nó sợ sệt ngược nhìn ông chủ đau thận. Sương giá bắt đầu trút xuống.

Cơ sở có tiếng của gã chủ sẽ bán tổng con chó đi. Điều đó sẽ làm mất uy tín của gã, gã khẳng định, vì, nếu không bán ngay, nó sẽ đẻ ra lũ chó lai; nhưng sau đó một thời gian, rõ ràng là bị thúc

¹ Khoảng 100 đôla.

bách vì tiền, tay chủ cơ sở nuôi chó đó đã bán con chó mà không cho anh biết. Hai ba ngày sau đó, người mua mang con chó đến cho anh. Một ngày sau khi mua nó đẻ ra một con chó con đã chết trong bụng mẹ.

"Cô hầu nghe thấy tiếng rên rỉ bên mở cửa chớp, nó đứng dưới mái hiên, đang ăn thịt một con chó con. Không thể nhìn rõ trong bóng tối, cô ngạc nhiên và hơi sợ hãi. Chúng tôi không biết bao nhiêu con, nhưng cô nghĩ con mà nó đang ăn là con cuối cùng. Chúng tôi đã gọi bác sĩ thú y tới ngay, ông ta nói rằng cơ sở nuôi chó không nên bán một con chó chữa. Một con chó lai nào đó hẳn đã giao phối với nó và cái gã chủ cơ sở ấy đã đá và quật sự sống ra khỏi cơ thể nó. Đây không phải là một cuộc sinh nở bình thường, ông nói, và có lẽ nó đã mắc phải thói quen ăn thịt con mình. Tôi nên lấy lại nó. Tất cả chúng ta đều cảm thấy bức mình. Thật là điều kinh khủng khi làm như thế đối với một con vật".

"Để tôi xem đã", anh nói hờ hững, nhắc con chó lên và sờ vào những núm vú của nó. "Nó đã tha những con chó trước đó lên. Nó bắt đầu ăn chúng bởi vì chúng đã chết". Anh nói với sự dừng dưng, dù anh quá là giận dữ và thương xót.

Đã có những con chó lai được sinh ra trong ngôi nhà của anh.

Thậm chí trong khi đi du lịch, anh cũng có thể không chịu chung phòng với một người đàn ông, anh không thích có đàn ông qua đêm trong nhà mình, và anh đã không mượn đầy tớ trai, và cho dù trong thực tế chẳng có gì đáng phàn nàn về lối cư xử của đàn ông đối với anh, anh cũng chỉ nuôi những con chó cái. Trừ phi đó là một con chó đực thực sự siêu đẳng, dù nó có thể không đạt tiêu chuẩn như một con chó giống. Một con chó như vậy rất đắt và phải được quảng cáo như một minh tinh màn bạc, còn những dao động trong nghề thì quả là dữ dội. Nếu ai đó bị vướng vào cuộc cạnh tranh thương mại quyết liệt ấy thì thật chẳng khác gì trò cờ bạc. Anh đã từng đến một nơi nuôi chó để xem một con chó săn Nhật Bản nổi tiếng trong vai trò một con chó giống. Nó nằm cả ngày trên tấm mền bông ở tầng trên, và rõ ràng là ra vẻ ta đây khi được mang xuống cho một con chó cái. Nó giống như một ả điếm

thạo nghề. Bởi vì lông nó ngắn, bộ phận giống đực phát triển đến tuyệt vời rất dễ nhận thấy. Thậm chí anh đã quay đi vì khó chịu.

Nhưng không phải vì ghê tởm những vấn đề như vậy mà anh không nuôi các con vật đực. Niềm vui lớn nhất của anh là cứu vớt và chăm sóc những con chó nhỏ.

Nó là một con chó săn Boston bất bình thường. Nó có thể đào lối thoát ra dưới hàng rào hoặc gặm mở lối qua hàng rào tre. Lúc nó động đực anh đã phải buộc nó lại, nhưng nó đã cắn đứt dây thừng và chạy mất, những con chó con sẽ là chó lai. Cô người hầu đánh thức anh dậy với phong cách của một bác sĩ chuyên nghiệp.

“Mang kéo và vải lại đây. Và cắt đứt sợi dây rơm”. Đó là cái dây buộc quanh thùng rượu sakê.

Trong vườn có một chỗ mới thoải mái để nó được đưa đến tắm nắng vào đầu mùa đông. Con chó nằm dưới ánh mặt trời, một cái bóng như quả cà bắt đầu nhô lên khỏi bụng nó. Khẽ ngoe nguẩy đuôi, nó len lén nhìn anh, bỗng nhiên anh cảm thấy một điều gì đó như sự day dứt của lương tâm.

Đó là lần động đực đầu tiên của nó, và nó cũng chưa trưởng thành hoàn toàn. Thăm sâu trong mắt nó vẫn không có ý thức về ý nghĩa của việc sinh nở.

“Chuyện gì sắp xảy ra với tôi vậy? Tôi không biết điều ấy là gì nhưng tôi không thích nó. Tôi phải làm sao đây?” Con chó dường như thẹn thùng và bối rối, nhưng ngay trong lúc ấy, vẻ ngây thơ và niềm mong muốn đồ vấy mọi thứ cho anh, cứ như thể nó không phải chịu một tí trách nhiệm nào trong việc nó làm cả.

Anh nhớ đến Chikako mười năm về trước. Lần đầu tiên bán mình cho anh, vẻ mặt cô nhìn anh y hệt vẻ mặt của con chó này.

“Có thực là anh đã mất hết cảm xúc khi mua bán thế này không?”

“à, có chuyện đó, nhưng nếu em tìm được một người đàn ông mà em thích - thì em sẽ không thể gọi chính xác điều ấy là công việc khi em có hai ba người đàn ông đều đặn”.

“Em thích anh”.

“Và cho dầu thế thì không tốt sao?”

“Không, không phải thế”.

“Hả?”

“Khi em kết hôn, anh ta sẽ biết chứ?”

“Biết”.

“Em nên làm việc đó thế nào đây?”

“VẬY em đã làm việc ấy ra sao?”

“Thế anh làm thế nào với vợ anh?”

“Làm thế nào ư, anh ngạc nhiên đấy”.

“Hãy nói cho em biết đi”.

“Anh không có vợ”. Anh nhìn chăm chú vào gương mặt nghiêm trang của cô.

“Nó đã làm mình phiền muộn bởi vì nó giống cô ấy”, anh tự nói với mình khi đem con chó đến thùng rác.

Con chó đầu tiên, hãy còn bọc trong màng, được sinh ra rất nhanh. Con mẹ không hiểu điều gì đang xảy ra với nó. Anh cắt màng thai và dây rốn nó bằng kéo. Cái bọc thứ hai là một con to hơn, và cả hai con chó đều có màu lục xám sáng, gần như đã chết. Anh vội vàng gói chúng vào trong một tờ báo. Con thứ ba tiếp tục được sinh ra, tất cả đều nằm trong bọc. Con thứ bảy và con cuối cùng cũng chào đời trong những cái bọc, nhưng như thể đã quất queo lại và yếu ớt. Anh nhìn nó, không mở bọc, anh gói luôn vào tờ báo.

“Quảng chúng đi đâu đó. ở phương Tây người ta vẫn loại bỏ chó con, giết những con yếu. Bằng cách ấy người ta có được những con chó tốt hơn. Người Nhật chúng ta đã cảm không khá lên được vì chuyện này. Mang cho nó quả trứng sống hoặc cái gì đó.

Anh rửa tay rồi đi ngủ. Một niềm hạnh phúc tươi tắn của việc khai sinh cuộc sống mới bao trùm lấy anh, và anh muốn ra ngoài đi dạo. Anh quên mất rằng anh đã giết chết một con chó con.

Sáng nọ, ngay khi chúng vừa mở mắt, anh thấy một con lặn ra chết. Anh đặt nó vào trong áo kimônô của mình. Anh ném nó đi khi ra ngoài đi dạo vào buổi sáng. Hai ba ngày sau đó một con khác lại chết: con mẹ gom rơm làm ổ cho mình và lũ chó con bị đè bên dưới. Chúng chưa đủ khỏe để thoát ra. Con mẹ lại không buồn kéo chúng lên. Quả thực là nó nằm lên ổ rơm còn ở bên dưới lũ con đã bị chôn sống. Chúng hẳn đã chết vì đêm lạnh và ngạt thở. Con chó như một bà mẹ đàn độn, kẻ làm con chết ngạt trong lòng ngực của mình.

“Lại một con nữa chết”. Thản nhiên thả nó vào trong áo kimônô của mình và huýt sáo gọi đàn chó, anh đưa chúng đi dạo trong công viên gần đó. Con chó săn chạy vụt đi vui sướng, hoàn toàn dừng đứng với thực tế là nó vừa mới giết chết con chó con, khiến anh lại nghĩ đến Chikako.

Mười tám tuổi, Chikako được đưa đến Harbin bởi một tay chơi tài tử trong những thương vụ kinh doanh đầy mạo hiểm mang tính áp đặt, và trong khoảng ba năm cô đã học khiêu vũ ở White Russians. Kẻ phiêu lưu mạo hiểm ấy đã hoàn toàn thất bại. Còn Chikako thì làm việc cho một ban nhạc biểu diễn vòng quanh Manchuria, nhưng cũng chẳng mấy chốc họ cũng phải lên đường quay trở về Nhật Bản. Không lâu sau khi định cư ở Tokyo, Chikako đã bỏ anh chàng ấy và cưới tay nhạc công đã từng biểu diễn với cô ở Manchuria. Cô đã xuất hiện trên sân khấu và có những buổi biểu diễn của riêng mình.

Ngày ấy anh như bị buộc chặt với thế giới âm nhạc; nhưng những hiểu biết về âm nhạc của anh còn ít hơn số tiền anh bỏ ra cho một tạp chí âm nhạc nào đó. Anh đi dự hòa nhạc chỉ nhằm mục đích bông đùa qua lại với người quen. Anh xem Chikako nhảy. Anh bị cuốn hút bởi cơ thể rực lửa man dại của cô. Điều đó khiến anh so sánh nó với Chikako của sáu, bảy năm về trước. Bí mật nào lại có thể khiến cô trở nên phóng đãng đến như vậy? Anh băn khoăn tự hỏi tại sao không cưới cô.

Nhưng cái quyền năng lạ lùng ấy dường như đã sụp đổ vào khoảng buổi biểu diễn thứ tư. Anh xông vào phòng của cô, bắt

chấp thực tế là, vẫn trong bộ đồ vũ nữ, nhưng cô đã lau sạch lớp phấn trang điểm, anh túm tay cô và kéo cô vào góc tối phía sau sân khấu.

“Bỏ ra đi”. Cô hất tay anh ra khỏi ngực mình. “Nó bị đau ngay cả khi anh sờ vào đấy”.

“Thật là ngớ ngẩn”.

“Nhưng em luôn thích trẻ con. Em muốn có một đứa con của riêng mình”.

“Thế em có định nuôi nấng nó không? Em nghĩ là em có thể sống bằng nghề vũ nữ khi mà em phải đảm nhiệm những chức năng phụ nữ à? Với một đứa trẻ thì em có thể làm được gì bây giờ? Em nên cẩn thận hơn”.

“Không có gì mà em không thể làm được cả”.

“Đừng có ngớ ngẩn nữa. Em cho là mọi việc đều đơn giản với một nghệ sĩ sao? Chồng em sẽ nói gì?”

“Anh ấy rất hài lòng. Anh ấy rất tự hào về điều đó”.

Anh khịt khịt mũi.

“Thật là tốt nếu em có thể có một đứa con, sau những gì em đã quen làm”.

“Tốt hơn là em nên bỏ khiêu vũ”.

“Em sẽ không”, không sẵn sàng nghe cô nói bằng cái giọng quá khích ấy, anh rơi vào yên lặng.

Cô không có đứa con thứ hai. Và ngay sau khi cô sinh đứa con thứ nhất, anh không gặp cô nữa. Có lẽ vì nguyên nhân đó mà cuộc hôn nhân của cô bắt đầu rạn nứt. Anh có nghe đồn về chuyện đó.

Chắc Chikako không bắt cần như loài chó săn Boston.

Anh có thể cứu sống lũ chó con, nếu anh muốn. Anh hoàn toàn biết rõ rằng anh có thể ngăn không cho những cái chết xảy ra sau đó, nếu sau cái chết của con đầu tiên anh cắt rơm ngắn hơn, hay là phủ một tấm vải lên đó. Nhưng con chó cuối cùng cũng chết

như cách của ba con trước. Anh không thật lòng muốn lũ chó con chết, anh cũng không thật lòng muốn giữ chúng sống. Và anh cũng chẳng quan tâm tới một thực tế rằng chúng là lũ chó lai.

Đôi khi một con chó lân la đến gần anh trên phố. Anh sẽ nói chuyện với nó trên suốt cả chặng đường về nhà, anh sẽ cho nó ăn và cho nó ngủ. Việc ấy làm anh hài lòng vì một con chó cảm thấy ấm áp khi ở với anh. Nhưng sau khi anh bắt đầu nuôi lũ chó của riêng mình thì anh chẳng còn quan tâm tí nào tới loài chó lai. Cũng nên làm thế với con người, anh tự nhủ, coi thường mọi gia đình trên thế giới này trong khi đang cười nhạo sự cô đơn của chính anh.

Đó cũng là chuyện với con chim chiến chiến. Cảm giác thương xót mà đã khiến anh nghĩ tới việc mang nó vào, nhanh chóng biến mất. Tự nhủ rằng chẳng có ý nghĩa gì khi cứu một mẫu rác rưởi, anh đã để cho bọn trẻ tra tấn con chim đến chết.

Nhưng trong lúc anh mãi nhìn con chim chiến chiến thì cặp chim tước đã ở quá lâu trong bồn tắm.

Trong nỗi kinh hoàng, anh nhấc cái lồng tắm ra khỏi nước. Cặp chim nằm trong sàn lồng như đám giẻ ướt. Khi anh nhấc chúng lên, chân chúng co rúm lại.

“Tốt - Chúng vẫn còn sống”.

Mỗi tay anh nắm lấy một cơ thể nhỏ bé, lạnh đến thấu xương, hai mắt nhắm nghiền, trông chúng như thể đã hoàn toàn mất hết hy vọng sống. Anh sưởi ấm chúng bên trên lò than, bỏ thêm than vào, còn cô người hầu thì quạt lò. Hơi nước bốc lên từ đám lông. Mấy con chim đột nhiên co giật. Anh nghĩ là hơi nóng sốc thẳng vào khiến chúng có thêm sức mạnh để chiến đấu với tử thần nhưng bản thân anh thì không chịu được cái nóng ấy. Anh trải một tấm khăn lên đáy lồng, đặt chúng vào đó rồi giữ cái lồng trên than hồng. Tấm khăn bị đốt ngả màu nâu. Mặc dù một trong hai con chim thỉnh thoảng đập cánh và lăn tròn như thể bị bật bằng một cái lò xo thì chúng cũng không thể đứng lên được và mắt chúng vẫn nhắm nghiền. Lông chúng đã khô hảnh; nhưng khi anh lấy chiếc lồng ra khỏi lửa thì trông chúng cũng không có vẻ gì là sẽ

trở về với sự sống. Cô hầu gái đến hiệu bán chim chiến chiến và được bảo rằng những con chim ốm cần được uống trà chat và ủ trong vải. Quấn chúng trong một tấm vải bông thấm nước, anh giữ chúng đứng trong tay và ấn mỏ chúng vào trà. Chúng uống. Khi anh cho ăn chúng vươn cổ ra mổ thức ăn.

“Chúng đang hồi phục”.

Thật là một niềm hạnh phúc trong treo. Anh thấy rằng mình đã mất tới bốn tiếng đồng hồ để cứu lũ chim.

Nhưng chúng đều bị ngã mỗi lần cố đậu lên cái sào ngang trong lồng. Dường như những ngón chân của chúng không duỗi ra được. Quắp chặt khít, chúng thật khổ sở và cứng đờ ra, như thể chúng sắp gãy giống những cành cây khô nhỏ xíu.

“Thưa ông, ông có nghĩ rằng ông đã đốt cháy chúng không?”, cô hầu gái nói.

Chân chúng khô và hơi nâu. Quả thực là anh đã thiêu cháy chúng - nhưng sự thực ấy chỉ khiến anh thêm khó chịu. “Làm thế nào mà tôi có thể thiêu cháy chúng khi mà tôi giữ chúng trong tay và quấn trong khăn tắm? Đi hỏi ông chủ hiệu xem làm thế nào nếu chúng không khá hơn vào ngày mai.”

Anh khóa cửa phòng làm việc của mình và sưởi ấm chân chúng trong miệng anh. Cái cảm giác chạm vào lưỡi hình như làm anh chảy nước mắt. Chẳng mấy chốc mồ hôi ở tay anh đã làm ấm lông chúng. Đắm trong hơi ấm của anh, chân chúng đã mềm mại hơn. Anh cẩn thận duỗi thẳng một ngón chân của chúng ra, trông cứ như là nó sắp gãy và uốn cong quanh ngón tay út của anh. Sau đó anh lại đặt cả bàn chân vào miệng. Anh tháo dây sào để chim đậu ra và cho thức ăn vào một cái đĩa nhỏ đặt trong sào lồng; nhưng lũ chim dường như vẫn khó có thể đứng lên và ăn được.

“Người bán chim nói rằng có thể ông đã đốt cháy chúng”, cô hầu gái từ cửa hàng trở về, nói. “Ông ta nói rằng ông nên làm ấm chân chúng bằng cách nhúng vào nước trà. Nhưng ông ấy bảo lũ chim thường hay mổ vào chân cho tới khi chúng được chữa lành”.

Thật đúng vậy. Những con chim đang mổ và kéo chân của chúng bằng sức mạnh của loài gõ kiến; như thể muốn nói: “Có gì không ổn chân? Dậy đi, chân ơi”. Và chúng cố hết sức để đứng lên. Anh muốn khích lệ chúng, đó là sự thông minh trong cuộc sống của những loài vật nhỏ bé. Chúng dường như đã tìm thấy sự kỳ lạ ghê gớm xảy ra đối với một bộ phận trên cơ thể chúng.

Anh nhúng chân chúng vào trà nhưng dường như miệng anh còn có tác dụng hơn.

Những con chim hãy còn hoang dại, và khi anh giữ một con trong tay, lông ngực nó phập phồng dữ dội; nhưng trong vòng một, hai ngày sau tai nạn, chúng đã hoàn toàn quen với anh, và quả thực là, mỗi khi anh giữ chúng cho ăn, chúng kêu chiêm chiêm đầy hạnh phúc. Sự thay đổi đó làm anh yêu mến chúng hơn.

Nhưng sự chăm sóc của anh dường như đạt được rất ít hiệu quả và anh bắt đầu sao lãng chúng; rồi vào sáng ngày thứ sáu, chân chúng đã quắp chặt lấy phân, hai con chim tước nằm chết bên nhau.

Có một điều gì đó đặc biệt mỏng manh và phù du về cái chết của một con chim nhỏ. Hầu hết những cái chết thường xuất hiện vào buổi sáng, hoàn toàn không mong đợi.

Con chim đầu tiên chết trong nhà là một con hồng tước. Ban đêm, một con chuột đã cắn rách đuôi của cặp hồng tước, cái lông tung tóe đầy máu. Con chim trống chết vào ngày hôm sau, nhưng con chim mái với đoạn đuôi đỏ như đuôi khỉ đầu chó vẫn tiếp tục sống. Những con đực khi đến kết bạn với nó đều lần lượt chết. Con cái ấy cuối cùng chỉ chết vì già.

“Lũ chim hồng tước dường như không thoải mái khi ở đây. Tôi không muốn giữ chúng tí nào nữa”.

Anh không bao giờ thích hơn sở thích của một nữ sinh về những con chim giống như chim hồng tước. Anh ưa cái tính khắc khổ của những con chim ăn bột nhồi theo kiểu Nhật hơn là những con chim ăn thức ăn phương Tây. Trong số chim hót, anh không thích loài bạch yến, chim chích bông, chiến chiến và những con

thuộc loại đó, những con chim với giọng hót chói và phô trương. Dù sao đi nữa thì anh vẫn giữ cặp chim hồng tước, nhưng chỉ bởi vì tay buôn chim mang chúng đến cho anh. Khi một con bị chết anh sẽ có một con khác để thay thế.

Với chó cũng vậy, anh không thích giữ con chó giống mà anh đã từng nuôi, đó là một con chó Còli, con nó đã chết. Người đàn ông bị cuốn hút bởi một phụ nữ giống mẹ anh ta, yêu một người giống như người yêu đầu tiên của anh ta và muốn cưới một người giống như người vợ đã chết của mình. Phải chăng điều đó không giống với loài chim và thú? Anh sống với chúng bởi vì anh muốn gặm nhấm trong cô đơn một kiểu độc lập kiêu ngạo; và anh không nuôi chim hồng tước nữa.

Con chim kế tiếp bị chết là một con chìa vôi vàng. Màu vàng xanh trải dài từ bụng đến đuôi, màu vàng ở bụng và ngực, và thêm vào đó những đường kẻ rõ ràng mềm mại gợi anh nhớ đến những khóm tre thanh nhã. Khi đã được thuần hóa hoàn toàn, nó sẽ vui vẻ khi được cho ăn, nếu được ăn từ tay anh, thậm chí cả khi nó không đói, suốt thời gian đó nó quạt cánh một cách vui sướng và hót theo kiểu dễ thương nhất, và bởi vì nó sẽ mổ một cách tinh nghịch vào những nốt ruồi trên mặt anh, nên anh để cho nó ra khỏi lồng. Kết quả là nó chết vì nuốt miếng bột quá to hay một cái gì đó đại loại như vậy. Anh nghĩ anh sẽ thích một con khác nhưng lại từ bỏ ý nghĩ đó và cho một con chim cổ đỏ Ryukyu, con chim mới của anh, vào cái lồng trống đó.

Anh thương tiếc cặp chim tước mào vàng mãi, có lẽ vì tính lơ đãng mà anh phải chịu trách nhiệm cả về sự phản tác dụng của việc tắm và làm tổn thương chân chúng. Ngay lập tức tay lái buôn mang tới cho anh một cặp chim khác. Mặc dù chúng nhỏ nhưng lần này anh không rời bồn tắm một phút; song sự việc như lần trước lại xảy ra.

Mắt nhắm nghiền, chúng run bần bật khi anh nhấc cái lồng tắm ra khỏi nước; nhưng bằng cách nào đó chúng đứng lên được, chúng khá hơn nhiều so với hoàn cảnh của hai con chim trước. Anh sẽ cẩn thận để không làm cháy chân chúng.

"Tôi lại làm thế rồi. Đốt than lên đi". Anh nói nhẹ nhàng, hơi bối rối.

"Cách ấy sẽ làm chúng chết, đúng không ông?"

Lời nói đó như thể đã làm anh giật mình tỉnh giấc. "Nhưng cô nhớ cách làm lần trước đây: Tôi có thể cứu chúng mà không gặp chút rắc rối nào cả".

"Ông có thể cứu chúng, nhưng cũng chẳng được bao lâu. Lần trước tôi nghĩ như thế, với đôi chân theo kiểu ấy. Thà để chúng chết đói còn tốt hơn".

"Nhưng tôi có thể cứu chúng nếu tôi muốn".

"Tốt hơn là nên để cho chúng chết".

"Hả?" Anh đột nhiên cảm thấy sức lực tiêu tan, như thể sắp ngất đến nơi. Anh đi lên gác, vào phòng làm việc của mình, để cái lồng ở cửa sổ chỗ có ánh sáng mặt trời, lơ đãng nhìn hai con chim tước chết.

Anh cầu mong rằng ánh mặt trời sẽ cứu được chúng. Anh buồn kỳ lạ. Nó giống như sự bất hạnh của chính anh đang trần trụi trước mắt anh. Anh không thể cứu chúng như anh đã làm với những con chim kia.

Cuối cùng, khi chúng chết, anh lấy những cái xác ướt sũng ra khỏi lồng. Anh giữ chúng trong tay một lúc, rồi đặt chúng trở lại lồng và đẩy vào trong lồng.

Anh đi xuống tầng dưới. "Chúng đã chết", anh nói hờ hững với cô hầu gái.

Nhỏ bé và yếu ớt, đôi chim tước mào vàng nhanh chóng chết. Nhưng những con chim nhỏ khác, như chim sẻ ngô, chim hồng tước trong nhà anh đều sống khỏe mạnh. Vậy là anh đã giết hai cặp chim trong bốn tám - anh nghĩ đó là định mệnh, như con hồng tước chẳng hạn, đã sống khó khăn trong ngôi nhà nơi một con hồng tước đã chết.

"Đó là chuyện giữa tôi và loài chim tước", anh cười. Nằm dài trong phòng ăn, anh để cho lũ chó con giật tóc mình. Lát sau, chọn

một con cú có sừng giữa mười sáu, mười bảy chiếc lông, anh xách nó lên phòng làm việc của mình.

Khi nhìn thấy anh, con cú mở to mắt giận dữ. Lắc qua lắc lại cái đầu lông lá, nó lập bập mỏ và rít gió. Nó sẽ không ăn gì khi anh đang nhìn nó. Khi anh giơ một mẩu thịt ra, nó sẽ mổ đầy tức giận, rồi ngậm lúc lắc ở mỏ. Anh tiêu phí cả đêm với nó trong một trận chiến của ý chí. Nó hẳn không thèm nhìn vào thức ăn khi anh còn ở đó. Nó sẽ đứng bất động. Nhưng nó bị đói khi bình minh đến trên bầu trời. Anh hẳn sẽ nghe nó di chuyển nhẹ nhàng dọc theo cây sào ngang về hướng thức ăn. Anh nhìn quanh, và cái đầu nó sẽ chớp lấy, mổ sừng đen, cặp mắt hẹp vẻ ngoài như thế khiến người ta tự hỏi không biết có thể có một kẻ xấu xa và láu cá đến thế trên thế giới này không; và, rít gió một cách nham hiểm, nó giả bộ như không có chuyện gì xảy ra. Anh sẽ quay đi. Anh lại nghe thấy tiếng chân nó. Mất họ sẽ gặp nhau và con cú sẽ lại ngoảnh đi. Chẳng mấy chốc tiếng chim bách thanh vang lên rộn rã hạnh phúc của buổi sáng. Không chút bực bội con cú, anh có được nguồn an ủi lớn nhất từ nó.

"Tôi đang cố tìm một cô hầu gái như thế".

"Rất khiêm tốn với anh".

Cau mày, anh quay đi.

"Kiki kiki", anh gọi con chim bách thanh bên cạnh.

"Kikikikikikikiki", con chim bách thanh đáp lại, giọng nó lanh lảnh như thể xóa bỏ mọi thứ. Dù vậy, giống như con cú, với những thói quen xấu, nó lại thích ăn từ tay anh, và nó ăn từ tay anh giống như một cô gái nhỏ được nuông chiều. Nó sẽ hót vọng ra khi anh ho hoặc khi nó nghe thấy tiếng bước chân anh về nhà. Khi anh để cho nó ra khỏi lồng, nó sẽ bay đến đậu trên vai, trên đầu gối và đập đập cánh đầy hạnh phúc.

Anh giữ nó ở ngay đầu giường như một vật thay thế cho chiếc đồng hồ báo thức. Buổi sáng nó sẽ hót mua vui khi anh trở mình, di chuyển cánh tay hay sắp xếp lại gối. Thậm chí nó cũng sẽ lên tiếng khi anh không nói. Và khi nó ồn ã đánh thức anh dậy, giọng

của nó sáng chói như một tia chớp xuyên qua buổi sáng của cuộc đời. Khi lũ chim khác đáp lại vài lần gọi, anh đã hoàn toàn tỉnh táo, nó sẽ lặng lẽ hút bắt chước tất cả các con chim khác.

Con chim bách thanh là con chim đầu tiên khiến anh cảm thấy hạnh phúc trong một ngày mới, và thường thường những tiếng hót khác cũng hòa chung vào đó. Yên lặng trong chiếc áo ngủ, anh sẽ đặt thức ăn lên ngón tay và con bách thanh đói bụng sẽ mổ điên cuồng. Anh thấy sự điên cuồng đó như dấu hiệu của lòng thương yêu.

Anh ít khi ngủ xa nhà. Nếu anh đi một đêm như vậy anh sẽ mơ về lũ chim và thú của mình, rồi tỉnh giấc. Bởi vì những thói quen của anh khá ổn định, nên khi đi ra ngoài mua sắm một mình hoặc đi thăm một người bạn, anh sẽ trở nên buồn chán và quay về. Nếu anh không có một người phụ nữ khác để bầu bạn thì anh sẽ đưa cô hầu đi cùng.

Giờ đây, trên đường đi xem Chikako nhảy, anh khó mà quay lại. Anh đã chuốc lấy rắc rối vì mang theo cô gái và một bó hoa.

Buổi biểu diễn tối hôm đó được đỡ đầu bởi một tờ báo. Đây là cuộc thi giữa mười bốn, mười lăm vũ nữ.

Anh đã không xem cô nhảy từ hai năm nay. Cô nhảy kêu gọi đến mức anh phải quay mặt đi. Tất cả sự cău kính bám dai dẳng ấy là tại sự kêu gọi thô tục. Hình hài vỡ tan trong thân thể tiều tụy của cô.

Anh tiếp nhận như lời bào chữa của mình, mặc dù theo quan điểm của người lái xe, thì gặp đám ma là vận rủi và cũng là vận rủi khi có những con chim chết trong nhà, rồi lại còn gửi hoa cho cô gái ở hậu trường. Chikako gửi lại một bức thư nhắn rằng cô muốn nói chuyện với anh. Vì đã xem cô nhảy nên anh không hề thích cái viễn cảnh có một cuộc trò chuyện dài với cô. Anh tranh thủ lúc tạm nghỉ để đi vào hậu trường. Anh dừng lại bất thành linh, và lên vào sau cánh cửa.

Chikako đang được một tay thanh niên hóa trang.

Trên gương mặt yên lặng, trắng bệch, hoàn toàn tập trung vào người đàn ông, đôi mắt nhắm nghiền, cái cằm bạnh khê nâng lên, môi, lông mày và lông mi vẫn chưa được vẽ. Trông như gương mặt của con búp bê không sinh khí, gương mặt chết.

Gần mười năm trước anh đã nghĩ đến chuyện tự tử với Chikako. Họ chẳng có lý do gì đặc biệt. Anh mắc phải thói quen nói là anh muốn chết. ý nghĩ đó như một thứ bọt váng trong cuộc đời ẩn sĩ khi anh sống với những con vật của anh; và anh quyết định rằng Chikako, kẻ bỏ quên chính bản thân mình cho những người khác cứ như thể yêu cầu một ai đó hãy mang hy vọng của cô đi, kẻ chắc chắn không thiết sống chút nào sẽ là người bạn đồng hành tốt. Những biểu hiện trên mặt Chikako là những biểu hiện bình thường, cứ như thể cô không biết ý nghĩa của việc mình sắp làm, và cứ gật đầu một cách ngơ ngẩn. Cô nhận lời kèm thêm một điều kiện.

"Người ta nói anh không muốn sống nữa. Buộc chặt chân em lại".

Cột chân cô bằng một sợi dây mảnh, anh lại một lần nữa ngạc nhiên vì vẻ đẹp của chúng.

Anh nghĩ: "Người ta nói rằng tôi chết với một người đàn bà đẹp".

Cô nằm quay lưng lại anh, mắt khép lại điềm tĩnh, đầu ngửa lên. Rồi cô chấp tay lại cầu nguyện. Anh bị sốc mạnh như bị sét đánh, như bị trò đùa của hư vô giáng phải.

"Chúng ta sẽ không chết".

Tất nhiên anh không có một lý do nhất định để giết và chết. Anh không biết Chikako có nghiêm chỉnh hay không. Gương mặt cô chẳng biểu lộ điều gì cả. Hôm ấy là một buổi chiều giữa hạ.

Bị đánh thức bởi sự ngạc nhiên, anh không nói mà cũng chẳng nghĩ đến chuyện tự tử nữa. Sự thấu hiểu vang lên từ sâu thẳm trái tim anh rằng, dù bất cứ chuyện gì xảy ra anh cũng phải giữ gìn người đàn bà này.

Gương mặt Chikako tập trung vào người thanh niên khiến anh nghĩ đến khuôn mặt cô khi cô nằm hai tay đan vào nhau. Những ý nghĩ đến với anh kể từ khi anh lên xe tắc xi là một gương mặt như vậy. Bất cứ khi nào nghĩ đến Chikako, thậm chí cả ban đêm, là cô đang chìm trong ánh sáng mờ giữa mùa hạ.

"Nhưng tại sao mình lại lên vào sau cửa nhỉ?", anh lẩm bẩm một mình khi bắt đầu quay xuống đại sảnh. Một người đàn ông thân thiện chào anh. Anh ta có thể là ai được nhỉ? Anh ta dường như rất kích động, anh ta là bất cứ ai.

"Cô ấy giỏi đấy. Anh thấy cô ấy khá thế nào khi cô ấy nổi bật lên bên cạnh những người khác".

Anh đã nhớ ra. Đó là tay nhạc công mà Chikako đã cưới.

"Và mọi việc thế nào?"

"Tôi đang nghĩ là nên đến gặp và chào cô ấy. Dù rằng trong thực tế chúng tôi đã li dị từ năm ngoái. Nhưng cô ấy nhạy cảm quá. Cô ấy giỏi thật".

Trong mơ hồ, anh thầm nhủ mình phải nghĩ đến điều gì đó ngọt ngào. Một ý nghĩ nào đó đã len vào đầu anh.

Anh với những trang viết về một cô gái đã chết ở tuổi mười lăm. Những tháng ngày dễ chịu nhất của anh là viết về những chàng trai và các cô gái. Hình như mẹ cô đã trang điểm khuôn mặt đã chết của cô. Sau đó, trong nhật ký vào ngày chết của cô gái, bà viết:

"Trang điểm lần đầu tiên: giống một cô dâu".

Đào Thu Hằng dịch